TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 451/2026/HS-ST
Ngày: 20/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Quang

Ông Mai Quý Dân

Bà Lê Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Thái Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 19, 20 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 716/2025/TLST-HS ngày 21/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2026/QĐXXST - HS ngày 08/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Hoa Hữu Long, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Số 7 ngách 2 ngõ 201 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Đông Ngạc); Nghề nghiệp: Giám đốc Cty TNHH phát triển Long Nhật; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoa Hữu Tâm và bà Hoàng Thị Thuần; Vợ là Cao Thị Kim Loan và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 6/4/2018; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Cao Thị Kim Loan, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số 7 ngách 2 ngõ 201 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Đông Ngạc); Nghề nghiệp: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dược phẩm Nhật Mỹ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Dị (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngữ (Đã chết); Chồng là Hoa Hữu Long và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 6/4/2018; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Lê Hồng Giang, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 9 tổ 27 khu tập thể Văn Công, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (Nay là phường

Cầu Giấy); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng Quang và bà Bùi Thị Kim Thanh; Vợ là Nguyễn Lê Phan (Đã ly hôn năm 2018) và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến ngày 17/10/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Mạc Phúc Hải, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Số 4 lô A khu di dân 7,2ha, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Ngọc Hà); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mạc Thanh Lâm và bà Nguyễn Thị Nghĩa; Vợ là Phan Thị Nga và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 6/4/2018 đến ngày 25/10/2018. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Phạm Thế Hùng, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số 01 ngách 1194/73 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Láng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thế Thăng và bà Nguyễn Thị Lan; Vợ là Phạm Vân Anh và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến ngày 18/7/2019. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Trần Duy Hưng, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 36A, ngõ 174 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Trung Hòa); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 28/3/2019 Đảng uỷ quận Đống Đa đã ra Quyết định số 1085-QĐ/QU xóa tên trong danh sách Đảng viên; Con ông Trần Đức Long và bà Vũ Thị Hồng Hà; Vợ là Đàm Mỹ Linh và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/11/2018; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

7. Nguyễn Minh Sơn, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số 71 ngõ 259 tổ 22 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Yên Hòa); Nghề nghiệp: Luật sư Văn phòng luật sư An Chính; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Bản và bà Lưu Thị Ganh; Vợ là Nguyễn Thu An và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 6/4/2018 đến ngày 27/3/2019. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Phùng Thị Thanh Huế, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số 63 Hương Sơn, đường Đỏ 2, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (Nay là phường Kiến An); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn Thảo và bà Phạm Thị Nhiên; Chồng là Nguyễn Đình Thịnh (Đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 6/4/2018 đến ngày

25/10/2018. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

9. Lê Chí Thành, sinh năm 1971; Nơi cư trú: P1008, chung cư 174 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Tây Hồ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Tăng và bà Trần Thị Kim Xuyến; Vợ là Nguyễn Thị Thu Hằng (Đã ly hôn 2017) và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến ngày 18/7/2019. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. Ngô Tuấn Anh, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số 1 ngõ 82/17 tổ 22 phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Nghĩa Đô); chỗ ở hiện nay: 2607, 27A3 Green star, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 01/6/2019, Đảng bộ Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương có giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng về nơi ở tại Đảng bộ phường Nghĩa Tân, Ngô Tuấn Anh không làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng, nên đã bị xóa tên khỏi danh sách Đảng viên do bỏ sinh hoạt Đảng và không đóng đảng phí; Con ông Ngô Hiệu và bà Trần Thị Hiên; Vợ là Trần Thị Hằng (Đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

11. Hoàng Văn Khải, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn Đồng Đoài, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Nay là phường Thuận Thành); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Hồ và bà Nguyễn Thị Hiếu; Vợ là Trần Thị Lê Nga và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

12. Vũ Khắc Thư, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Phòng 918, tòa nhà A8 khu chung cư Artemis số 3 Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Phương Liệt); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng uỷ quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông Vũ Khắc Chương và bà Ngô Thị Sỹ; Vợ là Nguyễn Thanh Vân và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

13. Nguyễn Tân Mão, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số 10/104 ngõ 20 Phú Minh, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Tây Tựu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng uỷ quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông Nguyễn Hữu Tuynh và bà Nguyễn Thị Tơ (Đã chết); Vợ là Bùi Thị Chiến (Đã ly hôn 2018) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam

từ ngày 29/11/2018 đến ngày 26/4/2019. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

14. Hoa Bách Tùng, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số 10 ngách 2 ngõ 201 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Nay là phường Đông Ngạc); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoa Hữu Tâm và bà Hoàng Thị Thuần; Vợ là Phạm Quỳnh Hoa và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến ngày 18/7/2019. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**** Bị hại:***

1. Ông Đào Thành An, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.
2. Ông Bùi Hải Anh, sinh năm 1986; Địa chỉ: E801 Chung cư Lilama 124 Minh Khai, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
3. Bà Bùi Ngọc Anh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 138, phố Phùng Hưng, xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
4. Bà Bùi Ngọc Phương Anh, sinh năm 1992; Địa chỉ: chưa xác định. Vắng mặt.
5. Bà Du Thị Vân Anh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã Thành Công, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại: 61 Tân Nhuệ, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
6. Bà Hoàng Vân Anh, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 11 ngách 10 ngõ 575 Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P6, D3, tập thể Bộ Giao thông, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
7. Bà Lê Thị Vân Anh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.
8. Ông Lê Tuấn Anh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phố Đông Xuân, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.
9. Ông Lê Tuấn Anh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 16 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
10. Ông Lương Thế Anh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 17A Hàng Gà, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Có mặt.
11. Ông Nghiêm Huy Anh, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 3 ngách 47 ngõ 343 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
12. Ông Ngô Huy Anh, sinh năm 1987; Địa chỉ: 18 ngách 159/14 phố Hồng Mai, phường Bách Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1505 chung cư Vincom 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
13. Ông Ngô Ngọc Anh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Tân Dĩnh, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: Trung Văn, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.
14. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn Anh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

15. Ông Nguyễn Thế Anh, sinh năm 1979; Địa chỉ: P 5.5 Licogi 19, 25 Tân Mai, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

16. Ông Nguyễn Thế Anh, sinh năm 1979; Địa chỉ: 71 Thân Công Tài, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

17. Bà Nguyễn Thị Hải Anh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Nhà số 3, ngõ 5, Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

18. Bà Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Liên Tân, Xã Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

19. Bà Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số nhà 21, ngõ 154, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 44B, ngõ 154 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

20. Ông Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1991; Địa chỉ: Phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: 23K1, CT1, chung cư Viện Bỏng, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

21. Bà Phạm Phương Anh, sinh năm 1993; Địa chỉ: 24/66 đường Láng, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

22. Bà Phan Thị Lan Anh, sinh năm 1980; Địa chỉ: 154 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 5, Ngách 31, Ngõ 390 Ngọc Thụy, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

23. Bà Trần Thị Ngọc Anh, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

24. Bà Trần Vân Anh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 63, Đường Đỏ 2, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

25. Ông Trương Huy Anh, sinh năm 1986; Địa chỉ: 12A Nguyễn Ngọc Nại, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

26. Bà Vũ Hải Anh, sinh năm 1970; Địa chỉ: 50/57/229 Miếu 2 xã, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

27. Ông Vũ Phạm Xuân Anh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 31, Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

28. Bà Vũ Vân Anh, sinh năm 1993; Địa chỉ: 17 Hàng Đào, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

29. Ông Đỗ Phúc Ánh, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 01, ngách 32/85 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội (Nay là phường Đống Đa, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

30. Bà Lê Kim Ánh, sinh năm 1977; Địa chỉ: 128 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 154E Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

31. Bà Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu Tiền Phong, xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

32. Ông Hoàng Ân, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 92, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P2509, CT5A, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

33. Ông Nguyễn Thái Ân, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 19 ngách 33, ngõ 102 Trường Chinh, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

34. Ông Nguyễn Ngọc Báo, sinh năm 1992; Địa chỉ: phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

35. Ông Trần Hữu Bắc, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 24, tổ 25 Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

36. Ông Nguyễn Trọng Bằng, sinh năm 1979; Địa chỉ: Sáp Mai, Xã Thiên Lộc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

37. Ông Nguyễn Văn Biên, sinh năm 1965; Địa chỉ: Phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

38. Ông Nguyễn Văn Biên, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 32, ngõ 58 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P410 N6C, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

39. Ông Phạm Văn Bính, sinh năm 1996; Địa chỉ: Lai Đông 2, Xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

40. Ông Bùi Phước Bình, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu I, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

41. Ông Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1986; Địa chỉ: 401A- B4, tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 32B, ngõ 43 phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

42. Ông Vũ Đức Bình, sinh năm 1981; Địa chỉ: Căn 430-CT11- ĐTM Kim Văn, Kim Lũ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

43. Bà Nguyễn Thị Hương Bưởi, sinh năm 1984; Địa chỉ: 88 ngõ 445 tổ 2, Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

44. Ông Vũ Đình Cảnh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Số nhà 16, ngách 31, ngõ 1 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

45. Bà Nguyễn Thị Thu Chang, sinh năm 1990; Địa chỉ: Vĩnh Nhân, Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

46. Ông Nguyễn Duy Châu, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

47. Ông Tô Châu, sinh năm 1975; Địa chỉ: 1H6 Bách Khoa, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

48. Bà Đỗ Thị Thùy Chi, sinh năm 1982; Địa chỉ: Kiều Mai, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Ngõ 3 Phú Kiều, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

49. Bà Phạm Ngọc Chi, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 74, tổ A1, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

50. Ông Trần Văn Chuẩn, sinh năm 1982; Địa chỉ: P507B, DDN2 nhà A8 khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 10, A21, Nghĩa Tân, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

51. Ông Bùi Hoàng Chung, sinh năm 1970; Địa chỉ: 203A2, Ngõ 29 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

52. Ông Vũ Thành Chung, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 18, Trung Văn, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

53. Ông Nguyễn Minh Công, sinh năm 1984; Địa chỉ: Miếu Thờ, Tiên Dược, Xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn Viên Nội, xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

54. Ông Trần Văn Công, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xóm Đình, Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 25, ngõ 111, Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

55. Ông Đặng Chí Cương, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phòng 403, toà CT2C, Khu Đô Thị Mới Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

56. Ông Nguyễn Doãn Cương, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Vàng, xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

57. Ông Nguyễn Đình Cương, sinh năm 1988; Địa chỉ: P406, nhà B2, KĐT Mỹ Đình I, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

58. Ông Trần Hoài Cương, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 35, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

59. Ông Lê Đình Cường, sinh năm 1990; Địa chỉ: Phố 4, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: 175 Tây Sơn, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

60. Ông Ngô Quang Cường, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 6, ngõ 59 Hà Vị, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

61. Ông Nguyễn Hồng Cường, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Chung cư Gemek Tower 1, Lê Trọng Tấn, Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

62. Ông Nguyễn Hùng Cường, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 6, Nhà A3, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 26, ngõ 3 Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

63. Ông Nguyễn Hữu Cường, sinh năm 1990; Địa chỉ: Đội 3, Yên Phú, Xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

64. Ông Nguyễn Mạnh Cường, sinh năm 1992; Địa chỉ: xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

65. Ông Nguyễn Vũ Cường; Địa chỉ: P1905 tòa D, Chung cư Mulberylane, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

66. Ông Phạm Cao Cường, sinh năm 1983; Địa chỉ: Phương Nhị, Xã Ngọc Hồi, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

67. Bà Đào Thị Diễm, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã Phượng Tiến, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

68. Bà Chử Lê Ngọc Diệp, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 2, hẻm 445/50/5 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

69. Bà Hoàng Thị Hạnh Dung, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 122 Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

70. Bà Hồ Thị Dung, sinh năm 1963; Địa chỉ: 127 Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

71. Bà Hồ Thị Dung, sinh năm 1993; Địa chỉ: Hoằng Hải, Hoằng Hóa, Thanh Hóa (Nay là xã Hoằng Tiến, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt.

72. Bà Lê Thị Kim Dung, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 41, tổ 25, Dịch Vọng Hậu, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

73. Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 170 tổ 7, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

74. Bà Nguyễn Thùy Dung, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 15 ngõ 127 Phú Viên, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Phòng 5.5 nhà Lecogi 19 số 25 Tân Mai, phường Hoàng Mai, Hà Nội. Vắng mặt.

75. Bà Phạm Thị Thùy Dung, sinh năm 1980; Địa chỉ: Lô 1, LK2, khu đấu giá Mậu Lương, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

76. Bà Trần Thị Phương Dung, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 6, ngõ 262, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 2c ngõ 512 đường Hoàng Hoa Thám, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; SĐT: 0987834022. Vắng mặt.

77. Bà Triệu Việt Dung, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngọa Long, phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P803 CT80, Khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

78. Ông Vũ Văn Dung, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phường Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

79. Ông Lê Đức Dũng, sinh năm 1980; Địa chỉ: P54A, Tập thể Viện 108, Lạc Trung, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

80. Ông Lưu Anh Dũng, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khối 12, phường Vĩnh Hưng, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: P2108 tòa C Vinaconex 2 KĐT Kim Văn- Kim Lũ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

81. Ông Nguyễn Trung Dũng, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 7, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

82. Ông Nguyễn Việt Dũng, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 75 Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Nay là phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

83. Ông Nguyễn Việt Dũng, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 75 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

84. Ông Nguyễn Xuân Dũng, sinh năm 1981; Địa chỉ: P1407 Trung tâm thương mại và chung cư, KĐT Xa La, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P 1502, Trung tâm thương mại và chung cư, KĐT Xa La, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

85. Ông Phạm Văn Dũng, sinh năm 1982; Địa chỉ: P1612 N011A, KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

86. Ông Phan Ngọc Dũng, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 4, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

87. Ông Tạ Tiến Dũng, sinh năm 1988; Địa chỉ: 78/800A Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

88. Ông Trịnh Tiến Dũng, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phòng 1006, Chung cư E3, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Căn 0309 tòa nhà Park 10, KĐT Timescity, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

89. Ông Vũ Anh Dũng, sinh năm 1982; Địa chỉ: 192 Phó Đức Chính, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

90. Ông Lê Quốc Duy, sinh năm 1983; Địa chỉ: 44/46 Trần Quốc Hoàn, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

91. Ông Nguyễn Khắc Duy, sinh năm 1988; Địa chỉ: 29 ngõ 260 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

92. Ông Phạm Thế Duy, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 6, ngách 575/27 Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 2 ngõ 90/2 Hoa Bằng, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

93. Ông Trần Hữu Duy, sinh năm 1985; Địa chỉ: P3, D6, B24 Đông Tác, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P2610 chung cư BMM Xa La, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

94. Ông Trần Văn Duy, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 28A, phường Định Công, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 3/25/66 ngõ 250 Kim Giang, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

95. Ông Trương Nho Duy, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xuân Kỳ, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

96. Bà Tống Thị Duyên, sinh năm 1989; Địa chỉ: P421 nhà 41B, số 721 đường Quan Thổ 1, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

97. Ông Bạch Ngọc Dương, sinh năm 1981; Địa chỉ: Đại Thịnh, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: P 406 CT10B – chung cư Đại Thanh, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

98. Ông Đỗ Kim Dương, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xã Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: B2716 Chung cư Xuân Mai, Tố Hữu, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

99. Bà Lưu Thùy Dương, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 01 Vọng Đức, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

100. Ông Nguyễn Quốc Dương, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 14, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ 8, Thạch Bàn, phường Long Biên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

101. Ông Nguyễn Tùng Dương, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 28A, ngõ 89 Lương Định Của, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

102. Bà Phí Thị Hằng Dương; Địa chỉ: Tổ 10, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

103. Ông Vũ Tiến Dương, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

104. Ông Nguyễn Quảng Đà, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 6/36, ngõ 89 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

105. Ông Nguyễn Quảng Đà, sinh năm 1985; Địa chỉ: G8, ngõ 8 Tổ 11, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

106. Ông Nguyễn Đình Đại, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Hồng Quang, xã Hồng Quang, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

107. Ông Đào Duy Đan, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phú Hữu, phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

108. Ông Đào Huy Đan, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phú Hữu, Dương Quang, Mỹ Hào, Hưng Yên (Nay là thôn Dương Phú, phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên). Vắng mặt.

109. Ông Bùi Văn Đạt, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ngõ 72 nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

110. Ông Đào Trọng Đạt, sinh năm 1992; Địa chỉ: Hòa Lâm, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

111. Ông Đỗ Quốc Đạt, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

112. Ông Lưu Danh Đạt, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, Nhân Mỹ, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 9, ngách 322/9 Nhân Mỹ, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

113. Ông Nguyễn Tuấn Đạt, sinh năm 1993; Địa chỉ: P22012 Đơn nguyên 1, Tòa Hanoi Central Point, 27 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

114. Ông Phan Quốc Đạt, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 10 hẻm 337/73/20, tổ 19, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

115. Ông Tạ Huy Đăng, sinh năm 1974; Địa chỉ: P504, B10 Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P2508 Chung cư Inperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

116. Ông Trần Hà Đăng, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 1, Ngách 103, ngõ Xã Đàn 2, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội (Nay là phường Đống Đa, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

117. Ông Ngụy Ánh Điện, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 26, ngõ 126 Khâm Thiên, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

118. Ông Ngô Thế Điệp, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 7 ngõ 40, tổ 10 Tây Sơn, phường Kiến An, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

119. Ông Mai Thúc Định, sinh năm 1977; Địa chỉ: CH1 tầng 3, nhà R2, sảnh A chung cư Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội (Nay là phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

120. Ông Đào Thanh Đoàn, sinh năm 1977; Địa chỉ: P901, nhà H1-3, phường Thanh Liệt Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

121. Ông Mai Nguyên Đông, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khối 3, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: P714 CTX2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

122. Ông Phạm Minh Đông, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 4, ngách 396/29 Trương Định, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

123. Ông Dương Văn Đức, sinh năm 1975; Địa chỉ: H02/14, K65 Tô Hiến Thành, Phước Mỹ, Sơn Trà, Đà Nẵng (Nay là phường An Hải, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt.

124. Ông Hoàng Minh Đức, sinh năm 1992; Địa chỉ: P1605 tòa 14 Time City, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

125. Ông Hoàng Nghĩa Đức, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm Chợ, xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

126. Ông Nguyễn Anh Đức, sinh năm 1987; Địa chỉ: 44 Yên Phụ, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 116 Linh Lang, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

127. Ông Nguyễn Năng Đức, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xã Thiên Lộc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

128. Ông Trương Minh Giám, sinh năm 1980; Địa chỉ: 206, Nơ 4, KĐT Pháp Vân, phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

129. Bà Bùi Hương Giang, sinh năm 1988; Địa chỉ: P7-9-A2 Tập thể Trần Quốc Toản, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 36/55/172 Âu Cơ, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

130. Bà Lã Thị Liên Giang, sinh năm 1976; Địa chỉ: P105-C3 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

131. Ông Triệu Hoài Giang, sinh năm 1975; Địa chỉ: P5-C3 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

132. Ông Vũ Hoàng Giang, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 31, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 20 ngách 103/15 đường Lý Sơn, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

133. Ông Vũ Nam Giang, sinh năm 1972; Địa chỉ: 321A phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số 10 ngách 908/3, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

134. Ông Bùi Công Hà, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà 25, tổ dân phố Lò, Tây Mỗ, Hà Nội. Vắng mặt.

135. Bà Bùi Thanh Hà, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm 1A Cổ Nhuế, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 15, ngõ 195/41/19 Trần Cung, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

136. Bà Dương Thị Hoàng Hà, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 16, ngõ 68/119 Phố Cầu Giấy, tổ 9 phường Nghĩa Đô, Hà Nội. Vắng mặt.

137. Bà Lê Thị Hà, sinh năm 1983; Địa chỉ: P1612, nhà N011A KĐT Sài Đồng, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

138. Bà Ngô Thị Thu Hà, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

139. Ông Nguyễn Thanh Hà, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 16 ngách 52 ngõ 1, Phạm Tuấn Tài, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

140. Ông Nguyễn Thanh Hà, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số F1- Tập thể Trần Hưng Đạo, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

141. Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 9, ngách 322/95, Mỹ Đình, Nhân Mỹ, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

142. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, sinh năm 1975; Địa chỉ: 42B Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 32/43/11B An Dương, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

143. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng 15, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 107 ngõ 195 Trần Cung, Cổ Nhuế, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

144. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 10B, Chung cư Viện Chiến lược Khoa Học, Bộ Công An, tổ 38, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số nhà 55, đường Núi Đôi, xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

145. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1975; Địa chỉ: P109A2, khu tập thể Nam Đồng, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1602 C'land Tower, 156 Xã Đàn 2, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

146. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 7, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

147. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 13, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 310 Minh Khai, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

148. Bà Nguyễn Thu Hà, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 25 ngõ 124 phố Đại La, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

149. Bà Nguyễn Việt Hà, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 18, Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P112812A KĐT Times City, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

150. Bà Ông Thị Việt Hà, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 1 ngõ 82/17 Tổ 22, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P2309 A8 Chung cư An Bình city, 232 Phạm Văn Đồng, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

151. Ông Vũ Văn Hà, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Lưu, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: P1402, H1C, Đô thị Thanh Hà, xã Bình Minh. Có mặt.

152. Ông Lương Minh Hài, sinh năm 1979; Địa chỉ: BT3.16 Khu đô thị Chức năng Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

153. Ông Đỗ Xuân Hải, sinh năm 1983; Địa chỉ: Căn 302, nhà 21 phố Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P302, tập thể TCTK số 111 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

154. Ông Hoàng Sơn Hải, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

155. Ông Kiều Văn Hải, sinh năm 1991; Địa chỉ: Đội 4, thôn Ngọ, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: CT6C Khu đô thị Xa La, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

156. Ông Nguyễn Phúc Hải, sinh năm 1976; Địa chỉ: P 1506 tòa CT5 chung cư Huyndai, Tô Hiệu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 2, B2, ngõ 8, Ngô Quyền, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

157. Ông Phạm Thành Hải, sinh năm 1984; Địa chỉ: Căn hộ 1811 nhà 21B4, số 234 Phạm Văn Đồng, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

158. Ông Phan Ngọc Hải, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xã Hải An, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

159. Ông Thiều Quang Hải, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 33B, Văn Miếu, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

160. Bà Trần Thị Thu Hải, sinh năm 1993; Địa chỉ: Đội 3, Đinh Trạch, Liên Minh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

161. Ông Vũ Đức Hải, sinh năm 1971; Địa chỉ: 45 ngõ 82 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 4 ngõ 379/8 đường Văn Cao, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

162. Bà Hoàng Thị Hạnh; Địa chỉ: Tổ dân phố Trung 5, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

163. Bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 10 Ngõ 68 Phố Triều Khúc, Phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

164. Bà Trần Đức Hạnh, sinh năm 1973; Địa chỉ: 10-A30 Mai Hương, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P3001, 36 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, Hà Nội. Vắng mặt.

165. Bà Trần Thị Hạnh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

166. Bà Tôn Thị Thiên Hảo, sinh năm 1971; Địa chỉ: 1507 CT01, KĐT Mỗ Lao, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 01, ngách 32/85 Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

167. Ông Vũ Văn Hạo, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: 214E T/thể Ngân hàng nhà nước Việt Nam, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

168. Bà Đào Thị Hằng, sinh năm 1984; Địa chỉ: P1501 Đơn nguyên 2 Tòa nhà Hanoi Central Point, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

169. Bà Đỗ Thị Minh Hằng, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 9, D987 Tăng Thiết Giáp, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 2904, Kim Văn, Kim Lũ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

170. Bà Lê Thị Hằng, sinh năm 1994; Địa chỉ: 90/703 Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

171. Bà Lưu Thị Hằng, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 5 phố Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội; P407C1, tập thể 34A Tôn Thất Thiệp, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

172. Ông Nguyễn Mạnh Hằng, sinh năm 1974; Địa chỉ: P 1108, CT4, X2, Bắc Linh Đàm, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

173. Bà Trần Thị Thu Hằng, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tập thể Pin Văn Điển, xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

174. Bà Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội. Vắng mặt.

175. Ông Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thanh Xuân, xã Bích Hào, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

176. Bà Ninh Thị Hiên, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số nhà 19, ngõ 38 Văn Phú, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

177. Bà Hoàng Thị Thu Hiền, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 14, ngách 6/59, Miếu Nha, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

178. Bà Lê Thu Hiền, sinh năm 1983; Địa chỉ: Phòng 1017, C2B-Ecohome 2, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

179. Ông Nguyễn Mạnh Hiền, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà 63D phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Số 7, hẻm 670/6112 Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

180. Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm Phúc Xuân, xã Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: Số 19 ngõ 166, Mễ Trì Thượng, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

181. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã Trực Ninh, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Đường Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

182. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 45, Tổ 4, Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

183. Bà Nguyễn Thu Hiền, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 41A/94/87 Tổ 13 phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

184. Ông Nguyễn Duy Hiển, sinh năm 1980; Địa chỉ: Phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Thôn Cựu Quán, xã Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

185. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp, sinh năm 1987; Địa chỉ: P421 nhà 41B ngõ Quan Thổ 1, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

186. Ông Đào Công Hiếu, sinh năm 1978; Địa chỉ: phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

187. Ông Hoàng Anh Hiếu, sinh năm 1994; Địa chỉ: 28 ngõ Hòa Bình 3, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 52 ngõ Hòa Bình 3, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

188. Ông Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1989; Địa chỉ: Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 34, ngõ 313 Lĩnh Nam, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

189. Ông Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: 44 TT4, KĐT Mỹ Đình Sông Đà, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

190. Ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1993; Địa chỉ: Toàn Mỹ, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

191. Bà Phan Trọng Hiếu, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 25 Khương Hạ, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: PA12A01, Chung cư HongKong, 243A Đê La Thành, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

192. Ông Trần Đức Hiếu, sinh năm 1995; Địa chỉ: P3-C8, Kim Liên, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

193. Ông Trần Hiếu, sinh năm 1985; Địa chỉ: Nhiêu Thị, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

194. Ông Trần Ngọc Hiệu, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 13, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 310 Minh Khai, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

195. Bà Đặng Thị Hoa, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

196. Ông Ngô Vi Hoa, sinh năm 1960; Địa chỉ: P143 A9 An Dương, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

197. Bà Phạm Thị Hoa, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 29A, ngõ 5 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

198. Ông Lê Khánh Hòa, sinh năm 1993; Địa chỉ: P12A10, TSC34 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

199. Bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1979; Địa chỉ: Kiều Mai, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P708, tòa nhà Vinaconex đường K2, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

200. Ông Trần Văn Hoài, sinh năm 1973; Địa chỉ: 105 B8 đường Tân Mai, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số nhà 242 Lê Lợi, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

201. Ông Nguyễn Duy Hoan, sinh năm 1977; Địa chỉ: P 306C khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

202. Bà Trần Thị Minh Hoan, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 3, ngách 43/99 Trung Kính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

203. Ông Nguyễn Danh Hoàn, sinh năm 1981; Địa chỉ: 401A, B4, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

204. Ông Nguyễn Quốc Hoàn, sinh năm 1980; Địa chỉ: P410 nhà N03, ngách 37 ngõ 167 Tây Sơn, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Chung cư Fivestar số 2 Kim Giang, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

205. Ông Chu Minh Hoàng, sinh năm 1974; Địa chỉ: 18/116 Cát Cụt, Lê Chân, Hải Phòng (Nay là phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt.

206. Ông Phạm Hữu Hoàng, sinh năm 1978; Địa chỉ: Đồng Vinh, xã Chuyên Mỹ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 28, ngõ 4 Thanh Bình, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

207. Ông Vũ Xuân Hoàng, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Hồng Thái, xã Ninh Cường, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Số 73/295, Yên Hòa, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

208. Ông Nguyễn Xuân Học, sinh năm 1979; Địa chỉ: Cụm 6, xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

209. Ông Nguyễn Xuân Học, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đội 8 xóm Lê, xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

210. Ông Đinh Văn Hội, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu tập thể Đại học Lục quân 2, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

211. Ông Bùi Huy Hồng, sinh năm 1975; Địa chỉ: 1B Hàng Cau, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

212. Bà Lưu Thị Hồng, sinh năm 1990; Địa chỉ: Phú Hữu, phường Thượng Hồng, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

213. Bà Nguyễn Lệ Hồng, sinh năm 1978; Địa chỉ: P64 B5 Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P4120 HH3B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

214. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng, sinh năm 1979; Địa chỉ: CH R1-22-28 Chung cư Royal City, 72/7 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: LP3 – 47A, Vinhome Thăng Long, xã An Khánh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

215. Ông Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

216. Bà Trần Thị Hồng, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

217. Bà Nguyễn Thị Huê, sinh năm 1989; Địa chỉ: Phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: 62/285 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, Hà Nội. Vắng mặt.

218. Bà Bùi Thị Huế; Địa chỉ: Phù Bật, Xã Phượng Dực, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

219. Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1989; Địa chỉ: CH307, nhà CT2, Khu nhà ở D22 Bộ đội biên phòng, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

220. Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: 164 Cổ Bi, phường Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

221. Ông Đinh Mạnh Hùng, sinh năm 1981; Địa chỉ: Xã Chuyên Mỹ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Nhà số 4 D7 Khu Tập thể NMCK Yên Viên, Xã Phù Đổng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

222. Ông Đinh Vũ Đức Hùng, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phượng Vũ, xã Phượng Dục, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Ngõ 102 Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

223. Ông Đỗ Mạnh Hùng, sinh năm 1978; Địa chỉ: 70 ngõ 1, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P203 chung cư Bộ tư lệnh thông tin số 41/81 Ngọc Khánh phường Giảng Võ, Hà Nội. Vắng mặt.

224. Ông Hà Quang Hùng, sinh năm 1987; Địa chỉ: 42 Nguyễn Trãi, phường Ninh Xá, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

225. Ông Lê Chí Hùng, sinh năm 1978; Địa chỉ: 248/34F Hoàng Hoa Thám, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

226. Ông Lê Quang Hùng, sinh năm 1982; Địa chỉ: 610 Ngọc Thụy, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

227. Ông Lê Văn Hùng, sinh năm 1990; Địa chỉ: Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

228. Ông Lê Việt Hùng, sinh năm 1984; Địa chỉ: 39 Lý Quốc Sư, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

229. Ông Ngô Văn Hùng, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm Chợ, xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

230. Ông Nguyễn Thế Hùng, sinh năm 1981; Địa chỉ: Phòng 940, KĐT Huyndai, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P B704 – CT2, đường Tô Hiệu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

231. Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số nhà 11 phố Ly Văn Phức, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 2, ngõ 31, ngách 43 Nguyễn Cao, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

232. Ông Phạm Minh Hùng, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Nay là phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh). Vắng mặt.

233. Ông Bùi Xuân Huy, sinh năm 1995; Địa chỉ: 91/170 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng (Nay là phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt.

234. Ông Đặng Anh Huy, sinh năm 1970; Địa chỉ: 16 Lò Đúc, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

235. Ông Đỗ Quang Huy, sinh năm 1978; Địa chỉ: Kiều Mai, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P708, tòa nhà Vinaconex đường K2, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

236. Ông Nguyễn Quang Huy, sinh năm 1981; Địa chỉ: P101, Tập thể 52 Đoàn Thị Điểm, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 17, đường Đx3, tổ 2 KĐT Đặng Xá, xã Thuận An, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

237. Ông Trần Huy, sinh năm 1988; Địa chỉ: Nhiêu Thị, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: số 15, ngõ 79/11 Trần Cung, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

238. Bà Vũ Thị Huyên, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 82 Tổ dân phố 2, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: S112, 2316 chung cư Ocean Park. Có mặt.

239. Bà Đào Thị Thu Huyền, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 30, phường Định Công, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Khu tập thể 200B Thái Thịnh, P312, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

240. Bà Đặng Thị Thu Huyền, sinh năm 1984; Địa chỉ: P1806 tháp B, chung cư New Skyline, KĐT Văn Quán, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P504G, Tòa Nhà 9 Tầng, CC Trung Văn, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

241. Bà Ngô Thị Huyền, sinh năm 1983; Địa chỉ: 1809 Chung Cư Đông Đô, Phố Nghĩa Đô, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

242. Bà Nguyễn Thị Vân Huyền, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số nhà 30, Tổ 1, Cụm 1, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

243. Bà Phạm Thị Huyền, sinh năm 1985; Địa chỉ: P 101, tập thể 52 Đoàn Thị Điểm, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

244. Bà Trần Phương Huyền, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà 19B, Ngõ 232, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

245. Bà Trần Thị Huyền, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 6 phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P 1112, 15T2, Dự án 310 Minh Khai, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

246. Bà Trần Thị Huyền, sinh năm 1990; Địa chỉ: P2403C3, chung cư Mandarin Garden, đường Nguyễn Thị Thập, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

247. Bà Võ Thị Huyền, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 8/9/114 đường Thanh Bình, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

248. Vũ Thị Huyền; Địa chỉ: 105 B8 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội. (nay là phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

249. Ông Bùi Tiến Huynh, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 1, Cụm 1, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

250. Ông Trần Tiến Huỳnh, sinh năm 1963; Địa chỉ: 411 D1 Thành Công, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Số 12 ngách 349/37/16 Minh Khai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1108, nhà CT6, số 1 Phạm Văn Bạch, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

251. Ông Doãn Quốc Hưng, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ 25, phường Đại Kim, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số nhà 28, ngõ 292 đường Kim Giang, phường Định Công, Hà Nội. Vắng mặt.

252. Ông Đoàn Nguyên Hưng, sinh năm 1985; Địa chỉ: P311 Nhà D Tổ 5 Mai Dịch, phường Phú Diễn, Hà Nội. Vắng mặt.

253. Ông Đỗ Tuấn Hưng, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố Viên 4, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

254. Ông Hoàng Quốc Hưng, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Nội, phường Hòa Đức, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số 15, ngách 750/46 thôn Nội, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

255. Ông Hoàng Trung Hưng, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 2/291 Thanh Long, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

256. Ông Ngô Văn Hưng, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tam Á, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: P208, C2 ngõ 133 Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

257. Ông Nguyễn Duy Hưng, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xã Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P3110-HH2A-KĐT Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

258. Ông Nguyễn Quang Hưng, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 21, ngách 102/32 Hoàng Đạo Thành, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

259. Ông Nguyễn Tiến Hưng, sinh năm 1978; Địa chỉ: P1503 Tòa 17T1 Hapilico 85 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Vắng mặt.

260. Ông Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Số 38, ngách 2, Thái Thịnh 1, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

261. Ông Trần Duy Hưng, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 32, Tây Sơn, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

262. Bà Bùi Thanh Hương, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 4 ngõ 62 Trúc Lạc, Phó Đức Chính, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

263. Bà Đoàn Thu Hương, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 7 ngõ 67, đường Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 8, Lô 10, Trung Yên, Trung Hòa, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

264. Bà Đỗ Thị Lan Hương, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 2, hẻm 9, nghách 33, ngõ Văn Chương 2, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

265. Bà Nguyễn Lan Hương, sinh năm 1987; Địa chỉ: 1/514/53 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 213, ngõ 310 Nghi Tàm, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

266. Bà Nguyễn Mai Hương, sinh năm 1979; Địa chỉ: 28 Trần Bình, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P4B Tầng 6, Tòa 3, Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

267. Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1986; Địa chỉ: P104, Nhà B2, Khu tập thể trường Cao đẳng Kinh tế CN Hà Nội, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

268. Bà Nguyễn Thị Lệ Hương, sinh năm 1973; Địa chỉ: 301 H6, Thành Công, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

269. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1980; Địa chỉ: P605, B5, tập thể Ngân hàng, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 89, tổ 3 Tân Triều, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

270. Bà Nguyễn Thu Hương, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 3, cụm 3 phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Xóm 1, Ngõ 2, thôn 3, Xã Nam Phù, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

271. Bà Phạm Thị Lan Hương, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 22, ngõ 16 Trung Liệt, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

272. Bà Trần Đức Quỳnh Hương, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 73, Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 10, ngõ 172 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

273. Bà Vũ Thị Hương, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 3, phố Nguyễn Danh Đới, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: OCT1, ĐN1, KĐT Bắc Linh Đàm, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

274. Bà Vũ Thị Thu Hương, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố số 18, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Làng Việt Liều – Mỗ Lao, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

275. Bà Trần Thị Thu Hường, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 7, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Tổ 14, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

276. Bà Trịnh Thanh Hường, sinh năm 1975; Địa chỉ: P2105B toà nhà FLC Landmark tower, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

277. Ông Nguyễn Gia Hưởng, sinh năm 1976; Địa chỉ: 18C, ngõ Lao Động, Đại La, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

278. Ông Nguyễn Cao Khải, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tập thể Đại học Mỏ, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1008 CT3B Chung cư Nam Cường, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

279. Ông Nguyễn Văn Khanh, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 1, Cụm Kiến Thiết, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

280. Ông Lê Hồng Khánh, sinh năm 1975; Địa chỉ: P2408, chung cư Hòa Phát, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

281. Ông Nguyễn Gia Khánh, sinh năm 1992; Địa chỉ: 94 Trần Bích San, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: 9/320 Định Công, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

282. Ông Nguyễn Văn Khánh, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 5 Hòe Thị, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số 14, ngõ 108 Hòe Thị, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

283. Ông Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên; số nhà 33, đường Trần Nhân Tông, Tổ 7, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: số 16, ngách 48, ngõ 100 Tây Sơn, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

284. Ông Nguyễn Tuấn Khôi, sinh năm 1992; Địa chỉ: 38 tổ 8, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 43b đê Trần Khát Chân, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

285. Bà Dương Thị Minh Khuê, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà 21 ngõ 106 đường La Nội, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

286. Ông Lê Công Khuê, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Cầu Bài, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

287. Ông Giang Lương Kiên, sinh năm 1984; Địa chỉ: P104, Nhà B2, Khu tập thể trường Cao đẳng Kinh tế CN Hà Nội, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

288. Ông Hoàng Xuân Kiên, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 125 dãy 8 khu vận tải Thương nghiệp, tổ 1, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

289. Ông Lê Chí Kiên, sinh năm 1975; Địa chỉ: 8Q37 phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 39, tổ 18 ngõ 344 Ngọc Thụy, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

290. Ông Nguyễn Chung Kiên, sinh năm 1981; Địa chỉ: P301, C5, Quỳnh Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

291. Ông Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 1, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

292. Ông Trương Thế Kiên, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tập thể Đại học Sân khấu điện ảnh, tổ 15, phường Mai Dịch, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 22 ngách 76/4 phố Mai Dịch, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

293. Ông Vũ Văn Lam, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Đồng Thanh, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

294. Bà Đào Tuyết Lan, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 1303, nhà B11, tổ 61 Trung Hòa, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

295. Bà Nguyễn Phương Lan, sinh năm 1976; Địa chỉ: số 10 hẻm 119/1/2 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội (Nay là phường Kim Liên, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

296. Bà Nguyễn Thị Thu Lan, sinh năm 1964; Địa chỉ: P206-H10 Phương Mai, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

297. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đồng Sàng, phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

298. Bà Tào Thị Mai Lan, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 80, ngõ 59, phố Dương Khuê, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

299. Bà Vũ Thị Ngọc Lan, sinh năm 1960; Địa chỉ: 2B Lương Yên, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Vắng mặt.

300. Bà Lưu Thị Làn, sinh năm 1980; Địa chỉ: Phường Hải An, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Số 23, Phạm Tuấn Tài, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

301. Ông Nguyễn Cao Lâm, sinh năm 1991; Địa chỉ: Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

302. Ông Tăng Tùng Lâm, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 22, phường Long Biên, Hà Nội. Vắng mặt.

303. Ông Trần Hồng Lâm, sinh năm 1976; Địa chỉ: 156 Yên Phụ, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 76/124 Âu Cơ, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

304. Ông Vũ Tùng Lâm, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 312 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

305. Ông Võ Thế Lân, sinh năm 1983; Địa chỉ: 34 xóm Hạ Hồi, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

306. Ông Nguyễn Văn Lập, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 10, nhà A, khu tập thể Viện Quân Y 354, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

307. Bà Cao Thị Mai Lê, sinh năm 1977; Địa chỉ: P701 CC 243A Nguyễn Thượng Hiền, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: P1406, chung cư 243A, Nguyễn Thượng Hiền, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

308. Bà Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1979; Địa chỉ: P1510 Nhà A2 Đền Lừ, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

309. Bà Đặng Thị Ánh Lệ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu D - TTĐHTH Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

310. Bà Nguyễn Nguyệt Thủy Liên, sinh năm 1994; Địa chỉ: Yên Duyên, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số nhà 62 ngõ 165, Yên Duyeem, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

311. Bà Nguyễn Thanh Liên, sinh năm 1983; Địa chỉ: P503 - Tập thể Học viện Ngân Hàng, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

312. Bà Nguyễn Thị Bích Liên, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 7, hẻm 670/61/2, Đức Giang, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 63D, tổ 22, ngõ 259, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

313. Bà Nguyễn Thị Bích Liên, sinh năm 1973; Địa chỉ: P1102, nhà 17T6 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Phòng 2307 nhà 29T2 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Yên Hòa, Hà Nội. Vắng mặt.

314. Bà Phạm Thùy Liên; Địa chỉ: Xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

315. Bà Vũ Thị Phương Liên, sinh năm 1984; Địa chỉ: P402b, nhà A, ngõ 805 Giải Phóng, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P608 CT1A, KĐT Định Công, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

316. Bà An Thùy Linh, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 487 Nguyễn Khang, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội (Nay là phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

317. Bà Bùi Thị Thùy Linh, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 129E Trương Định, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

318. Bà Đặng Thùy Linh, sinh năm 1991; Địa chỉ: 120 Hải Âu 11, Vinhome Ocean Park, Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

319. Bà Lê Thị Hải Linh, sinh năm 1981; Địa chỉ: P2201 Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

320. Bà Lê Thị Mỹ Linh, sinh năm 1993; Địa chỉ: P115 - C2 Kim Liên, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

321. Bà Nguyễn Ngọc Linh, sinh năm 1987; Địa chỉ: P303 Chung cư 143 Đốc Ngữ, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

322. Bà Nguyễn Thùy Linh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 20, ngõ 236, Đại Từ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

323. Ông Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: Số 123 Tân Mai, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

324. Bà Nông Khánh Linh, sinh năm 1993; Địa chỉ: P905-A1-CC Hòa Bình GreenCity 505 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai bà Trưng, Hà Nội. Vắng mặt.

325. Ông Phạm Ngọc Linh, sinh năm 1992; Địa chỉ: P712 N02 Dịch Vọng, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

326. Bà Phùng Thị Thùy Linh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 8, ngách 30/28 ngõ 30 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

327. Bà Phùng Thị Thùy Linh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Sơn Tây, Hà Nội. Vắng mặt.

328. Bà Trần Hải Linh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 4, phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

329. Ông Trương Quý Hoàng Linh, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 78, ngõ 304 Lê Duẩn, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P504, Tập thể 1B Đặng Dung, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

330. Bà Võ Diệu Linh, sinh năm 1980; Địa chỉ: 63 Quán Thánh, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

331. Bà Vũ Thị Thùy Linh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

332. Bà Vũ Thùy Linh, sinh năm 1985; Địa chỉ: P506N5D, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

333. Ông Hoàng Kim Loan, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 77, Vương Thừa Vũ, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

334. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh năm 1982; Địa chỉ: Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tập thể 59 Ngọc Khánh, phường Giảng võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

335. Ông Dương Quang Long, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 116 Vũ Chí Thắng, Nghĩa Xã, Lê Chân, Hải Phòng (Nay là phường An Biên, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt.

336. Ông Hà Huy Long, sinh năm 1976; Địa chỉ: 21 ngách 3, ngõ 11, Tô Hiệu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P 2311, Tòa HEI Tower, số 1 đường Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

337. Ông Lê Quang Long, sinh năm 1992; Địa chỉ: 308 Hàn Thuyên, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

338. Ông Trần Đức Long, sinh năm 1971; Địa chỉ: P515, B2 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

339. Ông Trần Quang Lộc, sinh năm 1988; Địa chỉ: số 48A/348 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng (Nay là phường An Biên, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt.

340. Bà Bế Thị Lưu, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 13, phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

341. Ông Nguyễn Văn Lưu, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm 7, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình; Số 87 Vũ Hữu, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

342. Bà Nguyễn Phương Ly, sinh năm 1984; Địa chỉ: 11 Châu Long, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P.1602, tòa N03T8 khu Ngoại giao đoàn, Xuân Tảo, phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

343. Bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1982; Địa chỉ: Hồng Ngự, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

344. Bà Trần Thị Lý, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm Tự Do, phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Ngõ 394 đường Mỹ Đình, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

345. Bà Nguyễn Như Mai, sinh năm 1989; Địa chỉ: 47 Phan Bội Châu, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: 1108 CT12A Kim Văn Kim Lũ, đường Nguyễn Trãi, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

346. Bà Nguyễn Thanh Mai, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 2, đường Khương Đình, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 50D ngách 74 ngõ Thịnh Hào 1, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

347. Ông Hoa Đức Mạnh, sinh năm 1990; Địa chỉ: 32 ngõ 201 Cổ Nhuế, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

348. Ông Lương Quang Mạnh, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 90 Xã Đàn 2, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

349. Ông Lương Vũ Mạnh, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 25 ngách 298/36 Ngọc Lâm, tổ 18, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

350. Ông Ngô Xuân Mạnh, sinh năm 1971; Địa chỉ: 511A, nhà C5 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 18, ngõ 228, Trần Cung, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

351. Ông Nguyễn Bá Mạnh, sinh năm 1991; Địa chỉ: xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Số nhà 23, ngõ 113, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

352. Ông Nguyễn Tiến Mạnh, sinh năm 1989; Địa chỉ: Hoàng Long, xã Suối Hai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số 48, 91/207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

353. Ông Phí Đình Mạnh, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P306, Chung cư 5T2, Thủy Xuân Tiên, Xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

354. Ông Phùng Quang Mạnh, sinh năm 1976; Địa chỉ: P203, 23 Vũ Ngọc Phan, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

355. Ông Trương Nho Mạnh, sinh năm 1992; Địa chỉ: 28 Hà Huy Tập, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

356. Bà Nguyễn Thị Thanh Măng, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xã Hồng Sơn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

357. Bà Hoàng Thị Thanh Mây, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 8, khu Đông 3, Đọ Xá, phường Ninh Xá, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

358. Bà Vũ Thị Hồng Mến, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Số nhà 3 ngách 3 ngõ 379 Lương Thế Vinh, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

359. Ông Đặng Anh Minh, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu D Tập thể ĐH Tổng hợp, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

360. Ông Hoàng Nhật Minh, sinh năm 1991; Địa chỉ: 360 Lê Lai, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Số 04, ngõ 69, Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

361. Ông Lã Văn Minh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại: Số nhà 17, ngách 61, ngõ 37 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

362. Bà Lê Hồng Minh, sinh năm 1974; Địa chỉ: 16/200 Phương Lưu, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng (Nay là phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt.

363. Ông Lưu Quang Minh, sinh năm 1976; Địa chỉ: P1609 nhà NO10, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

364. Ông Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 58 Nguyễn Thái Học, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

365. Ông Nguyễn Quang Minh, sinh năm 1989; Địa chỉ: 60 phố Đốc Ngữ, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

366. Ông Nguyễn Thanh Minh, sinh năm 1982; Địa chỉ: 25 đường C27, phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

367. Bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 20, ngõ 112 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

368. Ông Trương Nho Minh, sinh năm 1962; Địa chỉ: 298 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

369. Ông Vũ Trường Minh, sinh năm 1977; Địa chỉ: TT28 Điện Biên Phủ, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

370. Bà Nguyễn Thị Trà My, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: P1605 – CT1C, chung cư Thông tấn xã, Kim Văn – Kim Lũ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

371. Bà Nguyễn Ngọc Mỹ, sinh năm 1985; Địa chỉ: P1404 CT1 KĐT Văn Khê, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

372. Bà Phạm Lệ Mỹ, sinh năm 1985; Địa chỉ: P1402 CT8B, chung cư Tả Thanh Oai, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

373. Bà Vũ Thị My, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng; Số nhà 50B6/47, ngõ 278 Thái Hà, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 10A hẻm 16/99/43 Trung Kính, phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

374. Ông Đàm Hồng Nam, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 25, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

375. Ông Hoàng Tuấn Nam, sinh năm 1992; Địa chỉ: 138 Giảng Võ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 7 Giang Văn Minh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

376. Ông Nguyễn Hồng Nam, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 6, dãy 1, ngõ 20 Ngô Quyền, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 141 Hà Trì 1, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

377. Ông Nguyễn Huy Nam, sinh năm 1978; Địa chỉ: xã Bất Bạt, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn Bằng A, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

378. Ông Nguyễn Thành Nam, sinh năm 1984; Địa chỉ: PA906 Khu chung cư Xuân Mai, Tô Hiệu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P16 Ngách 629/18 Kim Mã Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

379. Ông Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khối 10, phường Bàn Thạch, Thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Chung cư VNT 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

380. Ông Phùng Thanh Nam, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 63, đường Đỏ 2, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

381. Ông Tôn Tích Quang Nam, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 42, ngách 74 Thịnh Hào 1, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

382. Bà Trần Thị Hòa Nam, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

383. Ông Vũ Văn Nam, sinh năm 1980; Địa chỉ: xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, Thái Bình (Nay là phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên). Vắng mặt.

384. Bà Đào Hằng Nga, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 7 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

385. Bà Lương Thị Nga, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 18 Trung Văn, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

386. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 16, Phố Lò Đúc, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

387. Bà Trần Thị Lê Nga, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 24, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: P301, 18T2 đường Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

388. Bà Trần Thị Nga, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu 1 Đoài, Yên Lạc, Vĩnh Phúc (Nay là xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt.

389. Bà Đào Thúy Ngà, sinh năm 1978; Địa chỉ: Nhà 19 đường Hoa Điệp Vàng, Khu biệt thự Mê Linh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

390. Bà Phạm Thị Ngà, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã Tây Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

391. Bà Nguyễn Thị Thúy Ngân, sinh năm 1980; Địa chỉ: số 139 ngõ Láng Trung, phường Láng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 137 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

392. Bà Phạm Phương Ngân, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 5 ngách 233/1 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 12, ngách 349/37/16 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội; 0976428986. Vắng mặt.

393. Bà Vũ Thị Ngoan, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

394. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 24 ngõ 327, Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

395. Bà Nông Thanh Ngọc, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại: Liền kề 7 – 28, Khu đô thị Tân Tây Đô, xã Ô Diên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

396. Bà Thiều Thị Bích Ngọc, sinh năm 1995; Địa chỉ: P311 Tập thể Hóa chất, ngõ Thịnh Hào 1, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: T18, P12A Tầng 9, Time City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

397. Ông Vũ Bảo Ngọc, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 18 N1 Tập thể X203 ngõ 421 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

398. Ông Nguyễn Sỹ Nguyên, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 1 ngách 6 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

399. Ông Nguyễn Tiến Nguyên, sinh năm 1970; Địa chỉ: A62 Tập thể, Văn Quán, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

400. Bà Bùi Thị Nguyệt, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 42 Ngách 88/16 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Đình, Hà Nội. Vắng mặt.

401. Bà Hà Thị Nguyệt, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Ngọc Trì, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

402. Bà Nguyễn Thị Nhàng, sinh năm 1992; Địa chỉ: Đội 1, xóm Đoàn Ái, thôn Vô Lượng, xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Số nhà 31B, ngõ 245, ngách 337/73, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

403. Bà Nguyễn Phương Nhi, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phòng 303 E8 Tập thể Thành Công, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

404. Bà Lê Hồng Nhung, sinh năm 1992; Địa chỉ: Hẻm 172 đường 30/4 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, An Giang. Vắng mặt.

405. Bà Trần Thị Trang Nhung, sinh năm 1995; Địa chỉ: Yên Lợi, xã Tân Minh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

406. Ông Hoàng Thái Ninh, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 2 ngõ 20 Lê Văn Hiến, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

407. Ông Phạm Phú Ninh, sinh năm 1977; Địa chỉ: 493 Lê Hồng Phong, xã Bác Ái Tây, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở hiện tại: P 8.2 CC 02, Ngô Sỹ Liên, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

408. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 22, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

409. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 156 Triệu Việt Vương, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

410. Ông Mai Tiến Phong, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 41 Đặng Trần Côn, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

411. Ông Nguyễn Quốc Phong, sinh năm 1986; Địa chỉ: P2306, CT5C Khu Đô Thị Văn Khê, La Khê, phường Hà Đông, Hà Nội. Vắng mặt.

412. Ông Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1982; Địa chỉ: P 2422-CT10B, KĐT Đại Thanh, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

413. Ông Phạm Hồng Phong, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngọa Long 1, phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

414. Ông Đỗ Khắc Phú, sinh năm 1978; Địa chỉ: 02/46/105 Doãn Kế Thiện, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

415. Ông Nguyễn Hoàng Phú, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tập thể Công ty giống gia súc Hà Nội, tổ 15, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

416. Ông Bùi Hồng Phúc, sinh năm 1990; Địa chỉ: 16 Phan Văn Trường, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

417. Ông Nguyễn Danh Phúc, sinh năm 1978; Địa chỉ: P1109-CT1B1-KĐT Xa La, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

418. Ông Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 17, Tổ 9, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

419. Ông Bạch Hằng Phương, sinh năm 1990; Địa chỉ: 93 giãn dân Mộ Lao, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 6, nghách 124/22/50 Âu Cơ, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

420. Ông Bùi Việt Phương, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 4, ngách 211/38, Khương Trung, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1213, T02, chung cư C37 Bắc Hà, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

421. Ông Chu Việt Phương, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 4 ngõ 62 Trúc Lạc, Phó Đức Chính, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

422. Ông Đào Việt Phương, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tầng 12, Chung cư 210 Quang Trung, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Tổ 10, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

423. Bà Hà Thị Minh Phương, sinh năm 1995; Địa chỉ: xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

424. Bà Lê Kiều Phương, sinh năm 1977; Địa chỉ: P107, Nhà A Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P410, Tập thể Hóa chất, ngõ Thịnh Hào 1, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

425. Bà Lê Thị Thùy Phương, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Hưng Nhân, Tiểu khu 1, phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: 30/165 Dương Quảng Hàm, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

426. Ông Nguyễn Hà Phương, sinh năm 1983; Địa chỉ: P202 Nhà A4 KTX Thăng Long, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1006 Ecohome 1, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

427. Ông Nguyễn Hoàng Phương, sinh năm 1982; Địa chỉ: Căn hộ 48 B4, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ 30, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

428. Bà Nguyễn Lan Phương, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 56 Hàng Nón, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 5, ngách 22, ngõ 105 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

429. Ông Trương Bá Phương, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

430. Bà Nguyễn Hồng Phượng, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 23, ngõ 322, Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 101 phố Vệ Hồ, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

431. Bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đội 4, Thôn Trung Vực Ngoài, Xã Hòa Phú, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số 71, ngõ 259 phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

432. Ông Đỗ Thế Quang, sinh năm 1983; Địa chỉ: P1504 nhà Trung dự án Rice City Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

433. Ông Tống Thanh Quang, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

434. Ông Trần Tuấn Quang, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số nhà 37B, đường 10, xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Số 4 ngách 48 ngõ 195 Trần Cung, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

435. Ông Vũ Viết Quảng, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 1805 CT7F, chung cư ĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

436. Ông Nguyễn Chí Quân, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Phòng 517-E4 Khu ĐT ECOHOME1, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

437. Ông Nguyễn Đức Quân, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 59, khu tái định cư Binh đoàn 12, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

438. Ông Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Bảo Tháp, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

439. Ông Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: số 24, ngõ 103 Pháo Đài Láng, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

440. Ông Nguyễn Việt Quân, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 27 đường Cổ Nhuế, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

441. Ông Trần Hải Quân, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xã Hải An, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

442. Bà Phạm Thị Hương Quê, sinh năm 1989; Địa chỉ: Phường Duy Tân, Thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Mễ Trì, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

443. Ông Phạm Đình Quý, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 281 Đại Mỗ, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

444. Bà Trần Thị Quý, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 2, khu 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

445. Bà Đặng Thị Quyên, sinh năm 1984; Địa chỉ: P912 CT235-08 Thanh Liệt, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

446. Bà Đặng Thị Quyên, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 45, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

447. Ông Hồ Văn Quyền, sinh năm 1989; Địa chỉ: Phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: P 1004, tầng 10, HH03A, KĐT Thanh Hà, xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

448. Ông Mai Văn Quyền, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm Bắc, thôn Bình Hải, Xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

449. Ông Vũ Ngọc Quyền, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên; 97 Mễ Trì Thượng, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 10, ngách 184/19 Hoa Bằng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

450. Ông Nguyễn Lương Quyết, sinh năm 1970; Địa chỉ: A62, TT3 ĐTM Văn Quán, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Phòng 106, tập thể Bộ Tư pháp, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

451. Bà Nguyễn Thị Hồng Quyết, sinh năm 1983; Địa chỉ: 1/2 căn hộ c34 tập thể Mai Động. phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 79 Huỳnh Thúc Kháng, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

452. Bà Nguyễn Thị Hồng Quyết, sinh năm 1978; Địa chỉ: P64 B5 Tập thể Kim Liên, P. Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội (Nay là phường Kim Liên, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

453. Ông Chu Mạnh Quỳnh, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 9, ngõ 138, Hạ Đình, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

454. Bà Dương Thúy Quỳnh, sinh năm 1984; Địa chỉ: 17 ngõ An Sơn, Đại La, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

455. Bà Bùi Thị Sang, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xã Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

456. Ông Lương Xuân Sang, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 18, Trung Văn, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

457. Ông Mai Đức Sáng; Địa chỉ: Xóm 2, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

458. Bà Bàn Kim Sao, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 20, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại: Tổ 7, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

459. Bà Trần Thị Ngọc Sáu, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Hương Sơn, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Ngõ 31, Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

460. Ông Nguyễn Anh Sơn, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số nhà 44, ngõ 236, phố Đại Từ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

461. Ông Nguyễn Đức Sơn, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 10, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

462. Ông Nguyễn Hải Sơn; Địa chỉ: 1303 - B11D Tổ 61 phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

463. Ông Nguyễn Hồng Sơn, sinh năm 1965; Địa chỉ: xã Tân Tiến, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Nay là phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh). Vắng mặt.

464. Ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1981; Địa chỉ: CH902-ĐNA CC17 Tổ dân phố 1 Trung Văn, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

465. Ông Vũ Tuấn Sơn, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 2B Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

466. Ông Nguyễn Thụy Sỹ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 44, ngõ 13 tổ 45 phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 8, LK5 tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

467. Ông Nguyễn Tiến Sỹ, sinh năm 1971; Địa chỉ: Xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

468. Ông Nguyễn Năng Tài, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã Thiên Lộc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

469. Ông Nguyễn Tiến Tạo, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng; Ngõ 142 Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Xuân Mai Complex, phường Yên Nghĩa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

470. Bà Cao Thị Tâm, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 48, ngõ Huy Văn, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

471. Bà Đỗ Thị Tâm, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 111 Văn Quán, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P2410, tòa nhà Hud3, Tô Hiệu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

472. Bà Hồ Minh Tâm, sinh năm 1993; Địa chỉ: S4A, Dãy D9, Ngõ 12, Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội (Nay là S4A, Dãy D9, Ngõ 12 Ngô Quyền, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

473. Ông Nguyễn Hồng Tâm, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

474. Bà Trần Thị Quỳnh Tâm, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 12, Trạm, phường Long Biên, thành phó Hà Nội; Số 23, tổ 14, phố Trạm, phường Long Biên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

475. Ông Đoàn Nhật Tân, sinh năm 1989; Địa chỉ: P208A, Tập thể Quân khu Thủ Đô, Tổ 53, phường Phú Diễn, Hà Nội. Vắng mặt.

476. Bà Hoàng Thị Thanh Tân, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khối phố 5, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

477. Ông Nguyễn Hồng Tân, sinh năm 1980; Địa chỉ: P3810 CT2A Kim Văn – Kim Lũ, phường Định Công, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 14, ngõ 169 đường Trung Văn, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

478. Ông Quản Trọng Tân, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Số 10 An Vũ, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

479. Ông Trần Nam Tân, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

480. Bà Nguyễn Thị Cẩm Thạch, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 175, ngõ 211 phố Khương Trung, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

481. Ông Hoàng Minh Thái, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 42, ngách 86/16 Tô Vĩnh Diện, P. Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

482. Ông Vũ Phạm Thái, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố 1 Đình, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 1 Đình, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

483. Ông Vũ Văn Thái, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

484. Ông Hoàng Chí Thanh, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố Trù 2, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

485. Bà Nguyễn Ngọc Thanh, sinh năm 1981; Địa chỉ: 8/55/35 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P2002 chung cư 165 Thái Hà, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

486. Bà Nguyễn Thị Phương Thanh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Hương Sơn, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P 502, nhà 21, Mễ Trì Thượng, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

487. Bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Tiêu Long, phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

488. Ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xã Hồng Sơn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

489. Ông Bùi Văn Thành, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

490. Ông Nguyễn Quang Thành, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 76, ngõ 3, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

491. Ông Trần Văn Thành, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu 19, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

492. Ông Trịnh Minh Thành, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Số 8 ngách 22 ngõ 1 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

493. Ông Vũ Mạnh Thành, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Yên Vĩnh, phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

494. Bà Du Thị Phương Thảo, sinh năm 1984; Địa chỉ: P1006 nhà F3 ĐTM Yên Hoà, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 4, ngách 26, ngõ 185 Minh Khai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

495. Bà Dư Thị Phương Thảo, sinh năm 1984; Địa chỉ: P1006 nhà E3A, đô thị mới Yên Hòa, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội (Nay là phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

496. Bà Đặng Thị Hương Thảo, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 4 ngách 1 ngõ 107A Tôn Đức Thắng, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

497. Bà Hoàng Thị Thảo, sinh năm 1991; Địa chỉ: Liên Sơn, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

498. Bà Nguyễn Phương Thảo, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 9 phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 17 ngách 65 ngõ 281 Trương Định, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

499. Bà Trần Thị Thảo, sinh năm 1994; Địa chỉ: Đệ Tứ, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

500. Ông Trịnh Văn Thảo, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm 6, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: P2402, CT2A, chung cư Gelexia Riverside, 885 Tam Trinh, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

501. Bà Hà Thị Thắm, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 41, ngõ 20 phố Nguyễn Chính, Phường Hoàng Mai, thành phố. Hà Nội. Vắng mặt.

502. Bà Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1989; Địa chỉ: P.3222-CT10C, KĐT Đại Thanh, Thanh Trì, Hà Nội (Nay là P.3222-CT10C, KĐT Đại Thanh, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

503. Ông Đặng Xuân Thăng, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Căn hộ 3728, HH3C KĐT Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

504. Ông Nguyễn Đình Thăng, sinh năm 1983; Địa chỉ: KĐT Xa La, Phúc La, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P2509, tòa S1 chung cư Season, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

505. Ông Phạm La Thăng, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 12 Trung Hòa, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 45 ngõ 406 Xuân Phương, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

506. Ông Đặng Văn Thắng, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

507. Ông Đoàn Công Thắng, sinh năm 1971; Địa chỉ: số 57, ngõ 380 Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng (Nay là phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt.

508. Bà Lê Thị Thắng, sinh năm 1982; Địa chỉ: P303, CT 12 khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

509. Ông Nguyễn Đức Thắng, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 2 tổ 47 ngõ 113, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 2/7/56/113, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

510. Ông Nguyễn Đức Thắng, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

511. Ông Nguyễn Viết Thắng, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ngõ 282 Cổ Nhuế, xã Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

512. Ông Phạm Xuân Thắng, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngọa Long 1, phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

513. Ông Phạm Quang Thế, sinh năm 1979; Địa chỉ: Căn hộ 1510, nhà A2, khu Đền Lừ, phường Tương Mai Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

514. Bà Nguyễn Thị Lệ Thi, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 11, ngõ 51 Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Trung Kiên, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

515. Ông Dương Văn Thiện, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm 1, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

516. Ông Nguyễn Đình Thiện, sinh năm 1973; Địa chỉ: 2D12 Đồng Quốc Bình, phường Hải An, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: 20B, Thu Trung 2, phường Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

517. Bà Nguyễn Thị Thiện, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ Thành Trung, xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tập thể viện Thuốc phóng Thuốc nổ, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

518. Ông Đào Quang Thịnh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm Hạnh Phúc, phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

519. Ông Đỗ Tiến Thịnh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố Viên 4, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

520. Ông Nguyễn Trọng Thịnh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 05 Tô Vĩnh Diện, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

521. Ông Vũ Văn Thịnh, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Cầu Bài, Xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

522. Ông Lê Bá Thọ, sinh năm 1987; Địa chỉ: NT2, Xã Thọ Long, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

523. Ông Phùng Thanh Thỏa, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 63, đường Đỏ 2, phường Kiến An, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

524. Ông Hà Huy Thông, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 29, ngõ 152 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 9, hẻm 23, ngách 62 ngõ 1 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

525. Bà Nguyễn Thị Thơ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 121, ngõ Thái Thịnh 1, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

526. Bà Trần Thị Minh Thơm, sinh năm 1986; Địa chỉ: P1810, OCT 5B Khu đô thị Resco, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

527. Bà Nguyễn Thị Hoài Thu, sinh năm 1982; Địa chỉ: Đường Thanh Niên, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ 10, phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

528. Bà Phạm Thị Minh Thu, sinh năm 1987; Địa chỉ: 1/2CH 826 H20, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Căn hộ 1907B Tòa nhà MiPec, 229 Tây Sơn, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

529. Ông Phạm Văn Thu, sinh năm 1993; Địa chỉ: phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

530. Bà Vũ Thị Hà Thu, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ngọc Phụng, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Khu tập thể Phương Mai, nhà N6, ngõ 28C, Lương Đình Của, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

531. Ông Nguyễn Thế Thuần, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: 22 E2 CT4 Văn Khê, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

532. Ông Bế Đức Thuận, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tân Hội, xã Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ở hiện tại: Số 3, ngõ 77 Trung Văn, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

533. Ông Lưu Hòa Thuận, sinh năm 1983; Địa chỉ: Lưu Phái, xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

534. Ông Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 2 tổ 20B, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

535. Ông Phạm Minh Thuận, sinh năm 1976; Địa chỉ: P 203, 17T10, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, tổ 13, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

536. Ông Trần Văn Thuật, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thượng Điện, xã Hùng Thắng, Thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Nhân Mỹ, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

537. Bà Bùi Thị Diệu Thúy, sinh năm 1976; Địa chỉ: 47/380 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng (Nay là phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt.

538. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy, sinh năm 1988; Địa chỉ: 330 La Thành, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

539. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy, sinh năm 1988; Địa chỉ: P502 C7 Tập thể Quỳnh Mai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

540. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy; Địa chỉ: Nga Mỹ, Nga Sơn, Thanh Hóa. Vắng mặt.

541. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh năm 1981; Địa chỉ: P606 N5D, KĐT Trung Hòa, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P404 N4B Trung Hòa Nhân Chính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

542. Bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tập thể Bộ Tư lệnh Hoá Học, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

543. Bà Phùng Thị Thúy, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xã Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

544. Bà Trần Thị Diệu Thúy; Địa chỉ: Phố Hoa Lư, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

545. Bà Bùi Phương Thùy, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Mường Thàng, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

546. Bà Nguyễn Bích Thùy, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Hạ, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội ; Nơi ở hiện tại: Số nhà 15C, ngách 76/124 đường Âu Cơ, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

547. Bà Đoàn Thị Thủy, sinh năm 1980; Địa chỉ: P408, nhà G7, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

548. Bà Giang Thị Thủy, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tập thể quân đội Bắc Nghĩa Tân, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

549. Bà Lê Thị Minh Thủy, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 7, tổ 15, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 304 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

550. Bà Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm 1971; Địa chỉ: 1/40/358 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

551. Bà Mai Thị Vân Thủy, sinh năm 1977; Địa chỉ: T22.22.09 Time City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

552. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 1, ngách 1194/73 đường Láng, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

553. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 16, ngõ 15 phố Hồ Giám, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P 125, M5, Chung cư 91, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

554. Bà Phạm Thu Thủy, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 59 tổ 8 Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 22/122/10 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

555. Bà Trần Thị Thanh Thủy, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 43, khu Hà Trì 1, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

556. Bà Trần Thị Thủy, sinh năm 1993; Địa chỉ: Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

557. Bà Vũ Thị Thu Thủy, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 17, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại: 354 đường Bưởi, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

558. Ông Đỗ Đắc Thực, sinh năm 1992; Địa chỉ: 25 tổ dân phố Phúc Lý 3, phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

559. Bà Hoàng Thị Quỳnh Thương, sinh năm 1994; Địa chỉ: xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

560. Ông Nguyễn Tiến Thưởng, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 82, ngõ 70, tổ dân phố 2, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

561. Ông Lưu Danh Thượng, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số nhà 17, ngách 322/95, Nhân Mỹ, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

562. Ông Nguyễn Ngọc Thượng, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Hải Anh, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: 190 Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

563. Bà Nguyễn Thủy Tiên, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 2, ngách 180/112 Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt.

564. Ông Nguyễn Mạnh Tiến, sinh năm 1992; Địa chỉ: 68 Vị Hoàng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Số nhà 22 Đại Cồ Việt, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

565. Ông Phạm Đức Tiến, sinh năm 1993; Địa chỉ: 44/231 Trần Nhật Duật, phường Nam Định; tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Số 14 ngách 3 ngõ 76 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

566. Ông Dương Tự Tín, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 8, ngõ 80 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

567. Ông Nguyễn Văn Tính, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số nhà 17, ngõ 269/1, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

568. Ông Đinh Viết Toàn, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 2, nhà B10 Láng Hạ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: T09 2308 Time City, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

569. Ông Đỗ Mạnh Toàn, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 183 tổ 16 xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 12 ngõ 405 Bát Khối, phường Long Biên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

570. Ông Nguyễn Hữu Toàn, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

571. Ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 49A/262B Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; số nhà 12/41 Mai Hắc Đế, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

572. Ông Trần Duy Toàn, sinh năm 1989; Địa chỉ: Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: P 605, KĐT Đặng Xá, xã Thuận An, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

573. Ông Lưu Xuân Toản, sinh năm 1974; Địa chỉ: P 408, nhà G7, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

574. Ông Nguyễn Văn Toản, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 62A phố Ô Cách, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

575. Bà Phạm Thanh Trà, sinh năm 1992; Địa chỉ: 60 phố Đốc Ngữ, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

576. Bà Phạm Thị Trà, sinh năm 1989; Địa chỉ: Mạch Lũng, xã Thiên Lộc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

577. Bà Bùi Thị Huyền Trang, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 14, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: 63 Lê Đức Thọ, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

578. Bà Đinh Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1986; Địa chỉ: P202 tập thể C10 Nam Thành Công, phường Láng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 5 ngõ 25/43 Vũ Ngọc Phan, phường Láng, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

579. Bà Đỗ Hoàng Huyền Trang, sinh năm 1994; Địa chỉ: 27 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

580. Bà Hoàng Thu Trang, sinh năm 1991; Địa chỉ: 571 Trần Thái Tông, P. Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Nay là phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình). Vắng mặt.

581. Bà Lê Thu Trang, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Khu tập thể viện 105, phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

582. Bà Nguyễn Quỳnh Trang, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 4 ngõ 14, Ngọc Hà, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

583. Bà Nguyễn Thị Mai Trang, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 6 Hàng Mành, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ 16, cụm 3 phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

584. Bà Nguyễn Thị Như Trang, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xã Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: số 121/1 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

585. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1988; Địa chỉ: 282 Cổ Nhuế, xã Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

586. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

587. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố Lò, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

588. Bà Nguyễn Thiên Trang, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 1 ngõ 142 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội (Nay là phường Hà Đông, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

589. Bà Trần Thị Thu Trang, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố số 7 Hòe Thị, Phương Canh, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 336 Phương Canh, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

590. Bà Vũ Thị Minh Trang, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Vệ Linh, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

591. Bà Vũ Thị Minh Trang, sinh năm 1994; Địa chỉ: Cây Xanh, Dược Hạ, xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

592. Ông Đỗ Huy Triệu, sinh năm 1975; Địa chỉ: P1207 tòa nhà E CC Mulberry lane, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

593. Ông Lê Khánh Trình, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Số nhà 601, CT6, KĐT Thanh Trì, phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

594. Ông Nguyễn Quý Trọng, sinh năm 1974; Địa chỉ: P1006, tháp Ngôi Sao, tổ 13, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

595. Ông Đỗ Xuân Trung, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 4, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

596. Ông Hà Tiến Trung, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Xuân Áng, xã Tây Đô, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

597. Ông Lê Duy Trung, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 24, ngõ 10 Láng Hạ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

598. Ông Lê Đức Trung, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Phòng 411C, nhà E3, Tập thể Đại học Y, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

599. Ông Lê Thế Trung, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 12 tổ 26, Dịch Vọng Hậu, phường Cầu Giấy, Hà Nội. Vắng mặt.

600. Ông Nguyễn Mạnh Trung, sinh năm 1993; Địa chỉ: 937 Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

601. Ông Nguyễn Ngọc Trung, sinh năm 1994; Địa chỉ: 71 Lê Lai, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

602. Ông Phạm Quang Trung, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 23, Đại Kim, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

603. Ông Trần Xuân Trung, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngang, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 122 Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

604. Ông Nông Văn Truyền, sinh năm 1995; Địa chỉ: 36/05 Lê Lợi, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

605. Ông Lưu Văn Trường, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã Ninh Cường, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: 11, ngõ 109 Trần Cung, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

606. Ông Nguyễn Văn Trường; Địa chỉ: Chưa xác định được. Vắng mặt.

607. Ông Phạm Văn Trường, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn My Hạ, xã Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

608. Ông Trần Minh Trường, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 16, 14/342 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

609. Ông Vũ Đình Trường, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Bùi, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: Khu A1, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

610. Ông Bùi Văn Tú, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: P 705 Chung cư Athena Complex BCA, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

611. Ông Ngô Xuân Tú, sinh năm 1977; Địa chỉ: số 7, ngách 52/22 Tô Ngọc Vân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 28 ngõ 52 Tô Ngọc Vân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

612. Ông Nguyễn Anh Tú, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Từ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 1006 B6C KĐT Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

613. Ông Nguyễn Anh Tú, sinh năm 1993; Địa chỉ: 40a ngõ Vĩnh Phúc 1, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

614. Ông Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

615. Ông Phạm Tuấn Tú, sinh năm 1990; Địa chỉ: 299 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 99 Tôn Đức Thắng, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

616. Ông Trịnh Anh Tú, sinh năm 1980; Địa chỉ: A7 lô C8 KĐT mới Đại Kim, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

617. Ông Hồ Đình Tuân, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 4A, Dãy D9, Ngõ 12, Ngô Quyền, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

618. Ông Đặng Hữu Minh Tuấn, sinh năm 1978; Địa chỉ: 3A Tổ 1 phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 19, ngõ 592 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

619. Ông Đinh Anh Tuấn, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 9 Trưng Trắc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

620. Ông Hoàng Anh Tuấn, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 5, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

621. Ông Hoàng Anh Tuấn, sinh năm 1977; Địa chỉ: P32+33, E2, Phương Mai, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1408, HH2 chung cư Meco, ngõ 102 Trường Chinh, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

622. Ông Ngô Anh Tuấn, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 1 ngách 52/22 Tô Ngọc Vân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 51 đường Nước Phần Lan, Ngõ 124 Âu Cơ, phường Hồng Hà, Hà Nội. Vắng mặt.

623. Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 3 Ngõ 5 Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

624. Ông Nguyễn Công Tuấn, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tập thể Tổng kho Bách hóa, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

625. Ông Trần Anh Tuấn, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 22 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

626. Ông Vũ Khắc Tuấn, sinh năm 1991; Địa chỉ: P1609 DN1, tòa T2, Thăng Long Victory, Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội (Nay là xã An Khánh, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

627. Ông Vũ Văn Tuệ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

628. Ông Đỗ Minh Tùng, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 1, tổ 20 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Vắng mặt.

629. Ông Hoàng Tùng, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Mê Linh, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 14 Lê Xoay, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

630. Ông Lê Thanh Tùng, sinh năm 1978; Địa chỉ: Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: 14/190 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

631. Ông Nguyễn Đình Tùng; Địa chỉ: Chưa xác định. Vắng mặt.

632. Ông Nguyễn Sơn Tùng, sinh năm 1994; Địa chỉ: B16, P68, khu tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

633. Ông Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

634. Ông Phạm Thanh Tùng, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 1, khu 3 phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: Số 14D, ngách 67, Gốc Đề, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

635. Ông Vũ Xuân Tùng, sinh năm 1984; Địa chỉ: 16 Tập thể Đại học Kiến Trúc, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Căn 2103 T18 Timecity, tổ 20, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

636. Ông Hoàng Trung Tuyên; Địa chỉ: Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

637. Ông Hoàng Trung Tuyên, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 242/4, Tổ 13, đường Nguyễn Đình Chiểu, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng (Nay là xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng). Vắng mặt.

638. Ông Kiều Xuân Tuyến, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tập thể cấp 3 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

639. Ông Nguyễn Trung Tuyến, sinh năm 1978; Địa chỉ: Xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội; P 806 DN1 CT5 KĐT+D28, phường Định Công, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1201 tòa A nhà AZ Sky KĐT mới Định Công, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

640. Bà Chu Thị Tuyết, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ A7A8 phường Hồng An, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: 119 An Trạch II, phường Ô Chợ Dừa Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

641. Bà Nguyễn Thị Thu Tuyết, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 21 ngõ 259, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, Hà Nội. Vắng mặt.

642. Bà Phạm Thị Tuyết, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Số P601 CT6 Khu đô thị Tứ Hiệp, phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

643. Bà Tạ Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 7 Thượng Đình, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 18, ngõ 45 Cự Lộc, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

644. Ông Nguyễn Mạnh Tứ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 24, đường Thanh Am, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội; Số 100A, Tổ 24 Thượng Thanh, phường Việt Hưng Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

645. Bà Hoàng Phương Uyên, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 8A ngách 105/21 ngõ 105 đường Yên Hòa, tổ 35, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 1908 tòa N01-T4 Khu ngoại giao đoàn, Xuân Tảo, phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

646. Ông Đinh Ngọc Vang, sinh năm 1976; Địa chỉ: P7.05, nhà E, lô J, chung cư 7.3ha, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

647. Ông Phạm Dương Văn, sinh năm 1987; Địa chỉ: 15 Hoàng Tổ dân phố, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

648. Bà Công Thị Vân, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 53E2 khu tập thể đại học Thương mại, Dương Khuê, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 9B3, tập thể Văn Chỉ, tổ 29, Mai Dịch, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

649. Bà Đoàn Thị Vân, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Cầu Bài, Xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: xã Thiên Lộc, Thành phố Hà Nội; SĐT: 0979284668. Vắng mặt.

650. Bà Hà Hồng Vân, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 36 ngõ 52 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

651. Bà Hoàng Thị Thu Vân, sinh năm 1981; Địa chỉ: P902, Đường Nguyễn Khoái, Tổ dân phố 1, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P 3012 Tòa CT4 Chung cư Ecogreen, 286 Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

652. Bà Khuất Thị Vân, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 2211A Chung cư Đại Kim Building, phố Trần Hòa, phường Định Công, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 14 hẻm 86/42/31 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

653. Bà Nguyễn Hồng Vân, sinh năm 1990; Địa chỉ: 59 tổ 8, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 2 ngách 34/43 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nôi. Vắng mặt.

654. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, sinh năm 1992; Địa chỉ: N02 tòa nhà Horizon 87 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

655. Ông Nguyễn Trọng Vân, sinh năm 1979; Địa chỉ: P.3222-CT10C, KĐT Đại Thanh, xã Đại Thanh, Hà Nội. Vắng mặt.

656. Bà Phạm Thị Thanh Vân, sinh năm 1981; Địa chỉ: P 506, B3, Khu đô thị Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P 1106, N04, ngõ 49, Trần Đăng Ninh, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

657. Bà Quản Thúy Vân, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 7, ngõ 6, Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: B26 TT5 Khu đô thị Văn Quán, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

658. Bà Trịnh Thị Hồng Vân, sinh năm 1981; Địa chỉ: A7C8 KĐT Đại Kim, phường Định Công, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

659. Ông Bùi Thành Việt, sinh năm 1983; Địa chỉ: P605, chung cư Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ 22, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

660. Ông Ngô Duy Việt, sinh năm 1982; Địa chỉ: 20/15, tổ 21, Mai Dịch, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P1702 chung cư Greenstar, 234 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

661. Ông Trần Trung Việt, sinh năm 1970; Địa chỉ: 197 Tôn Đức Thắng, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 41, ngõ 180, Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

662. Ông Đặng Ngọc Vinh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên; Căn hộ A1607- Chung cư Tecco Diamond, xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: xóm 2, Phú Đô, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

663. Ông Hoa Quốc Vinh, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm 15, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

664. Bà Hoàng Thị Vinh, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 10, ngõ 142 Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

665. Ông Ngô Vi Vinh, sinh năm 1995; Địa chỉ: 143 A9 An Dương, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

666. Ông Nguyễn Quý Vinh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 2 ngõ 74/22 đường Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

667. Ông Đỗ Tiến Vịnh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố Trung 5, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

668. Ông Phạm Quang Vũ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 22, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số nhà 12E, ngõ 142, Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

669. Bà Nguyễn Hà Vy, sinh năm 1988; Địa chỉ: 13B tổ 75 cụm 9 Liễu Gia, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Chung cư Handico 5, ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

670. Bà Cao Thị Xuân, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xã Ba Vì, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: An Thượng, xã An Khánh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

671. Ông Hà Thanh Xuân, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 2a ngách 32, ngõ 176 Trương Định, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

672. Ông Đào Nguyễn Vĩnh Yên, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 40 ngõ 60 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

673. Ông Hoàng Hải Yến, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

674. Bà Trần Thị Hải Yến; Địa chỉ: Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Nay là phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình). Vắng mặt.

675. Bà Vũ Thị Hải Yến, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm 01, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

676. Bà Vũ Thị Yến; Địa chỉ: Xóm 1, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Cát Quang Vinh, sinh năm 1973; Nơi thường trú: 18 nhà B4, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Phòng 806, nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa Nhân Chính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: P106A Tập thể Ngân hàng, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Bà Cát Thị Hà, sinh năm 1977; Nơi thường trú: 124 Bùi Thị Xuân, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: 30 BT1 Pháp Vân, phường Yên Sở, Thành

phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 95a Maria, Khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

3. Ông Trịnh Ngọc Vinh, sinh năm 1971; Nơi cư trú: P2105B Tòa nhà FLC Landmark Tower Mỹ Đình 2, phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Đã chết); *Người đại diện theo pháp luật:* Anh Trịnh Nhật Quang, sinh ngày 23/5/1997 và anh Trịnh Quang Dũng, sinh ngày 29/11/2004 (Là con trai ông Trịnh Ngọc Vinh, cùng trú tại: P707, 18T3 CT15 Green Park, Khu đô thị mới Việt Hưng, cụm Giang Biên, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội); Ông Trịnh Thanh Truyền, sinh ngày 18/9/1944, là bố đẻ ông Trịnh Ngọc Vinh và bà Đỗ Thị Vy, sinh ngày 02/9/1946, là mẹ đẻ ông Trịnh Ngọc Vinh (Cùng trú tại: Số 6-P26 Tương Mai, phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

4. Ông Trần Quốc Thắng, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Xã Đông Kinh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: P1928 VP5 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Ông Đặng Bá Khải, sinh năm 1965; Nơi thường trú: Phòng 53-E4, tập thể Phương Mai, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: 71 ngõ 41 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6. Ông Vũ Anh Tuấn, sinh năm 1968; Nơi thường trú: 55 ngõ Quỳnh, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 18, ngõ 200 đường Âu Cơ, phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

7. Ông Quân Ngọc Anh, sinh năm 1964; Nơi cư trú: G10, ngõ 28 đường Xuân La, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

8. Ông Đặng Quốc Thế, sinh năm 1969; Nơi thường trú: Số 1 ngõ Hòa Bình 7, tổ 21B phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: 48 Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

9. Ông Trần Quốc Việt, sinh năm 1976; Nơi thường trú: 4B, ngõ 142 Nguyễn Đình Hoàn, tổ 23, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

10. Anh Phạm Mạnh Tiến, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Tổ dân phố Ngoạ Long 1, phường Tây Tựu, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: căn 1501, Đơn 2, 27 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

11. Anh Hoàng Minh Phương, sinh năm 1982; Nơi thường trú: 22 ngõ 17 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Thành phố Hà Nội, Nơi ở: P809 Tòa nhà Hei Tower, số 1 Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

12. Bà Hoàng Hồng Hạnh, sinh năm 1974; Nơi thường trú: Số 137, ngõ 211 Khương Trung, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

13. Ông Phạm Quang Thắng, sinh năm 1976; Nơi thường trú: P401-A3, Tập thể Bưu Điện, 60 Thổ Quan, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

**** Người bào chữa:***

1. *Bào chữa cho các bị cáo Hoa Hữu Long, Lê Hồng Giang*: Luật sư Vũ Thúy Hằng, Luật sư Tạ Thị An – Công ty Luật TNHH Star Law; có mặt.

2. *Bào chữa cho bị cáo Cao Thị Kim Loan*: Luật sư Nguyễn Trọng Việt - Văn phòng Luật sư Tầm nhìn Viets – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

3. *Bào chữa cho bị cáo Mạc Phúc Hải*: Luật sư Phạm Mai Hồng, Luật sư Nguyễn Quốc Chính, Luật sư Ngô Thị Lê - Văn phòng Luật sư TNHH Tâm Vàng – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; Luật sư Nguyễn Quốc Chính có mặt.

4. *Bào chữa cho các bị cáo Phạm Thế Hùng, Lê Chí Thành*: Luật sư Trần Khắc Thanh, Luật sư Nguyễn Đình Tuấn - Văn phòng Luật sư APEC Việt Nam – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

5. *Bào chữa cho bị cáo Trần Duy Hưng, Ngô Tuấn Anh:* Luật sư Nguyễn Cửu Đức Bình, Luật sư Nguyễn Chí Cường - Văn phòng Luật sư Tam Cửu – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

6. *Bào chữa cho bị cáo Phùng Thị Thanh Huế*: Luật sư Lương Tuấn Tú - Công ty Luật B&I – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

7. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Sơn*: Luật sư Nguyễn Thị Mai Hương - Công ty Luật TNHH Đặng và Cộng sự – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

8. *Bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh Sơn, Hoàng Văn Khải*: Luật sư Trần Thị Ngọc Hiếu - Công ty Luật TNHH Đại Minh – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

9. *Bào chữa cho bị cáo Vũ Khắc Thư*: Luật sư Nguyễn Đức Toàn - Công ty Luật TNHH MTV VIMAX Châu Á – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

10. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tân Mão*: Luật sư Vũ Quang Dũng - Văn phòng Luật sư Quang Dũng và Cộng sự – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

11. *Bào chữa cho bị cáo Hoa Bách Tùng*: Luật sư Lại Tuấn Long – Văn phòng Luật sư PKL – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lê Thị Thanh Thủy:* Luật sư Đỗ Văn Hùng - Văn phòng Luật sư 559 và Cộng sự – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2018, Cơ quan An ninh điều tra - Công an Thành phố Hà Nội nhận được đơn của anh Đinh Anh Tuấn (Sinh năm 1974, trú tại số 9 Trưng Trắc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội) tố cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan mạo danh là cán bộ Tổng Cục II - Bộ Quốc phòng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền thông qua "chạy việc" cho anh Tuấn vào làm tại Tập đoàn Đông Dương. Anh Đinh Anh Tuấn đã nộp bản phô-tô các tài liệu:

- Quyết định về việc phê duyệt công tác cán bộ S10 ngày 25/8/2017 (Không có số quyết định), có con dấu Bộ Quốc phòng và chữ ký ghi tên Bộ trưởng, Đại tướng Ngô Xuân Lịch.

- Thông báo số 987a/TM-TCCT ngày 17/8/2017 của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam về việc tổ chức bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính đối với lãnh đạo từ cấp Phòng trở lên, có con dấu Tổng cục Chính trị - Quân đội nhân dân Việt Nam, có chữ ký ghi tên Trung tướng Nguyễn Trọng Nghĩa - Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị.

- Điện công tác Tổng tham mưu trưởng số 54a/ĐCT-TM hồi 09g00 ngày 25/8/2017 của Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam gửi đơn vị S10,

phía dưới có chữ ký của người điện ký, không ghi họ tên.

- Điện công tác số 48a/CT-TM ngày 29/7/2017, số 51a/ĐCT-TM ngày 15/8/2017, số 54a/ĐCT-TM ngày 25/8/2017 và 55a/ĐCT-TM ngày 29/8/2017 của Tổng Tham mưu trưởng - Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam gửi đơn vị S10 liên quan đến việc thành lập Binh đoàn 10.

- Thông báo số 69a-TB/VPTW, ngày 14/8/2017 Thông báo ý kiến của đồng chí Tổng bí thư, Bí thư Quân ủy Trung ương chỉ đạo về việc thành lập Binh đoàn 10, có con dấu, chữ ký ghi tên đồng chí Nguyễn Văn Nên, Chánh văn phòng Trung ương Đảng.

- *Anh Đinh Anh Tuấn trình bày*: Khoảng năm 2015, thông qua bạn bè, anh Đinh Anh Tuấn được Hoa Hữu Long cho biết: Bộ Quốc phòng đang có chủ trương cần cổ phần hóa một số đơn vị của Bộ Quốc phòng và sẽ thành lập mô hình hiệp quản lấy tên là Tập đoàn Đông Dương (phiên hiệu S10) do Long làm Tư lệnh; để được làm việc trong Tập đoàn Đông Dương thì phải nộp tiền để đi học các lớp bồi dưỡng như sơ cấp chính trị, sỹ quan tham mưu... Để tạo lòng tin, Long giới thiệu về Tập đoàn Đông Dương và mời anh Tuấn tham gia. Anh Tuấn tin tưởng nên đã nộp 110.000.000 đồng cho Cao Thị Kim Loan (vợ Long) và Nguyễn Minh Sơn (tự xưng là Phó Tư lệnh Bình đoàn S10) không có biên nhận. Long nhiều lần hứa hẹn nhưng anh Tuấn vẫn chưa được làm việc tại Tập đoàn Đông Dương nên anh Tuấn tìm hiểu thông tin thì được biết Tập đoàn Đông Dương (S10) không có thật nên anh Tuấn đã làm đơn tố cáo Long về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và yêu cầu Long phải trả lại tiền cho anh Tuấn.

Về nguồn gốc số tài liệu nộp cho Cơ quan điều tra, anh Tuấn khai: Cùng thời điểm đến xin việc vào Tập đoàn Đông Dương tại nhà Hoa Hữu Long có anh Nguyễn Văn Sơn (Sinh năm 1981, trú tại Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) cũng đến xin việc, sau đó anh Sơn cho anh Tuấn xem các bản chụp các quyết định trên ở nhà Long rồi chuyển lại cho anh Tuấn.

Quá trình xác minh tin báo của anh Đinh Anh Tuấn xác định các đối tượng liên quan Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn và Phùng Thị Thanh Huế.

* *Kết quả xác minh tại Bộ Quốc phòng*:

- Bộ Quốc phòng không thành lập, không có chủ trương thành lập lực lượng mang tên Công ty cổ phần Đông Dương, Tập đoàn Đông Dương - Phiên hiệu S10.

- Bản sao chụp các tài liệu do anh Đinh Anh Tuấn nộp không phải do Bộ Quốc phòng ban hành, đây là các tài liệu có nội dung, con dấu và chữ ký giả mạo. Các đối tượng Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Nguyễn Minh Sơn, Mạc Phúc Hải và Phùng Thị Thanh Huế không thuộc biên chế của Bộ Quốc phòng.

* *Khám xét khẩn cấp đối với Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan tại số 7, ngách 2, ngõ 201 đường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội thu giữ các tài liệu liên quan đến các quyết định thành lập Tập đoàn Đông Dương S10, gồm*:

- Quyết định về việc phê duyệt công tác cán bộ S10 ngày 25/8/2017, có con dấu Bộ Quốc phòng, chữ ký ghi tên Bộ trưởng Đại tướng Ngô Xuân Lịch, trong đó Hoa Hữu Long là Tư lệnh, cấp bậc thiếu tướng; Nguyễn Minh Sơn là Phó Tư lệnh, cấp

bậc Đại tá; Mạc Phúc Hải là Phó Tư lệnh, cấp bậc đại tá.

- Các quyết định phong quân hàm cho Hoa Hữu Long, Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn.

- Điện công tác Tổng tham mưu trưởng gửi đơn vị S10, phía dưới có chữ ký của người điện ký, không ghi họ tên, trong đó có nhiều bản có chữ ký tươi.

- Các văn bản liên quan đến Tập đoàn Đông Dương gửi Bộ Tổng tham mưu về việc làm kinh tế, mua nhà, công tác nhân sự, có chữ ký của Hoa Hữu Long và một số đối tượng khác.

- Ảnh nhiều đối tượng mặc quân phục bộ đội, 90 biển hiệu quân nhân tên danh sách nhân viên Tập đoàn Đông Dương.

- Các văn bản liên quan đến Tập đoàn Đông Dương có đóng dấu đỏ của nhiều công ty, trong đó có các Cty TNHH phát triển Long Nhật, Cty CP dược phẩm Việt Mỹ, Cty CP dược phẩm Sông Đông, Cty CP thương mại Nhật Thành có con dấu tròn.

- Nhiều mẫu dấu chức danh tên các đối tượng và chức vụ trong Tập đoàn Đông Dương.

- Khoảng 100 bộ hồ sơ xin việc.

- Một số điện thoại di động và CPU máy tính.

- Tiền mặt 2.020.350.000 đồng (Hai tỷ không trăm hai mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

* *Khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Minh Sơn* tại chỗ ở và nơi làm việc cũng thu giữ nhiều tài liệu liên quan đến quyết định thành lập, điều lệ hoạt động, công văn báo cáo của Tập đoàn Đông Dương, nhiều bộ hồ sơ xin việc vào S10, danh sách thống kê nhận tiền của người xin vào Tập đoàn Đông Dương và 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

* *Khám xét khẩn cấp đối với Phùng Thị Thanh Huế* tại chỗ ở thu giữ nhiều tài liệu liên quan đến việc Huế tự soạn thảo các văn bản Tập đoàn Đông Dương, lập danh sách nhân viên, lập danh sách bảng lương và nhiều quyết định liên quan đến Tập đoàn Đông Dương.

* *Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mạc Phúc Hải* thu giữ nhiều bộ hồ sơ xin việc vào Tập đoàn Đông Dương, các giấy nhận tiền giữa Hải và Loan, các quyết định liên quan đến Tập đoàn Đông Dương, cơ cấu tổ chức Tập đoàn Đông Dương, 01 bộ quân phục quân đội và quân hàm Đại tá.

Ngày 14/4/2018, Cơ quan An ninh điều tra - Công an Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Nguyễn Minh Sơn, Mạc Phúc Hải và Phùng Thị Thanh Huế về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra đã khởi tố thêm 09 bị can gồm: Trần Duy Hưng, Hoa Bách Tùng, Lê Hồng Giang, Nguyễn Tân Mão, Phạm Thế Hùng, Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Vũ Khắc Thư và Hoàng Văn Khải về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* *Quá trình điều tra đến nay xác định*: Bản thân các bị cáo Hoa Hữu Long, Nguyễn Minh Sơn, Mạc Phúc Hải, Cao Thị Kim Loan, Phùng Thị Thanh Huế, Trần Duy Hưng, Hoa Bách Tùng, Lê Hồng Giang, Nguyễn Tân Mão, Phạm Thế Hùng,

Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Vũ Khắc Thư và Hoàng Văn Khải nhận thức được việc Tập đoàn Đông Dương - Phiên hiệu S10 chưa thành lập, chưa tồn tại thực tế, chưa có con dấu, chưa có tư cách pháp nhân nhưng trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2018, các bị cáo (đứng đầu là Hoa Hữu Long) đã đưa ra các văn bản, các thông tin không có thật liên quan đến Tập đoàn Đông Dương để thu hồ sơ và tiền của 951 nhân sự, hứa hẹn bố trí cho họ một vị trí công tác trong Tập đoàn Đông Dương nhưng không thực hiện và không trả lại tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

I. Hành vi phạm tội của các bị cáo liên quan đến tuyển dụng nhân sự.

1. Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan: Hoa Hữu Long tự xưng là Thiếu tướng, Chủ tịch Tập đoàn Đông Dương (S10), chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến S10, trực tiếp chỉ đạo các đồng phạm khác thực hiện việc tuyển nhân sự về làm việc cho S10, thu chi phí từ 65.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng/01 nhân sự. Tính đến ngày 29/11/2017, Hoa Hữu Long và các đồng phạm đã thu hồ sơ của 951 nhân sự với tổng số tiền 83.523.640.095 đồng.

Hoa Hữu Long khai: Tập đoàn Đông Dương được thành lập trên cơ sở sáp nhập Liên doanh hiệp quản Bình Mỹ (do Hoa Hữu Long tự thành lập), Công ty Long Nhật (Giám đốc Hoa Bách Tùng) và Công ty Nhật Ánh (Giám đốc Cao Thị Kim Loan) theo hướng dẫn, chỉ đạo của đối tượng Đức (T1) tại các điện công tác gửi cho Long. Đến nay chưa có Quyết định thành lập, chưa có con dấu chính thức, chưa có hoạt động sản xuất kinh doanh, đang trong giai đoạn chuẩn bị thành lập và tuyển nhân sự. Trong ba đơn vị trên thì Công ty Long Nhật và Công ty Nhật Ánh được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam nhưng không có hoạt động kinh doanh gì.

Nhân sự chủ chốt của Tập đoàn Đông Dương được Hoa Hữu Long sắp xếp như sau: Hoa Hữu Long: Thiếu tướng, Tư lệnh, phụ trách chung; Mạc Phúc Hải: Thiếu tướng, Phó Tư lệnh, phụ trách dự án; Nguyễn Minh Sơn: Thiếu tướng, Phó Tư lệnh, phụ trách mảng nhân sự; Hoa Bách Tùng: Đại tá, Tham mưu trưởng, phụ trách tham mưu; Cao Thị Kim Loan: Đại tá, Phó chính ủy phụ trách mảng tài chính; Phùng Thị Thanh Huế: Thượng tá - Chánh văn phòng.

Long là người của Tổng cục II - Bộ Quốc phòng và hoạt động theo sự chỉ đạo của người đàn ông tên Đức (Biệt danh T1, không rõ lai lịch). Long hoàn toàn tin tưởng Đức và hoạt động theo sự chỉ đạo của các Công điện "mật" do Đức đưa.

Theo sự chỉ đạo của các Công điện mật, Hoa Hữu Long được Tổng cục Chính trị Bộ Quốc phòng bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch tập đoàn S10, chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động của tập đoàn, có trách nhiệm phát triển nhân sự. Long đã giới thiệu Nguyễn Minh Sơn làm Phó Tư lệnh phụ trách vấn đề nhân sự, an ninh nội bộ của tập đoàn; Mạc Phúc Hải làm Phó Tư lệnh phụ trách đối ngoại và kinh tế của tập đoàn; Cao Thị Kim Loan (vợ Long) làm Phó chính ủy tập đoàn phụ trách các vấn đề về tài chính; Phùng Thị Thanh Huế làm Chánh văn phòng phụ trách các vấn đề văn bản, giấy tờ. Ngoài ra, còn nhiều đầu mối thu gom tuyển người vào tập đoàn với số tiền phải nộp từ 65.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng/01 trường hợp tùy vào độ tuổi sẽ được phong quân hàm tương ứng. Tất cả những người xin việc vào tập đoàn nộp tiền cho các đầu mối rồi các đầu mối nộp cho Long - Loan, sau đó Long giao tiền cho đối tượng Đức theo chỉ đạo của Công điện mật, các lần giao tiền

cho Đức đều không ký biên nhận, việc giao tiền chỉ có Long và Đức không có ai chứng kiến.

Hoa Hữu Long nhận thức được không có đơn vị sự nghiệp đặc thù nào của lực lượng quân đội khi tuyển người mà thu tiền, biết việc thu tiền là vi phạm pháp luật nhưng Long khai do tin tưởng T1 nên nghĩ Tập đoàn Đông Dương (S10) sẽ được thành lập. Trên cơ sở các tài liệu T1 đưa trao tay, Hoa Hữu Long đã chỉ đạo Nguyễn Minh Sơn, Mạc Phúc Hải, Cao Thị Kim Loan, Phùng Thị Thanh Huế thực hiện theo các yêu cầu của điện mật. Đến thời điểm tháng 8/2017, khi anh Nguyễn Hồng Lương, công tác tại Ban Chỉ huy quân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tố cáo các đối tượng mạo danh Bộ Quốc phòng thành lập Tập đoàn Đông Dương để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Hoa Hữu Long nhận được tài liệu từ Nguyễn Minh Sơn thể hiện nội dung Bộ Quốc phòng thông báo không có Tập đoàn Đông Dương, tuy nhiên Long nói là do mâu thuẫn nội bộ trong Bộ Quốc phòng nên vẫn tiếp tục tuyển người và thu tiền.

Hoa Hữu Long khai theo công điện Cao Thị Kim Loan giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát, Phó Chính ủy Tập đoàn Đông Dương S10, cấp bậc Đại tá, phụ trách tài chính của Tập đoàn, giúp Long thu tiền, lên danh sách người xin việc rồi chuyển lại cho Long.

** Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan khai các nhân sự nộp hồ sơ xin tham gia Tập đoàn Đông Dương phải nộp các khoản phí gồm*:

- Phí vào quân nhân chuyên nghiệp: 65.000.000 đồng - 70.000.000 đồng (Phí này theo sự chỉ đạo miệng từ T1 cho Hoa Hữu Long);
- Phí vào hệ chỉ huy tham mưu: 30.000.000 đồng/người, trong đó 30 người tham gia đầu tiên được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người, chỉ phải nộp 25.000.000 đồng/người (Phí này theo chỉ đạo miệng từ đối tượng T1 cho Hoa Hữu Long);
- Phí điều tra cán bộ: 2.460.000 đồng/người;
- Phí đặc tình Tổng cục II: 5.000.000 đồng/người;
- Phí nhu yếu phẩm: cấp tá: 825.000 đồng; cấp úy: 660.000 đồng;
- Phí học tin học mật mã: 550.000 đồng;
- Phí học tiếng Anh chuyên ngành: 720.000 đồng;
- Phí khám chữa bệnh: 1.600.000 đồng;
- Phí làm giấy chứng minh sĩ quan: 200.000 đồng;
- Phí điều chuyển theo thâm niên và chi khác: 8.000.000 đồng;
- Phí bồi dưỡng lý luận chính trị cao cấp và kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính: 2.500.000 đồng;
- Đảng phí: 3.200.000 đồng;
- Phí mua nhà đất ở, chung cư: Loại 1: 5.000.000 đồng; loại 2: 3.000.000 đồng;
- Phí cấp biển tên + phí bồi dưỡng làm biển: 28.000 đồng + 50.000 đồng;
- Phí thẩm định cán bộ: cấp tướng, tá: 1.180.000 đồng, cấp úy: 614.000 đồng;
- Phí cấp quân phục theo tiến độ: cấp tướng, tá: 310.000 đồng, cấp úy: 220.000 đồng.

Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan khai các loại phí thu theo sự chỉ đạo trong các Điện công tác, việc thu tiền không có biên nhận. Loan là người nhận tiền, sau đó hoàn thiện các chứng từ liên quan (đã được soạn thảo sẵn theo hướng dẫn tại các điện công tác), chuyển tiền cho Long để nộp cho đối tượng T1. Việc nộp tiền cho

đối tượng Đức (T1) không có biên nhận. Cụ thể số nhân sự và số tiền nộp của nhân sự theo các đầu mối Loan không nhớ chính xác.

Cao Thị Kim Loan nhận thức việc Tập đoàn Đông Dương đang trong giai đoạn chờ thành lập, chưa có quyết định thành lập chính thức nhưng vẫn tổ chức tuyển nhân sự và thu tiền của người tham gia là không đúng quy định nhưng do tin tưởng chồng là Hoa Hữu Long nên vẫn thực hiện. Loan khai các đầu mối trực tiếp thu tiền của người nộp hồ sơ xin vào S10 rồi nộp cho Loan, cũng có trường hợp các đầu mối hướng dẫn nhân sự đến nhà nộp tiền cho Loan. Sau đó Loan hoàn thiện các chứng từ liên quan theo hướng dẫn tại các điện công tác, chuyển tiền cho Hoa Hữu Long để nộp cho T1. Long là người chủ yếu giao tiền cho T1, có một vài lần Loan đi cùng Long. Việc nhận tiền của các đầu mối và nộp tiền cho T1 không có giấy tờ biên nhận, tuy nhiên Loan có ghi chép lại các khoản thu, chi để theo dõi.

* Các đầu mối nhân sự và các bị hại khai được Long, Loan đưa ra các tài liệu phô-tô của Bộ Quốc phòng về việc Tập đoàn S10 đang cần tuyển nhiều nhân sự cho các vị trí khác nhau, họ chỉ cần nộp một khoản tiền sẽ được vào làm việc, phong cấp hàm... nên nhân sự tin tưởng nộp hồ sơ và tiền (không có biên nhận) nhưng không được bố trí việc làm như Long đã hứa hẹn. Do được phân công phụ trách về tài chính nên số tiền thu được của nhân sự Long giao cho vợ là Cao Thị Kim Loan thu và quản lý.

Tài liệu thu giữ tại nhà Hoa Hữu Long liên quan đến thống kê danh sách các nhân sự đã nộp tiền thì tính đến ngày 29/11/2017 Hoa Hữu Long đã thu hồ sơ và tiền của hơn 951 người; Long cùng 17 người khác ký biên bản thỏa thuận thành lập Tập đoàn Đông Dương và chia cổ phần Tập đoàn S10 theo số tiền các thành viên thu tiền của các bị hại.

* *Về các đồ vật, tài sản thu giữ của Hoa Hữu Long:*

- 11 tài liệu có con dấu đỏ đề tên của các Cơ quan của Bộ Quốc phòng và 01 tài liệu có con dấu đỏ đề tên của Bộ Tài nguyên và Môi trường; 01 tài liệu có con dấu đỏ đề tên của Văn phòng chính phủ, 01 tài liệu có con dấu đỏ đề tên của UBND thành phố Đà Nẵng. Giám định kết luận các con dấu, chữ ký trên các tài liệu này là giả, được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số;

- 79 tài liệu bản phô-tô là các Quyết định, văn bản đề tên của các Cơ quan Bộ Quốc phòng; 84 tài liệu bản phô-tô là các điện công tác. Kết quả xác minh Cục Bảo vệ An ninh quân đội cho biết các văn bản này không phải do Bộ Quốc phòng, các cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng ban hành;

Đối với các tài liệu này Long khai do người tên Đức (T1) đưa, sau đó được Long phô-tô để cho các đầu mối tuyển nhân sự xem, tin tưởng về việc Tập đoàn Đông Dương thuộc Bộ Quốc phòng. Quá trình giao các tài liệu này cũng không có giấy tờ biên nhận gì, Long trực tiếp nhận của Đức ở ngoài đường, ở các địa điểm khác nhau, bản thân Long cũng không biết vì sao Đức có các tài liệu này.

- 14 ảnh chân dung mặc quân phục quân đội của 14 người: Hoa Hữu Long, Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn, Hoa Bách Tùng, Phùng Thị Thanh Huế, Cát Thị Hà, Cát Quang Vinh, Trần Quốc Thắng, Nguyễn Đức Tiến, Lê Hồng Giang, Trần Thị Minh Hoan, Trần Duy Hưng, Nguyễn Ngọc Khanh, Đặng Anh Huy. Kết quả xác minh Cục Bảo vệ An ninh quân đội - Bộ Quốc phòng cho biết những người có tên

trên không phải là người thuộc biên chế Bộ Quốc phòng;

* *Đối với các tài liệu khác như*: các văn bản về số người tham gia, quân trang, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, đăng ký mua chung cư, nhà ở... là các tài liệu do Hoa Hữu Long ký với vai trò Tư lệnh Tập đoàn Đông Dương rồi giao cho các đầu mối thông báo đến các nhân sự biết.

Về 03 quyển sổ A4 Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của vợ chồng Long - Loan thì Cao Thị Kim Loan xác nhận 03 quyển sổ A4 là của Loan, do Loan viết để theo dõi việc thu, nộp tiền của các nhân sự xin tham gia S10, nhân sự xin rút, việc nộp báo cáo, kinh phí lên cấp trên và những nội dung khác liên quan đến hoạt động của S10.

* Về số tiền Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã nhận từ các bị cáo, đầu mối, người liên quan và tiền dự án, đối chiếu bảng số liệu cập nhật xác định cụ thể như sau:

- Thu của bị cáo Mạc Phúc Hải 15.750.000.000 đồng, chưa trả lại;
- Thu của bị cáo Lê Hồng Giang 15.159.292.720 đồng, chưa trả lại;
- Thu của bị cáo Trần Duy Hưng 12.855.084.600 đồng, chưa trả lại;
- Thu của bị cáo Nguyễn Tân Mão 2.789.796.000 đồng, đã trả lại 275.000.000 đồng, chưa trả 2.514.796.000 đồng;
- Thu của bị cáo Nguyễn Minh Sơn 13.240.107.000 đồng, đã trả lại 2.405.000.000 đồng, chưa trả lại 10.835.107.000 đồng;
- Thu của bị cáo Phùng Thị Thanh Huế 10.244.592.535 đồng, đã trả lại 70.000.000 đồng, chưa trả lại 10.174.592.535 đồng;
- Thu của bị cáo Hoa Bách Tùng 304.870.000 đồng, đã trả lại 130.000.000 đồng, chưa trả lại 174.870.000 đồng;
- Thu của bị cáo Phạm Thế Hùng 16.802.107.200 đồng, đã trả lại 300.000.000 đồng, chưa trả lại 16.502.107.200 đồng;
- Thu của đầu mối Cát Quang Vinh 500.000.000 đồng, chưa trả lại;
- Thu của đầu mối Lê Kiều Phương 2.271.000.000 đồng, chưa trả lại;
- Thu của đầu mối Quân Ngọc Anh 1.295.922.000 đồng, chưa trả lại;
- Thu của đầu mối Đặng Bá Khải 4.048.646.800 đồng, chưa trả lại;
- Thu của đầu mối Cát Thị Hà 4.012.221.240 đồng, đã trả lại 1.109.360.000 đồng, chưa trả lại 2.902.861.240 đồng.

Hoa Hữu Long khai nhận tài liệu trực tiếp và thực hiện các công việc theo chỉ đạo của T1, việc giao tiền chỉ có Long và T1 biết. Tuy nhiên, Long không cung cấp được thông tin về danh tính, lai lịch, địa chỉ cụ thể của T1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Vì vậy, Hoa Hữu Long phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của các nhân sự.

Như vậy, đối với nhánh nhân sự, Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã nhận tổng số 83.523.640.095 đồng. Ngoài ra, Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn nhận 15.750.000.000 đồng từ Mạc Phúc Hải liên quan đến các dự án không có thật. Tổng số tiền Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải chịu trách nhiệm hình sự là 99.273.640.095 đồng. Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã hoàn trả 4.289.360.000 đồng; đồng thời tự nguyện sử dụng 27.773.213.000 đồng (gồm 25.752.863.000 đồng tiền sổ tiết kiệm và 2.020.350.000 đồng tiền thu giữ khi khám

xét) để khắc phục hậu quả. Sau khi đối trừ, số tiền còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ dân sự là 67.211.067.095 đồng.

*2. **Mạc Phúc Hải***: Mạc Phúc Hải quen biết với Hoa Hữu Long trong lĩnh vực đầu tư bất động sản từ khoảng giữa năm 2016, được Long giới thiệu về Tập đoàn Đông Dương là đơn vị của Bộ Quốc phòng, đơn vị sắp thành lập này làm nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có lĩnh vực xây dựng các dự án Bộ Quốc phòng, hiện Tập đoàn đang có nhu cầu tuyển nhân sự, khi tham gia thì sẽ được biên chế quân đội, được phong cấp bậc hàm. Hoa Hữu Long giới thiệu, cho Hải xem các Quyết định, tài liệu liên quan đến Tập đoàn Đông Dương (bản phô-tô) nên Hải tin tưởng đồng ý làm Phó Tư lệnh Tập đoàn Đông Dương và cũng sử dụng các tài liệu này cho người đến xin việc vào Tập đoàn Đông Dương tin tưởng nộp hồ sơ và tiền. Hải thừa nhận chỉ nhìn thấy Quyết định, tài liệu phô-tô, chưa biết trụ sở của tập đoàn ở đâu mà chỉ đến giao dịch với Long tại nhà riêng. Việc được phong quân hàm cũng chỉ trên giấy tờ do Long đưa, chưa được công khai bao giờ.

Mạc Phúc Hải được giao giữ chức vụ Thiếu tướng, Phó Chủ tịch Tập đoàn S10, chịu trách nhiệm về mảng liên quan đến dự án, đứng ra tuyên truyền, hứa hẹn với các môi giới để họ tin tưởng Tập đoàn S10 có thật đang cần tuyển nhân sự nên các môi giới đã thu tiền và hồ sơ của họ rồi nộp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan.

Về việc tuyển nhân sự của Mạc Phúc Hải: Hải trực tiếp tuyển các nhân sự Phạm Thế Hùng, Lê Hồng Giang, Cát Quang Vinh, Cát Thị Hà, Đặng Bá Khải, Nguyễn Ngọc Khanh, sau đó các nhân sự này giới thiệu, tuyển thêm nhân sự tham gia Tập đoàn Đông Dương. Tất cả các nhân sự nhóm của Hải đều làm việc tại địa chỉ nhà của Hải số 4, lô A, khu di dân 7,2 ha, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Tại đây, Hải phổ biến cho các đầu mối các văn bản liên quan đến Tập đoàn Đông Dương như việc tuyển nhân sự, việc đóng tiền của nhân sự, việc phong cấp bậc hàm...để các đầu mối phổ biến cho các nhân sự. Thực hiện theo các chỉ đạo tại nội dung công điện do Mạc Phúc Hải phổ biến, các đầu mối nhân sự như Lê Hồng Giang, Phạm Thế Hùng đã tổ chức giới thiệu, tuyển dụng nhiều nhân sự thu rồi nộp cho vợ chồng Long, Loan.

Mạc Phúc Hải thừa nhận kể từ khi thành lập đến nay Tập đoàn Đông Dương không có trụ sở cũng như không có hoạt động kinh doanh gì, việc Hải trở thành biên chế Bộ Quốc phòng do Long tự thông báo với Hải không theo trình tự thủ tục gì. Toàn bộ quân trang, cấp hàm đều do Long đưa cho Hải. Việc các nhân sự nộp tiền tham gia Tập đoàn Đông Dương đều nộp cho các đầu mối để nộp cho Long, Loan, Hải biết việc này nhưng nghĩ là đúng nên vẫn thông báo cho các đầu mối thu tiền nhân sự. Mạc Phúc Hải thừa nhận không có đơn vị, sự nghiệp nào đặc biệt là lực lượng Quân đội khi tuyển người mà thu tiền của người tham gia.

Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan khai: Mạc Phúc Hải trong Tập đoàn Đông Dương là Phó Tư lệnh, phụ trách nhóm nhân sự tham gia Tập đoàn Đông Dương. Toàn bộ các văn bản thể hiện hoạt động của Tập đoàn Đông Dương, Long phô-tô cho Hải để Hải phổ biến cho các đầu mối biết để thực hiện việc giới thiệu, tuyển dụng, thu tiền của các nhân sự.

Khám xét nhà Mạc Phúc Hải, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 mũ kêpi, 01 bộ quân

phục thu đông; 01 bộ cầu vai cấp bậc hàm đại tá; 01 biển tên Mạc Phúc Hải và nhiều tài liệu là bản phô-tô các Điện công tác, đề án, văn bản quyết định về hoạt động, cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Đông Dương, Liên doanh hiệp quản Bình Mỹ cũng như các tài liệu liên quan đến dự án hạ tầng kỹ thuật phòng thủ và đường tuần tra biên giới... Về các đồ vật, tài liệu bị thu giữ, Mạc Phúc Hải khai do Hoa Hữu Long cung cấp để phổ biến đến các đầu mối nhân sự cũng như để phục vụ việc xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Đông Dương và các hoạt động dự án của Tập đoàn.

Ngoài việc liên quan đến việc tuyển dụng, thu tiền của các nhân sự, Mạc Phúc Hải còn tham gia vào việc thu tiền của một số cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu tham gia dự án của Tập đoàn Đông Dương.

Mạc Phúc Hải với vai trò tự phong Phó Tư lệnh Tập đoàn Đông Dương, ngoài nhiệm vụ quản lý nhóm nhân sự của Hải, thực hiện xây dựng phương án thành lập Tập đoàn Đông Dương, Mạc Phúc Hải còn trực tiếp tham gia tuyển dụng nhân sự cho Tập đoàn Đông Dương, chỉ đạo, phổ biến các nội dung công điện để các đầu mối cấp dưới như Phạm Thế Hùng, Lê Hồng Giang tổ chức tuyển dụng, thu tiền để chuyển cho vợ chồng Long Loan, đã giúp sức tích cực cho Long, Loan chiếm đoạt tiền của các nhân sự.

3. Nguyễn Minh Sơn: Khoảng năm 2016, Hoa Hữu Long giới thiệu với Nguyễn Minh Sơn về việc Bộ Quốc phòng đang có kế hoạch thành lập Tập đoàn Đông Dương (Binh đoàn S10) hoạt động nhiều lĩnh vực và mời Sơn tham gia. Để tạo niềm tin, Long đã đưa cho Sơn xem một số tài liệu như: Văn bản, quyết định, điện công tác...có chữ kí, con dấu của một số lãnh đạo Bộ Quốc phòng liên quan đến chủ trương thành lập Tập đoàn Đông Dương (tất cả là bản phô-tô), Sơn đã đồng ý tham gia và được Long thông báo giữ chức vụ Phó Tư lệnh Tập đoàn.

Nhiệm vụ của Sơn tại Tập đoàn Đông Dương: Phụ trách công tác nhân sự, thực hiện lưu trữ toàn bộ hồ sơ của các nhân sự tham gia Tập đoàn Đông Dương tại địa chỉ 242 Mỹ Đình, Thành phố Hà Nội (nơi làm việc của Sơn), đồng thời địa điểm này cũng là điểm tập trung để thông báo các tình hình liên quan đến Tập đoàn Đông Dương đến các nhân sự. Ngoài ra, Nguyễn Minh Sơn còn là một đầu mối chính thực hiện tuyển nhân sự. Nhóm Sơn thực hiện tuyển 260 nhân sự tham gia Tập đoàn Đông Dương, kinh phí thu của từng nhân sự được Sơn phổ biến cho các nhân sự tùy cấp bậc, độ tuổi, nếu nhân sự xin vào hậu cần kỹ thuật thì nộp 80.000.000 đồng, xin vào chỉ huy tham mưu nộp 120.000.000 đồng, ngoài ra nhân sự sẽ phải nộp thêm các kinh phí khác như tiền bồi dưỡng chính trị, tiền học, tiền mua nhà, khám sức khỏe... Toàn bộ việc nộp tiền được các nhân sự tập trung đưa cho Nguyễn Minh Sơn, sau đó Sơn chuyển cho Long, Loan, việc giao nhận tiền này không có giấy biên nhận.

Nguyễn Minh Sơn khai việc thành lập Tập đoàn Đông Dương mới chỉ có chủ trương, chưa có quyết định thành lập chính thức nào mà chỉ dựa trên các tài liệu bản phô-tô do Long đưa. Sơn chưa nhìn thấy bất cứ quyết định chính thức hay tài liệu gốc, dấu đỏ, chỉ có các tài liệu phô-tô. Từ khi tham gia đến nay, Tập đoàn Đông Dương chưa có bất cứ hoạt động gì, chỉ tuyển, thu tiền của các nhân sự tham gia Tập đoàn. Theo sự chỉ đạo của Hoa Hữu Long, Sơn giới thiệu Tập đoàn Đông Dương là đơn vị của Bộ Quốc phòng, đơn vị sắp ra mắt và cần tuyển nhiều nhân sự ở nhiều

lĩnh vực khác nhau, Sơn hứa hẹn với các nhân sự khi tham gia sẽ được biên chế quấn đội, phong cấp bậc hàm theo bằng cấp, lứa tuổi, được hưởng các chính sách quân đội.

Đến tháng 7, 8/2017, một số cá nhân tại Hà Tĩnh tố cáo việc Tập đoàn Đông Dương là không có thật nhưng Long, Sơn thống nhất chỉ đạo các nhân sự cấp dưới phủ nhận toàn bộ. Sau này Báo điện tử Công an Nghệ An, Báo điện tử UBND huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh đã cảnh báo vụ việc liên quan đến Tập đoàn Đông Dương trên mạng và có nội dung Bộ Quốc phòng xác nhận Tập đoàn Đông Dương không có thật, Sơn còn lưu lại, ép plastic đưa cho Long nhưng Long nói đấy là do có thế lực chống phá, Tập đoàn Đông Dương trực thuộc trực tiếp Quân ủy Trung ương và Chính phủ nên Bộ Quốc phòng mới xác nhận như vậy nên Sơn vẫn tiếp tục nhận hồ sơ và thu tiền của các nhân sự tham gia Tập đoàn.

Tháng 12/2017, Sơn nhận từ Long văn bản là bản phô-tô về việc Sơn được phong hàm là thiếu tướng, Phó Tư lệnh S10, tuy nhiên không có bản quyết định đỏ chính thức nào, cũng không có lễ phong danh hiệu theo quy định, bản thân Sơn biết việc phong quân hàm tướng rất chặt chẽ và phải có đầy đủ các thủ tục theo quy định của nhà nước, nhưng do tin Long nên không có thắc mắc gì. Sơn thừa nhận dù biết không có đơn vị, sự nghiệp nào đặc biệt là lực lượng quân đội khi tuyển người mà thu tiền của người tham gia nhưng do tin vào Long và các điện công tác do Long đưa nên đã tuyển người, thu tiền. Việc Sơn thu tiền của các nhân sự tham giao Tập đoàn Đông Dương theo chỉ đạo của Hoa Hữu Long và cấp trên là không đúng.

** Quá trình khám xét nơi làm việc của Nguyễn Minh Sơn tại 242 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội thu giữ*:

- Bản gốc hồ sơ nhân sự của hơn 800 cá nhân nộp để tham gia vào Tập đoàn Đông Dương. Đây là toàn bộ hồ sơ của tất cả các nhân sự tham gia Tập đoàn Đông Dương, theo sự chỉ đạo của Hoa Hữu Long, các hồ sơ nhân sự này được lưu do Nguyễn Minh Sơn quản lý, sắp xếp.

- Bản phô-tô các điện công tác, quyết định, văn bản... liên quan đến cơ cấu, hoạt động của Tập đoàn Đông Dương. Các tài liệu này là một phần trong số những tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Hoa Hữu Long, được Long phô-tô và giao cho Nguyễn Minh Sơn để biết thực hiện các nội dung trong công văn, điện công tác như: Thu tiền nhân sự, bổ sung hồ sơ và các hoạt động khác liên quan đến Tập đoàn Đông Dương.

- 113 hồ sơ các Công ty dự thầu dự án liên quan đến Tập đoàn Đông Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập toàn bộ 260 nhân sự thuộc đầu mối của Sơn tham gia Tập đoàn Đông Dương, đến thời điểm hiện tại đã tiến hành xác minh, làm việc với 225/260 nhân sự. Trong số 225 nhân sự có: 43 nhân sự không có mặt tại địa phương; 75 nhân sự khai không nộp tiền; 11 nhân sự khai nộp tiền, đã được trả lại tiền; số nhân sự còn lại **96** khai nộp tiền nhưng chưa được nhận lại tiền.

Đối chiếu lời khai, tài liệu trong hồ sơ và bảng số liệu cập nhật, có căn cứ xác định nhóm Nguyễn Minh Sơn có 102 bị hại, tổng số tiền bị chiếm đoạt là 12.914.500.000 đồng. Nguyễn Minh Sơn đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan 13.240.107.000 đồng; Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã hoàn trả 2.405.000.000 đồng, nên còn chiếm giữ 10.835.107.000 đồng do Sơn chuyển giao.

Như vậy, Nguyễn Minh Sơn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 12.914.500.000 đồng của 102 bị hại. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Minh Sơn đã trực tiếp bồi thường cho các bị hại số tiền 6.884.927.631 đồng và nộp thêm 2.886.831.060 đồng để khắc phục hậu quả.

4. Phùng Thị Thanh Huế: Khoảng cuối năm 2016, Phùng Thị Thanh Huế được vợ chồng Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan giới thiệu Long là lực lượng đặc biệt của Bộ Quốc phòng, hiện Bộ Quốc phòng đang có kế hoạch xây dựng Tập đoàn kinh tế mang tên Tập đoàn Đông Dương - Binh đoàn S10 và mời Huế về làm trợ lý cho Long. Long đã đưa cho Huế xem các tài liệu liên quan đến Liên doanh Bình Mỹ, Huế đã giúp Long, Loan tư vấn và viết sơ đồ mô tả quy trình quản lý tiền vốn nhà nước trong vai trò Liên doanh Bình Mỹ làm tổng thầu.

Phùng Thị Thanh Huế được Long thông báo giữ chức vụ Chánh văn phòng, Trưởng phòng kế hoạch Liên Doanh Bình Mỹ; Chánh Văn Phòng Tập đoàn Đông Dương - Thư ký Hội đồng thành viên Tập đoàn Đông Dương, cấp bậc Đại tá, phụ trách văn thư, soạn thảo các văn bản, giấy tờ điều lệ của Tập đoàn, thống kê danh sách những người đã nộp hồ sơ và tiền cho S10 từ tất cả các đầu mối, bảng lương của nhân viên; xử lý các nội dung theo công điện "mật"; góp ý xây dựng quy chế làm việc của Tập đoàn Đông Dương, phác thảo theo mô hình công điện yêu cầu; quản lý dữ liệu nhân sự của Tập đoàn Đông Dương.

Phùng Thị Thanh Huế cũng là một đầu mối giới thiệu, nhận hồ sơ, tiền của một số cá nhân có nhu cầu xin việc vào Tập đoàn Đông Dương. Từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2018, Phùng Thị Thanh Huế đã giới thiệu, thu tiền, hồ sơ của 42 cá nhân xin biên chế vào quân đội làm việc trong Tập đoàn Đông Dương. Mẫu hồ sơ do Huế gửi email, gọi điện thoại hoặc trực tiếp hướng dẫn. Kinh phí gia nhập Tập đoàn được Huế phổ biến cho các nhân sự dựa trên trình độ, độ tuổi, cấp bậc và vị trí xin việc, nếu xin vào vị trí Hậu cần kỹ thuật phí ban đầu từ 70.000.000 đồng/người, vị trí Chỉ huy tham mưu khoảng 100.000.000 đồng/người. Ngoài ra, nhân sự còn phải đóng thêm nhiều khoản phí khác như khám sức khỏe, đăng ký mua nhà, bồi dưỡng chính trị, đảng phí...Tổng số tiền thu của các nhân sự dao động từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng/người. Toàn bộ tiền được các nhân sự nộp cho Huế bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, sau đó Huế nộp cho Cao Thị Kim Loan.

Ngoài việc trực tiếp giới thiệu 42 nhân sự vào Tập đoàn Đông Dương, Phùng Thị Thanh Huế còn đứng tên quản lý cho 04 đầu mối cấp dưới, bao gồm: Trịnh Ngọc Vinh (6 nhân sự); Vũ Anh Tuấn (15 nhân sự); Phạm Mạnh Tiến (16 nhân sự); Đặng Quốc Thế (18 nhân sự). Trên hệ thống sổ sách thực tế của Cao Thị Kim Loan ghi nhận Huế đứng tên đầu mối cho 98 nhân sự xin việc vào Tập đoàn Đông Dương.

Khi giới thiệu với các nhân sự về Tập đoàn Đông Dương, Huế thường trao đổi với họ đây là Tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, do Bộ Quốc phòng thành lập theo chủ trương tái cơ cấu các doanh nghiệp kinh tế hiện có của Bộ Quốc phòng. Các cá nhân xin việc vào đây trước hết sẽ được biên chế vào quân đội, là quân nhân, hưởng các chế độ của quân đội, sau đó được bố trí vào làm việc tại các vị trí, công việc cụ thể của Tập đoàn Đông Dương tùy theo năng lực và chuyên ngành.

Huế thừa nhận Tập đoàn Đông Dương mới chỉ có chủ trương thành lập, chưa có quyết định thành lập chính thức nào mà chỉ dựa trên các tài liệu bản phô-tô do

Long đưa. Huế chưa nhìn thấy bất cứ quyết định chính thức hay tài liệu gốc, dấu đỏ, chỉ có các tài liệu phô-tô, không có giấy phép đăng ký kinh doanh, không có con dấu. Từ khi tham gia đến nay, Tập đoàn Đông Dương chưa có bất cứ hoạt động gì, chỉ tuyển và thu tiền của các nhân sự tham gia Tập đoàn.

Ban đầu, Huế hoàn toàn tin tưởng vào Hoa Hữu Long về việc Tập đoàn Đông Dương là bí mật, không có quyết định thành lập, mới chỉ là chủ trương thành lập nên Huế đã giúp Long thu tiền, hồ sơ của nhiều người, hứa hẹn xin cho họ vào biên chế quân đội. Huế khẳng định không hưởng lợi từ việc giới thiệu cá nhân xin việc vào Tập đoàn Đông Dương. Khoảng tháng 8/2017, một số cá nhân ở Hà Tĩnh có đơn tố cáo một số đối tượng giả danh Bộ Quốc phòng thành lập Tập đoàn Đông Dương - Binh đoàn S10 để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua tuyển nhân sự. Huế đã nghi ngờ và hỏi lại Long thì được giải thích là do các thế lực đối lập chống phá nên Huế vẫn tiếp tục nhận hồ sơ và thu tiền của các nhân sự tham gia Tập đoàn.

Quá trình điều tra, đối chiếu bảng số liệu cập nhật xác định Phùng Thị Thanh Huế trực tiếp thu tiền của 23 bị hại và nhận tiền từ 02 đầu mối là Phạm Mạnh Tiến, Đặng Quốc Thế, tổng số tiền 4.522.350.000 đồng. Ngoài ra, Huế còn ứng tiền cá nhân và chuyển cho Cao Thị Kim Loan các khoản tiền khác thuộc nhóm do Huế quản lý.

Cao Thị Kim Loan khai đã thu 10.244.592.535 đồng từ nhóm nhân sự của Phùng Thị Thanh Huế, trong đó số tiền chuyển khoản là 1.744.006.000 đồng (*phù hợp với nội dung sao kê tài khoản số 0110103278007 của Cao Thị Kim Loan và số 0020104582002 của Phùng Thị Thanh Huế tại ngân hàng MB*) và 8.500.586.535 đồng tiền mặt được Loan ghi nhận trong 03 quyển sổ đã thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà Loan. Hiện Loan mới trả lại cho Huế 70.000.000 đồng, còn chưa trả 10.174.592.535 đồng.

Các bị hại khai được Huế giới thiệu với họ Tập đoàn Đông Dương là tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, được thành lập theo chủ trương tái cơ cấu các doanh nghiệp kinh tế hiện có của Bộ Quốc phòng, các cá nhân xin việc vào đây trước hết sẽ được biên chế vào quân đội, là quân nhân, hưởng các chế độ của quân đội, sau đó được bố trí vào làm việc tại các vị trí, công việc cụ thể của Tập đoàn Đông Dương tùy theo năng lực và chuyên ngành nên họ đã tin tưởng nộp hồ sơ và tiền. Hiện số nhân sự do Phùng Thị Thanh Huế trực tiếp giới thiệu, thu tiền đã nhận lại đủ tiền và không có khiếu kiện gì.

* *Quá trình khám xét nơi ở của Phùng Thị Thanh Huế thu giữ*:

- Hồ sơ nhân sự của 75 cá nhân nộp tiền để tham gia vào Tập đoàn Đông Dương. Đây là hồ sơ của một số nhân sự tham gia Tập đoàn (bao gồm số nhân sự do Huế giới thiệu và một số cá nhân khác). Số hồ sơ trên, do trong quá trình quản lý dữ liệu nhân sự có yêu cầu bổ sung thông tin của một số cá nhân nên ngoài bộ hồ sơ chính nộp cho Hoa Hữu Long, Huế yêu cầu họ nộp bổ sung thêm 01 bộ khác để lưu.

- Bản phô-tô các điện công tác, quyết định, văn bản... liên quan đến cơ cấu, hoạt động của Tập đoàn Đông Dương. Các tài liệu này là một phần trong số những tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Hoa Hữu Long, được Long phô-tô và giao cho Phùng Thị Thanh Huế để biết thực hiện các nội dung trong công văn, điện công tác như: thu tiền nhân sự, bổ sung hồ sơ và các hoạt động khác liên quan đến

Tập đoàn Đông Dương.

- Bản phô-tô dự thảo điều lệ của Tập đoàn Đông Dương, Ngân hàng MAL.... Các tài liệu này do Long giao cho Huế nghiên cứu, góp ý để hoàn thiện quy trình hoạt động của Tập đoàn Đông Dương.

- Máy tính xách tay hiệu Asus, Model Ux410u màu bạc, Imei H5NOCV14W142229 đã qua sử dụng. Về máy tính xách tay, Huế khẳng định là máy tính của Cao Thị Kim Loan giao cho Huế để phục vụ lưu trữ, soạn thảo văn bản, tổng hợp thông tin của Tập đoàn Đông Dương. Quá trình kiểm tra, máy tính gồm nhiều thư mục, thông tin về công tác tổ chức cán bộ, tài chính kế toán, công tác đảng...của Tập đoàn Đông Dương.

Như vậy, Phùng Thị Thanh Huế phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 4.522.350.000 đồng. Phùng Thị Thanh Huế đã khắc phục toàn bộ phần nghĩa vụ dân sự thuộc trách nhiệm trực tiếp của mình đối với số tiền này.

5. Lê Hồng Giang: Khoảng tháng 6/2016, Lê Hồng Giang được Mạc Phúc Hải mời tham gia Liên doanh hiệp quản Bình Mỹ trực thuộc Bộ Quốc phòng. Giang được Mạc Phúc Hải giao nghiên cứu văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng cơ bản và đề xuất cơ cấu tổ chức các Ban quản lý dự án xây dựng thuộc Liên doanh hiệp quản Bình Mỹ (sau là Tập đoàn Đông Dương), cùng tham gia soạn thảo cơ cấu bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Đông Dương. Tháng 8/2016, Mạc Phúc Hải giới thiệu Giang với Hoa Hữu Long là lãnh đạo Liên doanh hiệp quản Bình Mỹ và được Long giao tuyển chọn nhân sự nên Giang bắt đầu thu hồ sơ và tiền của nhân sự căn cứ trên các bản phô-tô công điện do Long đưa.

Giang khai cuối năm 2016 được Long thông báo giữ chức vụ Phó giám đốc của Liên doanh hiệp quản Bình Mỹ, quân hàm Trung tá, đến tháng 03/2017 Giang được Long thông báo giữ chức vụ Phó Tư lệnh Tập đoàn Đông Dương, quân hàm Thượng tá, sau đó là Đại tá. Tuy nhiên, Giang không được xem, được nhận bất kỳ quyết định chính thức nào về việc phong cấp bậc hàm và chức danh. Lê Hồng Giang trực tiếp đến nhà Mạc Phúc Hải tại phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội để làm việc hoặc làm việc tại nhà.

Lê Hồng Giang khẳng định mọi hoạt động thu tiền, hồ sơ đều căn cứ vào các công điện phô-tô do Hoa Hữu Long đưa. Mỗi khi có công điện mới, Giang trực tiếp đến nhà Hoa Hữu Long để nhận, sau đó trực tiếp thông báo cho các nhân sự hoặc nhờ anh Nguyễn Thế Anh (Sinh năm 1979, trú tại số 9 Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội) và anh Võ Thế Lân (Sinh năm 1983, trú tại 34 xóm Hạ Hồi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội) để họ đến nhà Giang nộp tiền, bổ sung hồ sơ. Giang thu mỗi hồ sơ từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng không viết giấy biên nhận theo chỉ đạo của Long. Toàn bộ tiền, hồ sơ thu được của các nhân sự Giang đều chuyển cho Cao Thị Kim Loan, khi chuyển tiền có ký xác nhận vào sổ của Loan. Giang khẳng định Võ Thế Lân, Nguyễn Thế Anh không được hưởng lợi gì từ việc thu tiền, hồ sơ của các nhân sự. Giang nhận thức được việc không có chức năng, nhiệm vụ, không biết Tập đoàn Đông Dương có thật hay không mà đã thu tiền, hứa hẹn bố trí cho họ một công việc tại Tập đoàn là vi phạm pháp luật.

90 bị hại thuộc nhóm Lê Hồng Giang đã nộp tổng số tiền 9.571.450.000 đồng

để xin việc. Lê Hồng Giang đã trực tiếp hoàn trả 385.000.000 đồng; 01 nhân sự không yêu cầu hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng. Các bị hại còn lại yêu cầu được bồi thường theo quy định.

Cao Thị Kim Loan xác nhận Lê Hồng Giang đã nộp cho Cao Thị Kim Loan tiền thu của nhân sự và tiền xin dự án là 15.159.292.720 đồng. Mạc Phúc Hải khai phù hợp với Lê Hồng Giang việc Hải giới thiệu Giang tham gia Tập đoàn Đông Dương và phân công nhiệm vụ cho Giang. Hoa Hữu Long thừa nhận việc đã chỉ đạo đầu mối Lê Hồng Giang thu tiền, hồ sơ của nhân sự muốn tham gia làm việc tại Tập đoàn Đông Dương.

Như vậy, đối với hành vi tuyển dụng nhân sự, Lê Hồng Giang phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 9.571.450.000 đồng của 90 bị hại. Giang đã trực tiếp khắc phục 385.000.000 đồng.

6. Trần Duy Hưng: Trần Duy Hưng quen biết Hoa Hữu Long từ năm 2009. Khoảng cuối năm 2016, Long có giới thiệu với Hưng về việc được giao chuẩn bị thành lập Tập đoàn Đông Dương (Tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng), đang cần tuyển nhân sự nên đã nộp tiền cho vợ chồng Long Loan để tham gia Tập đoàn Đông Dương. Trần Duy Hưng bắt đầu tham gia Tập đoàn Đông Dương từ cuối năm 2016. Đến ngày 30/10/2016, Hưng có ký văn bản với vị trí, vai trò là Chánh văn phòng Liên danh hợp quản Bình Mỹ, cấp bậc Thượng úy hậu cần - kỹ thuật, đến ngày 24/8/2018 Hưng có ký văn bản với vị trí, vai trò là Chánh văn phòng S10, Tập đoàn Đông Dương, cấp bậc Đại tá.

Trần Duy Hưng khai làm việc ở bộ phận văn phòng của Tập đoàn Đông Dương nhưng không có quyết định về phong hàm, phân công, chưa tham gia vào việc gì. Hưng được xem một số điện công tác, nhưng chỉ xem qua, không rõ nội dung. Sau đó, Hưng đã giới thiệu được hơn 20 người nộp hồ sơ, tiền cho Cao Thị Kim Loan trong đó giới thiệu một số nhận sự như: Hoàng Minh Phương, Vũ Khắc Thư, Ngô Tuấn Anh... Hưng biết Phương từ khi đi học lớp tiền công chức nên quan hệ thân thiết với nhau. Anh Phương cũng biết Hoa Hữu Long từ năm 2009 và có tham gia vào Tập đoàn Đông Dương, làm trợ lý cho anh Long, sau này giữ chức phó chánh văn phòng.

Khoảng đầu năm 2017, Hưng và Phương cùng tuyển nhân sự vào Tập đoàn Đông Dương, thường đến nhà anh Mạc Phúc Hải để xem công điện, sau đó nhân sự của ai thì tự triển khai. Còn hồ sơ, tiền của nhân sự nếu ai tiện thì người khác sẽ tập hợp để nhờ mang vào nộp cho Long Loan. Khi còn làm chung (đến tháng 4/2017) thì Hưng hoặc Phương đi nộp tiền. Thời gian sau đó, mỗi người có nhân sự riêng thì tiền nhân sự của ai người đó nộp. Khi làm chung thì nhóm của Hưng nộp khoảng hơn 4 tỷ đồng tiền nhân sự cho Long, Loan, còn khi ra làm riêng thì Phương thu tiền, hồ sơ của nhân sự. Nhóm nhân sự của Vũ Khắc Thư và Ngô Tuấn Anh là do Phương hướng dẫn thu hồ sơ, tiền.

Hưng đã giới thiệu với nhân sự Tập đoàn Đông Dương là Tập đoàn kinh tế đang thành lập, sau này thuộc Bộ Quốc phòng, hứa hẹn sẽ bố trí cho một công việc phù hợp tại tập đoàn theo vị trí việc làm và cấp bậc tương ứng. Tuy nhiên, Hưng không cho ai xem bất cứ tài liệu gì liên quan đến việc thành lập, hoạt động của Tập đoàn này. Trần Duy Hưng chỉ thừa nhận thu tiền của 13 nhân sự là 1.322.000.000

đồng. Ngoài ra, Hưng nhận của Ngô Tuấn Anh 632.000.000 đồng là tiền nộp vào dự án và 187.750.000 đồng (Ngô Tuấn Anh nhờ Ngô Duy Việt chuyển); nhận của Quân Ngọc Anh và Quân Thu Thủy 180.000.000 đồng.

Hưng khai do tin tưởng Hoa Hữu Long nên mới tham gia và giới thiệu nhân sự tham gia Tập đoàn Đông Dương. Vì muốn mọi người có công việc tốt nên mới giới thiệu, chứ không có mục đích vụ lợi. Việc Hưng ký các tài liệu liên quan đến Tập đoàn Đông Dương là do Long đưa cho ký giấy trắng, khi ký không để ý nội dung. Hưng không phải là Chánh văn phòng Tập đoàn, không phải quân hàm đại tá. Về nội dung liên quan đến các giấy biên nhận tiền cho các nhân sự, các giấy biên nhận đều do Hưng viết, nhưng số tiền trong nhiều giấy biên nhận không phải do Hưng nhận tiền mà là Phương nhận tiền. Việc này là do sau khi sự việc xảy ra, Phương in tài liệu và hướng dẫn Hưng viết các giấy biên nhận để Phương thuê luật sư đòi tiền Long nên Hưng mới viết, thực tế Hưng không nhận tiền.

Bị cáo Hoa Hữu Long khai biết Trần Duy Hưng làm ở Văn phòng Quận ủy Tây Hồ, Hà Nội. Khoảng đầu năm 2016, giới thiệu với Hưng vào làm tại Văn phòng của Liên doanh hiệp quản Bình Mỹ, cho Hưng xem một số tài liệu liên quan đến việc thành lập, hoạt động của Liên doanh này. Đến giữa năm 2016, đơn vị làm đề xuất Hưng giữ chức vụ Chánh văn phòng của Binh đoàn S10 - Tập đoàn Đông Dương, cho Hưng xem quyết định bổ nhiệm của Bộ Quốc phòng, Quyết định phong cấp hàm tá (không nhớ là trung tá hay thiếu tá). Quá trình tham gia vào Tập đoàn Đông Dương, Long có cho Hưng xem một số Quyết định, điện công tác... liên quan đến nhiệm vụ văn phòng của Hưng. Hưng có ký, tham gia vào nhóm nhân sự chủ chốt thành lập Tập đoàn Đông Dương. Về việc thu hồ sơ, tiền, theo phụ lục 02 trong Biên bản thỏa thuận xây dựng đề án thành lập Công ty CP Tập đoàn Đông Dương, CT10 ngày 10/12/2016 thì Hưng góp 6.900.000.000 đồng (tương đương 2,3%), theo mức tiền như vậy thì Hưng thu tiền của hơn 80 người xin vào Tập đoàn (mỗi người nộp khoảng 80.000.000 đồng). Việc thu tiền theo nội dung điện công tác, Long phổ biến cho các Phó Tư lệnh rồi cho các đầu mối như Hưng để triển khai cụ thể việc thu tiền. Long trực tiếp nhận tiền của Hưng hoặc nếu bận thì bảo Hưng giao cho Loan. Việc nhận tiền diễn ra tại nhà Long ở Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.

Cao Thị Kim Loan khai có nhận tiền nhân sự của nhóm Hưng, đã ghi chép sổ sách và xác nhận số tiền đã nhận của nhóm Hưng 12.855.084.600 đồng.

Các bị hại đều khai được Hưng giới thiệu Tập đoàn Đông Dương là tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, được thành lập theo chủ trương tái cơ cấu các doanh nghiệp kinh tế hiện có của Bộ Quốc phòng, các cá nhân nộp tiền xin việc vào đây trước hết sẽ được biên chế vào quân đội, là quân nhân, hưởng các chế độ của quân đội, sau đó được bố trí vào làm việc tại các vị trí, công việc cụ thể của Tập đoàn Đông Dương tùy theo năng lực và chuyên ngành. Tuy nhiên đến nay Hưng vẫn không sắp xếp được công việc và không trả lại tiền, các nhân sự vẫn yêu cầu được nhận lại tiền.

Cơ quan điều tra thu giữ được 32 giấy biên nhận do Trần Duy Hưng ký xác nhận thu tiền của nhân sự với tổng số tiền 13.947.250.000 đồng, trong đó Hưng thu của Ngô Tuấn Anh 5.080.000.000 đồng, Hoàng Minh Phương 1.700.000.000 đồng và Vũ Khắc Thư 4.197.250.000 đồng. Kết quả giám định xác định chữ ký, chữ viết

trên các giấy biên nhận trên do Hưng viết ra nên việc Hưng khai không nhận số tiền này là không có căn cứ.

Căn cứ lời khai của các bị hại, lời khai của Trần Duy Hưng, các giấy biên nhận tổng số tiền thuộc nhánh Trần Duy Hưng phải giải quyết là 17.014.000.000 đồng. Trần Duy Hưng đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan 12.855.084.600 đồng; phần tiền còn lại thuộc trách nhiệm trực tiếp của Hưng là 4.158.915.400 đồng. Hưng đã trực tiếp khắc phục 370.000.000 đồng, nên còn phải trực tiếp bồi thường 3.788.915.400 đồng.

*7. **Ngô Tuấn Anh***: Ngô Tuấn Anh thông qua người quen là anh Trần Đức Long biết Hoàng Minh Phương (Sinh năm 1982, trú tại số 22, ngõ 17 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội). Phương giới thiệu là Phó Chánh văn phòng Tập đoàn Đông Dương, sau đó Phương giới thiệu đến Trần Duy Hưng là Chánh văn phòng Tập đoàn, nói Tập đoàn Đông Dương là đơn vị sẽ tái cơ cấu một số Tập đoàn và Tổng công ty của Bộ Quốc phòng, đang cần tuyển nhiều người vào khối văn phòng, do là đơn vị kinh tế mới thành lập nhưng không công bố rộng rãi; Phương nói khi xin việc vào Tập đoàn, tùy độ tuổi, năm công tác bằng cấp sẽ có cấp hàm tương ứng. Phương nói nếu có anh em bạn bè thì giới thiệu vào Tập đoàn, số tiền chi phí phải nộp là từ 150.000.000 đồng, hồ sơ Phương sẽ hướng dẫn làm, Ngô Tuấn Anh đồng ý và nộp 175.800.000 đồng cho Phương để xin việc vào Tập đoàn Đông Dương.

Sau đó Hoàng Minh Phương báo Ngô Tuấn Anh là Tập đoàn sắp ra mắt nên cần tuyển thêm người, những người vào sau thì phải đóng từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, tùy từng người sẽ có mức cụ thể, Phương giải thích nộp ít tiền thì làm sỹ quan kỹ thuật, nộp nhiều tiền thì làm sỹ quan tham mưu chỉ huy.

Trong khoảng tháng 7, 8/2017, Ngô Tuấn Anh đã giới thiệu, hướng dẫn làm hồ sơ và thu tiền của 31 nhân sự với số tiền là 5.249.750.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Tuấn Anh chuyển tiền lên các đầu mối cấp trên để tiếp tục nộp cho nhóm Trần Duy Hưng.

Ngô Tuấn Anh khai Hoàng Minh Phương và Trần Duy Hưng nhận tiền của Tuấn Anh không có giấy biên nhận nhưng sau này Hưng có viết giấy biên nhận (viết giấy tại nhà Phương, Phương in tài liệu để Hưng viết nhiều giấy biên nhận cho các đầu mối trong đó có Tuấn Anh), cụ thể: Ngày 10/8/2017 khoản 2,58 tỷ đồng; ngày 9/9/2017 khoản 2,5 tỷ đồng, tổng số 5.080.000.000 đồng. Giấy biên nhận là do Phương đưa cho Tuấn Anh.

Ngô Tuấn Anh khai Trần Duy Hưng cũng giới thiệu về dự án vành đai đường biên giới của Liên danh hiệp quản Bình Mỹ, sau này là Tập đoàn Đông Dương để các công ty nộp tiền tham gia dự án nên Tuấn Anh đã nộp 632.000.000 đồng để giới thiệu Công ty CP 678 và một số công ty khác tham gia dự thầu. Số tiền này Ngô Tuấn Anh ứng ra nộp thay cho các công ty.

Sau khi vụ việc lừa đảo bị phát hiện, Ngô Tuấn Anh đến nhà Phương. Tại nhà Phương có Trần Duy Hưng và nhiều người khác, Phương lọc danh sách thu tiền của các nhân sự, sau đó đưa cho Hưng ngồi viết giấy biên nhận tiền cho mọi người, trong đó Hưng viết 02 giấy biên nhận số tiền 5.080.000.000 đồng cho Tuấn Anh và còn viết nhiều giấy biên nhận cho các đầu mối khác. Tuấn Anh có thắc mắc về việc viết

giấy biên nhận thì Phương nói không nhận tiền của Tuấn Anh mà là Hưng nhận trong khi thực tế Tuấn Anh đưa tiền cho Phương. Sau đó, Tuấn Anh cùng anh Trần Đức Long đến nhà gặp Phương thì Phương nói bị Hưng lừa, hứa trả lại tiền nhưng chưa trả.

* *Kết luận giám định số 8968/KLGĐ-PC09 (Đ4) ngày 03/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận* toàn bộ chữ viết, chữ ký trên các giấy biên nhận nội dung Trần Duy Hưng nhận tiền của Ngô Tuấn Anh đều là chữ viết, chữ ký của Trần Duy Hưng.

Trần Đức Long khai giới thiệu 18 trường hợp là anh em họ hàng đến gặp Phương liên hệ nộp hồ sơ thì Phương bảo cứ nộp cho Tuấn Anh nên 18 trường hợp này nộp tiền và hồ sơ cho Tuấn Anh.

Hoàng Minh Phương khai: giới thiệu với anh Trần Đức Long về xin việc vào Tập đoàn Đông Dương, sắp xếp cho Long, Tuấn Anh gặp Hưng. Sau này biết Long, Tuấn Anh có giới thiệu nhân sự xin vào Tập đoàn Đông Dương, cụ thể giới thiệu như thế nào không rõ. Bản thân Phương không thông báo việc thu tiền và cũng không nhận bất cứ khoản tiền nào của Ngô Tuấn Anh.

Trần Duy Hưng khai toàn bộ 31 nhân sự nhóm của Ngô Tuấn Anh đều do Hoàng Minh Phương chỉ đạo thu tiền, Hưng không biết việc thu tiền của nhóm Ngô Tuấn Anh như thế nào, cũng không nhận tiền từ Tuấn Anh và Phương liên quan đến nhân sự nhóm Tuấn Anh. Hưng thừa nhận chữ viết, chữ ký trong các giấy biên nhận tiền với Ngô Tuấn Anh là của Hưng nhưng do Hoàng Minh Phương bảo Hưng viết.

Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan khai Ngô Tuấn Anh không nộp tiền nhân sự cho Long, Loan mà do Trần Duy Hưng cùng Hoàng Minh Phương đi nộp.

Căn cứ giấy biên nhận, lời khai của Trần Duy Hưng, Ngô Tuấn Anh xác định Ngô Tuấn Anh đã chiếm đoạt của 31 bị hại số tiền 5.249.750.000 đồng.

Như vậy, Ngô Tuấn Anh phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 5.249.750.000 đồng đã thu của 31 bị hại. Sau khi bị khởi tố, Ngô Tuấn Anh đã sử dụng tiền của mình hoàn trả toàn bộ 5.249.750.000 đồng cho 31 bị hại; các bị hại đã nhận đủ tiền và không còn yêu cầu bồi thường.

8. Vũ Khắc Thư: Vũ Khắc Thư được Hoàng Minh Phương giới thiệu về Tập đoàn Đông Dương là tập đoàn kinh tế đã có quyết định thành lập (tháng 12/2016) nhưng chưa ra mắt, đang cần tuyển người, số lượng có hạn nên phải nộp hồ sơ nhanh, nếu được tuyển thì Thư sẽ được phong hàm thiếu tá (theo độ tuổi); Phương đang dự kiến là Phó Chánh văn phòng, quân hàm thiếu tá, thư ký của Tư lệnh tập đoàn Hoa Hữu Long. Sau đó Phương cho Thư xem bản chụp một số tài liệu như điện công tác, công văn gửi Bệnh viện 108 (khám sức khỏe cho cán bộ) và Phương yêu cầu giữ bí mật vì đây là công việc của quân đội giao cho Tổng cục II - Bộ Quốc phòng. Khoảng tháng 5/2017, Phương đưa Thư đi nộp hồ sơ và 150.000.000 đồng không có giấy biên nhận cho Trần Duy Hưng tại 230 Lạc Long Quân, Hà Nội để tham gia Tập đoàn Đông Dương. Tại đây Hưng giới thiệu Hưng dự kiến giữ chức vụ Chánh văn phòng Tập đoàn, cấp hàm đại úy. Hưng cho Thư xem một số giấy tờ, quyết định của cơ quan nhà nước liên quan đến việc thành lập đơn vị. Hưng thông báo số tiền các nhân sự phải nộp nếu muốn xin làm việc tại Tập đoàn.

Sau đó Vũ Khắc Thư đã giới thiệu với 14 nhân sự Tập đoàn Đông Dương là

tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, các cá nhân nộp tiền xin việc vào đây sẽ được biên chế vào quân đội theo năng lực và chuyên ngành. Hoàng Minh Phương là người hướng dẫn Thư thu hồ sơ và thu tiền của các nhân sự. Thư khai đã thu của 13/14 nhân sự 3.686.300.000 đồng, còn 01 nhân sự Nguyễn Ngọc Báo thì Thư tự bỏ tiền cá nhân ra nộp thay 300.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền nhận của nhân sự, Thư cùng Phương đến nộp cho Hưng thành nhiều lần tại địa chỉ: 230 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội không viết giấy biên nhận. Tuy nhiên, sau khi việc lừa đảo bị phát hiện thì Phương đã đưa cho Thư 06 giấy biên nhận về việc Hưng xác nhận thu của Thư 4.197.250.000 đồng, trong đó 4.100.000.000 đồng là tiền xin việc của 14 nhân sự và Thư, còn 97.250.000 đồng là tiền đăng ký mua nhà và học chính trị của các nhân sự.

Ngoài ra, Thư khai trước đó khoảng tháng 11/2017, qua một số người bạn có biết đến thông tin Tập đoàn Đông Dương lừa đảo Thư có hỏi Hưng, Phương thì Hưng, Phương bảo là thông tin đó không chính xác, do mâu thuẫn nội bộ và bảo nói lại với mọi người nên tin tưởng, chờ đợi.

* *Kết luận giám định số 2512/KLGĐ-PC09(Đ4) ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:* Chữ ký trên 06 giấy biên nhận nội dung Trần Duy Hưng nhận tiền của Phương, Thư là chữ ký của Trần Duy Hưng.

Hoàng Minh Phương khai có giới thiệu Thư xin việc vào Tập đoàn Đông Dương. Việc này đã xin ý kiến của Hưng, được Hưng đồng ý và thông báo số tiền nhân sự phải nộp. Phương biết Thư có giới thiệu nhân sự vào Tập đoàn Đông Dương, nhưng việc giới thiệu, làm hồ sơ, thu tiền là do Thư tự liên hệ với Hưng, Phương không biết cụ thể. Tuy nhiên, Phương có đi cùng Thư nộp tiền cho Hưng một vài lần, việc nộp tiền do Thư thực hiện, Phương chỉ đi cùng không biết cụ thể. Về nội dung trên giấy biên nhận Hưng viết nhận tiền của Phương, Thư liên quan đến các nhân sự nhóm Thư thì Phương không biết tại sao lại có tên mình trong giấy và hoàn toàn không biết về các giấy biên nhận này.

Trần Duy Hưng khai không nhận tiền của Thư để tham gia Tập đoàn Đông Dương. Liên quan đến 14 nhân sự nhóm của Thư thì Hưng hoàn toàn không biết, không nhận tiền từ Thư hoặc Phương, nhóm nhân sự của Thư do Phương chỉ đạo. Hưng thừa nhận là chữ ký của mình tại các giấy biên nhận nhưng do Hoàng Minh Phương bảo Hưng ký, thực tế không có việc Hưng nhận tiền như nội dung giấy biên nhận.

Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan khai nhóm nhân sự của Vũ Khắc Thư do Trần Duy Hưng cùng Hoàng Minh Phương đi nộp cho Long, Loan, còn Vũ Khắc Thư chưa bao giờ trực tiếp nộp tiền cho Long Loan.

Các nhân sự được triệu tập đều khai được Vũ Khắc Thư giới thiệu Tập đoàn Đông Dương là tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, các cá nhân nộp tiền xin việc vào đây sẽ được biên chế vào quân đội theo năng lực và chuyên ngành. Tuy nhiên đến nay Thư vẫn không sắp xếp được công việc và không trả lại tiền, các bị hại yêu cầu được trả lại tiền.

Như vậy, bị cáo Vũ Khắc Thư phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 2.936.300.000 đồng chiếm đoạt của 14 bị hại. Vũ Khắc Thư đã trực tiếp khắc phục 1.922.300.000 đồng.

9. Phạm Thế Hùng: Khoảng tháng 09/2016, Hùng được bị cáo Mạc Phúc Hải giới thiệu về việc Bộ Quốc phòng đang chuẩn bị thành lập Tập đoàn Đông Dương và đang có nhu cầu tuyển nhân sự. Do muốn vào công tác trong quân đội, theo hướng dẫn của Hải, Hùng đã nộp hồ sơ, tiền cho Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan để xin vào Tập đoàn Đông Dương. Khi bắt đầu vào Tập đoàn, Hùng có cấp bậc Thiếu tá, chức vụ Tổng Giám đốc tổng công ty phát triển kinh tế Quốc phòng (Công ty con thuộc Tập đoàn Đông Dương).

Quá trình tham gia Tập đoàn Đông Dương, Phạm Thế Hùng không thực hiện bất cứ công việc chuyên môn nào mà chỉ tham gia là một đầu mối thu hồ sơ, tiền của nhân sự vào Tập đoàn theo chỉ đạo của Hoa Hữu Long, Mạc Phúc Hải. Ngoài việc nộp hồ sơ, tiền cho bản thân để xin vào Tập đoàn Đông Dương, Hùng còn trực tiếp giới thiệu khoảng 10 nhân sự vào Tập đoàn, sau đó các nhân sự này tiếp tục giới thiệu các nhân sự khác đến nộp hồ sơ, tiền cho Hùng hoặc trực tiếp thu hồ sơ, tiền chuyển lại cho Hùng để Hùng chuyển cho Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan. Vì số lượng nhân sự thuộc nhánh của Hùng nhiều nên Long, Loan đã giao cho Hùng làm đầu mối chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, thu tiền của các nhân sự xin vào Tập đoàn. Khi trao đổi về việc xin vào Tập đoàn Đông Dương, Hùng đều hứa hẹn nhân sự sẽ được biên chế trong Quân đội. Tiền của nhân sự nộp cho Hùng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số 0011000778437 của Hùng mở tại Ngân hàng Vietcombank. Toàn bộ số tiền thu được Hùng đều chuyển cho Loan bằng tiền mặt, mỗi lần chuyển tiền Loan đều vào sổ để theo dõi.

Quá trình điều tra đến nay xác định tổng số tiền Hùng thu được từ các nhân sự là 17.256.844.000 đồng, trong đó thu trực tiếp của 43 nhân sự 4.540.086.000 đồng; thu của Lê Chí Thành 6.040.000.000 đồng; thu của Hoàng Văn Khải 2.630.000.000 đồng; thu của Hoàng Hồng Hạnh 2.950.000.000 đồng; thu của Lê Quang Hùng 200.000.000 đồng; thu của Nguyễn Văn Hồng 605.100.000 đồng và thu các khoản phí của 22 nhân sự đầu mối cấp dưới là 291.658.000 đồng. Riêng đối với số tiền thu của Hoàng Hồng Hạnh, Nguyễn Văn Hồng và Lê Quang Hùng thì Phạm Thế Hùng khai là tiền nộp để xin tham gia dự án của Tập đoàn Đông Dương.

Phạm Thế Hùng đã thu của các nhận sự số tiền 17.256.844.000 đồng. Sau đó Hùng đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan 16.802.107.200 đồng. Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã hoàn trả 300.000.000 đồng, nên thực tế còn chiếm giữ 16.502.107.200 đồng thuộc nhánh Phạm Thế Hùng.

Cao Thị Kim Loan xác nhận các khoản tiền Phạm Thế Hùng chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan được ghi chép, theo dõi; số tiền được sử dụng để xác định trách nhiệm dân sự của Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đối với nhánh Phạm Thế Hùng là 16.502.107.200 đồng sau khi trừ 300.000.000 đồng đã hoàn trả.

Lê Hồng Giang xác nhận đã nhận số tiền 1.000.000.000 đồng từ Phạm Thế Hùng để nộp cho bị cáo Cao Thị Kim Loan, phù hợp với lời khai của Loan.

Đối với số tiền 700.000.000 đồng đã trả cho chị Lê Thị Thanh Thủy, Hùng khai đây là tiền chị Thủy nộp cho Mạc Phúc Hải để xin cho các doanh nghiệp của Thủy được thi công dự án của Tập đoàn Đông Dương. Sau này, khi chị Thủy xin rút không tham gia dự án, Hùng trả số tiền trên cho chị Thủy, trước khi thực hiện Hùng có thông báo và được sự đồng ý của bị cáo Cao Thị Kim Loan.

Cao Thị Kim Loan phủ nhận lời khai của Hùng, khẳng định không chỉ đạo Hùng trả tiền cho chị Thủy. Mạc Phúc Hải khai không nhận tiền của Lê Thị Thanh Thủy và trình bày chị Thủy là do Hùng giới thiệu, thu tiền để nộp cho Cao Thị Kim Loan, Hải chỉ là người đứng ra viết giấy nhận nợ với Loan để tiện theo dõi do Hùng được phân công dưới sự quản lý của Mạc Phúc Hải nên chưa có căn cứ xác định Phạm Thế Hùng trả chị Lê Thị Thanh Thủy 700.000.000 đồng theo chỉ đạo của Loan.

Hoa Hữu Long khai: Khoảng tháng 09/2016, Phạm Thế Hùng nộp hồ sơ xin vào Tập đoàn Đông Dương qua sự giới thiệu của Mạc Phúc Hải. Khi có các công điện yêu cầu tuyển nhân sự, Long giao công điện cho Mạc Phúc Hải để chỉ đạo Hùng thực hiện. Ban đầu, Hùng trực tiếp tuyển nhân sự, thu hồ sơ, tiền chuyển cho Mạc Phúc Hải để Hải chuyển cho Long. Sau này, Hùng trực tiếp chuyển tiền, hồ sơ thu được của các nhân sự cho Long. Đến nay, Long chỉ nhớ Hùng đã tuyển được khoảng 120 nhân sự, thu được khoảng hơn 10 tỷ đồng, mỗi nhân sự thu từ 75.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng để nộp cho Long. Các lần Hùng nộp tiền thì Cao Thị Kim Loan đều vào sổ theo dõi.

Các nhân sự đều khai được Phạm Thế Hùng hứa hẹn xin việc tại Tập đoàn Đông Dương nên đã tin tưởng nộp tiền nhưng Hùng không thực hiện và chưa trả lại tiền, các nhân sự yêu cầu được nhận lại tiền.

Ngoài ra Hùng còn thu của công ty ACC 18 Nội Bài 400.000.000 đồng để tham gia dự án Công trình phụ trợ đường tuần tra biên giới của Liên danh Hiệp quản Bình Mỹ (tiền thân của Tập đoàn Đông Dương). Sau này Hùng đã hoàn trả lại Công ty ACC18 Nội Bài toàn bộ số tiền này, Công ty ACC18 không có yêu cầu gì nên không xem xét trách nhiệm của Hùng đối với số tiền này.

Như vậy, Phạm Thế Hùng phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 17.256.844.000 đồng của 71 bị hại. Sau khi đối trừ số tiền Hùng đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan, Hùng còn hưởng lợi số tiền 754.736.800 đồng. Phạm Thế Hùng đã khắc phục tổng số tiền 850.000.000 đồng, gồm 350.000.000 đồng trực tiếp khắc phục cho các bị hại và 500.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp khắc phục hậu quả.

10. Lê Chí Thành: Lê Chí Thành biết Phạm Thế Hùng từ cuối năm 2016, được Hùng cho biết Bộ Quốc phòng đang có chủ trương sáp nhập một số đơn vị để thành lập Tập đoàn Đông Dương - Phiên hiệu S10, hiện Tập đoàn đang tuyển người vào làm việc. Do muốn làm việc trong quân đội, Thành đã nộp hồ sơ và tiền cho Hùng để xin vào Tập đoàn Đông Dương. Ngoài việc nộp hồ sơ, tiền cho mình, Thành còn giới thiệu thu tiền của nhiều nhân sự và từ một số đầu mối cấp dưới để xin cho họ vào làm tại Tập đoàn Đông Dương.

Lê Chí Thành thừa nhận việc Tập đoàn Đông Dương chưa được thành lập nhưng đã đứng ra hứa hẹn bố trí công việc, cấp bậc và thu tiền của các nhân sự để được làm việc tại Tập đoàn Đông Dương là vi phạm pháp luật.

Lê Chí Thành đã thu của các đầu mối cấp dưới và các bị hại với tổng số tiền là 6.001.820.000 đồng. Trong đó có 3.140.000.000 đồng thuộc nhóm Hoàng Văn Khải, 700.000.000 đồng thuộc nhóm Hoàng Hồng Hạnh, 150.000.000 đồng của Phạm Minh Hùng và các khoản tiền của các bị hại trực tiếp khác. Lê Chí Thành đã chuyển

cho Phạm Thế Hùng tổng số 6.040.000.000 đồng, nhiều hơn số tiền bị chiếm đoạt của các bị hại 38.180.000 đồng.

Các bị hại đều khai được Lê Chí Thành giới thiệu Tập đoàn Đông Dương là tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, được thành lập theo chủ trương tái cơ cấu các doanh nghiệp kinh tế hiện có của Bộ Quốc phòng, các cá nhân nộp tiền xin việc vào đây sẽ được biên chế vào quân đội, được bố trí công việc tại Tập đoàn theo năng lực và chuyên ngành. Tuy nhiên đến nay Thành vẫn không sắp xếp được công việc, không trả lại tiền, các bị hại yêu cầu được nhận lại tiền.

Như vậy, Lê Chí Thành phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 6.001.820.000 đồng đã thu của 24 nhân sự. Lê Chí Thành đã sử dụng tiền của mình để khắc phục cho các bị hại số tiền 3.350.897.996 đồng.

11. Hoàng Văn Khải: Khoảng tháng 06/2016, Hoàng Văn Khải được Lê Chí Thành cho biết Bộ Quốc phòng đang có chủ trương sắp xếp lại các đơn bị làm kinh tế để chuẩn bị thành lập Tập đoàn Đông Dương - Phiên hiệu S10 và đang tuyển nhân sự ngành ngoài vào làm việc. Nhân sự muốn xin vào làm việc phải nộp hồ sơ và các khoản phí theo quy định của Tập đoàn. Tin tưởng vào sự giới thiệu của Lê Chí Thành, Khải đã tự bỏ tiền để xin cho người nhà, nhận hồ sơ, tiền do đầu mối khác chuyển đến và thu hồ sơ, tiền của một số nhân sự để xin cho họ vào Tập đoàn Đông Dương. Khi nhận tiền của nhân sự, Khải đều viết giấy biên nhận nhưng thể hiện là các giấy vay tiền. Đối với các giấy vay tiền do các nhân sự nộp cho Cơ quan điều tra, Khải đều xác nhận đã nhận của nhân sự số tiền như trong giấy vay tiền mục đích để xin cho họ vào Tập đoàn Đông Dương. Lê Chí Thành là người đưa ra các khoản tiền và mức tiền phải thu của nhân sự từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, tùy từng giai đoạn mà mức thu khác nhau. Khải thừa nhận không có thông tin, tài liệu để kiểm tra Tập đoàn Đông Dương có thật hay không, không được xem bất cứ văn bản, tài liệu gì liên quan đến việc thành lập Tập đoàn Đông Dương mà chỉ được nghe Lê Chí Thành giới thiệu bằng miệng. Vì vậy, khi thu tiền của nhân sự, Khải đều cho họ biết sẽ được biên chế trong quân đội, làm việc tại Tập đoàn Đông Dương. Số tiền thu được ban đầu Khải nộp cho Lê Chí Thành, sau này Khải trực tiếp nộp cho Phạm Thế Hùng.

Bị cáo Hoàng Văn Khải đã thu của 22 nhân sự với tổng số tiền là 4.930.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện, Hoàng Văn Khải đã chuyển cho Phạm Thế Hùng 2.630.000.000 đồng và chuyển cho Lê Chí Thành 3.140.000.000 đồng, tổng cộng 5.770.000.000 đồng, nhiều hơn số tiền Khải thu của các bị hại 840.000.000 đồng. Như vậy, Hoàng Văn Khải không còn giữ, hưởng lợi từ số tiền bị chiếm đoạt mà còn sử dụng 840.000.000 đồng tiền của mình để chuyển lên các đầu mối cấp trên.

Các bị hại khai được Hoàng Văn Khải giới thiệu Tập đoàn Đông Dương là tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, các cá nhân nộp tiền xin việc vào đây sẽ được biên chế vào quân đội theo năng lực và chuyên ngành. Tuy nhiên đến nay Khải vẫn không sắp xếp được công việc, không trả lại tiền, các bị hại yêu cầu được trả lại tiền.

Quá trình điều tra xác định: mặc dù Khải khai thu của 03 nhân sự Trần Hoài Cương, Trần Thị Dung và Hồ Thị Nga tổng số 750.000.000 đồng không có biên nhận nhưng Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của các nhân sự này nên chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Khải về số tiền này, Cơ quan điều

tra đã tách tài liệu đối với các bị hại này để điều tra xử lý sau.

Như vậy, Hoàng Văn Khải phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 4.930.000.000 đồng. Khải đã trực tiếp khắc phục cho các bị hại 1.587.975.041 đồng, số tiền thiệt hại còn lại là 3.342.024.959 đồng.

12. Nguyễn Tân Mão: Khoảng năm 2016, Nguyễn Tân Mão được Hoa Hữu Long giới thiệu về Tập đoàn Đông Dương do Long làm Tư lệnh và cần tuyển nhân sự vào làm việc tại tập đoàn, bảo Mão có biết ai có bằng cấp đại học thì giới thiệu vào tập đoàn, sẽ được công tác trong lực lượng quân đội, được biên chế quân đội. Tin tưởng Long nên Mão đã nộp tiền cho bản thân và thu tiền của một số nhân sự khác để xin làm việc tại Tập đoàn Đông Dương.

Nguyễn Tân Mão thừa nhận tự giới thiệu với các nhân sự mình cấp hàm đại tá làm việc tại Tổng cục tình báo Bộ Quốc phòng, hiện Bộ Quốc phòng đang thành lập Tập đoàn Đông Dương là đơn vị làm kinh tế đang tuyển nhân sự, nếu vào được chế độ chính sách của quân đội, được phong quân hàm tùy vào độ tuổi và bằng cấp, tuy nhiên thực tế Mão chưa bao giờ nhận được quyết định phong cho mình quân hàm đại tá nhưng đã giới thiệu như vậy là sai. Bản thân Mão đã từng đi nghĩa vụ quân sự, cấp bậc trung sỹ và kinh qua nhiều đơn vị công tác khác nhau cũng hiểu để được phục vụ trong lực lượng vũ trang quân đội, công an thì cần rất nhiều điều kiện, ngoài bằng cấp, trình độ năng lực, còn phải nhân thân lai lịch tốt, đủ điều kiện sức khỏe, việc Mão và các đầu mối đi tuyển và thu tiền của các nhân sự và hứa hẹn họ sẽ được biên chế quân đội, được phong quân hàm là vi phạm pháp luật.

Các nhân sự khai được Nguyễn Tân Mão giới thiệu Tập đoàn Đông Dương là tập đoàn kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, nộp tiền xin việc vào đây sẽ được biên chế vào quân đội, được bố trí công việc tại Tập đoàn theo năng lực và chuyên ngành. Tuy nhiên đến nay Mão vẫn không sắp xếp được công việc và chưa trả lại hết tiền cho bị hại. Các bị hại yêu cầu được trả lại tiền.

Nguyễn Tân Mão đã thu và chiếm đoạt của 26 bị hại với tổng số tiền là 2.814.500.000 đồng. Nguyễn Tân Mão đã nộp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan 2.789.796.000 đồng; Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã hoàn trả cho Mão 275.000.000 đồng, nên thực tế còn chiếm giữ 2.514.796.000 đồng thuộc nhóm Nguyễn Tân Mão. Phần tiền Mão còn giữ sau khi nộp lên cấp trên là 24.704.000 đồng; cộng với 275.000.000 đồng được hoàn trả, tổng số tiền hưởng lợi của bị cáo Nguyễn Tân Mão là 299.704.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Tân Mão phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 2.814.500.000 đồng của 26 bị hại. Mão đã khắc phục tổng số tiền 243.404.000 đồng; còn phải trực tiếp bồi thường 56.300.000 đồng.

13. Hoa Bách Tùng: Năm 2015, Hoa Bách Tùng được anh trai là Hoa Hữu Long cho đứng tên giám đốc Công ty TNHH phát triển Long Nhật (Công ty Long Nhật), sau đó Công ty không hoạt động sản xuất kinh doanh gì, đến khoảng cuối năm 2016 Long nói Bộ Quốc phòng đang chuẩn bị thành lập đơn vị làm kinh tế nên bảo Tùng sẽ chuyển công ty Long Nhật sang làm công ty con của Tập đoàn Đông Dương thuộc Bộ Quốc phòng để thực hiện làm dự án, Hoa Bách Tùng làm Tổng giám đốc công ty Long Nhật. Do Tập đoàn Đông Dương đang trong giai đoạn chuẩn bị thành lập nên chưa có con dấu mà sử dụng dấu pháp nhân Công ty TNHH phát

triển Long Nhật để đóng vào các văn bản của Tập đoàn Đông Dương liên quan đến công tác nhân sự, bảo hiểm, cấp quân trang. Long ký với vai trò Tư lệnh Tập đoàn Đông Dương, Tùng ký với vai trò làm Tham mưu trưởng Tập đoàn Đông Dương. Ngoài ra Tùng được Long giao soạn, sắp xếp hồ sơ người xin vào Tập đoàn Đông Dương.

Về các văn bản đề tên Tập đoàn Đông Dương- Bộ Quốc phòng, Hoa Bách Tùng đã ký với vai trò Tham mưu trưởng Tập đoàn Đông Dương từ thời điểm tháng 01/2017 đến 08/2017, trong đó thời điểm tháng 01/2017 đến tháng 03/2017 cấp hàm Thượng tá, thời điểm tháng 03/2017 đến tháng 08/2017 cấp hàm Đại tá. Các bị hại đã nộp tiền để tham gia Tập đoàn Đông Dương trình bày được các đối tượng tuyển dụng đưa cho các danh sách cán bộ nhân sự này để ký xác nhận nên các bị hại càng tin vào việc Tập đoàn Đông Dương có thật. Cụ thể Hoa Bách Tùng ký vào các văn bản liên quan đến công tác cán bộ Tập đoàn Đông Dương như:

- Văn bản số 24a/S10- CV ngày 18/01/2017 đề tên Tập đoàn Đông Dương: Cơ quan điều tra đã làm việc và các nhân sự Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế xác nhận chữ ký ở phần xác thực là của mình.

- Văn bản số 35a/CV/S10-TCCB ngày 26/6/2017 đề tên Tập đoàn Đông Dương: Cơ quan điều tra đã làm việc và các nhân sự Hoàng Mạnh Hùng, Vũ Thị Phương Liên xác nhận chữ ký ở phần xác thực là của mình.

- Văn bản số 72a/CV/S10-TM ngày 24/5/2017 đề tên Tập đoàn Đông Dương: Cơ quan điều tra đã làm việc và các nhân sự Lê Thị Minh Thủy, Nguyễn Thị Thu Hương, Phạm Thị Thùy Dung xác nhận chữ ký ở phần xác thực là của mình.

Ngoài ra có một số văn bản đề tên Tập đoàn Đông Dương được đưa cho các nhân sự ký xác thực có đề tên nhưng chưa có chữ ký của Hoa Bách Tùng như: văn bản số 27a/CV/ S10-TCCB ngày 23/6/2017; số 65a/S10-BC ngày 01/3/2017; số 67a/S10-BC ngày 01/3/2017; số 69a/S10-BC ngày 01/3/2017 đề tên Tập đoàn Đông Dương về công tác cán bộ nhân sự.

Về các văn bản này, Hoa Hữu Long và Hoa Bách Tùng thừa nhận theo sự chỉ đạo tại điện công tác, các đối tượng lập thông tin, số lượng các nhân sự tham gia Tập đoàn Đông Dương theo các đợt, sau đó đưa cho các đầu mối để chuyển cho các nhân sự ký xác thực chữ ký của từng nhân sự, rồi chuyển lại cho Hoa Hữu Long. Tiến hành ghi lời khai các nhân sự về việc ký xác thực vào các văn bản này, các nhân sự đều trình bày do các đầu mối tuyển đưa cho để ký xác thực và khi nhìn văn bản này càng tin là mình có tên trong danh sách Tập đoàn Đông Dương.

Hoa Bách Tùng nhận thức được việc ký các văn bản với cấp hàm Thượng tá, Đại tá là không đúng vì Tùng chưa nhận được bất cứ quyết định phong quân hàm nào cho mình nhưng do tin tưởng Hoa Hữu Long nên Tùng đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Hoa Hữu Long. Tùng thừa nhận giới thiệu và tuyển các nhân sự không quan tâm nhân thân, lai lịch, bằng cấp để tham gia Tập đoàn Đông Dương và hứa hẹn họ sẽ được biên chế quân đội, được phong quân hàm là vi phạm pháp luật. Hoa Bách Tùng đã tuyển, giới thiệu 06 nhân sự Hoàng Chí Thanh, Lê Quốc Duy, Đỗ Tuấn Hưng, Đỗ Tiến Thịnh, Hoa Đức Mạnh, Hoa Quốc Vinh; trong đó Hoa Bách Tùng thu của Hoàng Chí Thanh 65.000.000 đồng, Lê Quốc Duy 65.000.000 đồng; Cao Thị Kim Loan thu của Hoa Đức Mạnh 72.870.000 đồng và Hoa Quốc Vinh

102.000.000 đồng, tổng số tiền nhóm Tùng là 304.870.000 đồng. Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã hoàn trả cho Hoàng Chí Thanh và Lê Quốc Duy tổng số 130.000.000 đồng, còn chiếm giữ 174.870.000 đồng.

Các bị hại đều trình bày: Được Hoa Bách Tùng giới thiệu bản thân giữ chức vụ Tham mưu trưởng Tập đoàn Đông Dương thuộc Bộ Quốc phòng, cấp bậc hàm Thượng tá, Tập đoàn đang tuyển dụng nhân sự, Tùng hứa hẹn khi nộp hồ sơ, tiền vào sẽ được bố trí biên chế trong quân đội, làm việc tại Tập đoàn Đông Dương. Tuy nhiên đến nay họ không được bố trí công việc, 02 nhân sự Hoàng Đức Mạnh và Hoa Quốc Vinh chưa nhận lại tiền, yêu cầu được nhận lại tiền.

Như vậy, Hoa Bách Tùng phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 304.870.000 đồng. Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã hoàn trả 130.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 174.870.000 đồng. Theo tỷ lệ phân bổ, nhóm Hoa Bách Tùng được phân bổ 51.131.637 đồng từ khoản tiền Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan dùng để khắc phục hậu quả; Hoa Bách Tùng tự nguyện nộp thêm 30.000.000 đồng để khắc phục thay.

II. Hành vi phạm tội của các bị cáo liên quan đến thu tiền dự án:

1. Đối với đơn tố cáo của ông Trương Nho Minh, sinh năm 1962, Nơi cư trú: Số 28 đường Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk:

Thông qua anh Trương Bá Phương, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố số 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, ông Trương Nho Minh gặp và biết Lê Hồng Giang, Mạc Phúc Hải. Tại các buổi gặp Giang, Hải tự giới thiệu là Đại tá, Thiếu tướng, tất cả đều là Phó Tư lệnh đơn vị S10 thuộc Tập đoàn Đông Dương - Bộ Quốc phòng; Tập đoàn Đông Dương được Bộ quốc phòng chỉ định thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường tuần tra biên giới. Tại các buổi gặp gỡ Giang, Hải còn cung cấp nhiều văn bản (văn bản phô-tô) thể hiện Tập đoàn Đông Dương đang thành lập và được thực hiện dự án như:

1. Quyết định phê duyệt ngân sách của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ngày 03/8/2017;

2. Quyết định về việc phê duyệt công tác cán bộ S10 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ngô Xuân Lịch;

3. Quyết định về việc phê duyệt hạ tầng kĩ thuật biên giới-Phần nhà thầu phụ do Bộ Quốc phòng ban hành ngày 16/7/2017;

4. Quyết định về việc phê duyệt nhà thầu phụ dự án hạ tầng kĩ thuật biên giới do Bộ Quốc phòng ban hành;

5. Quyết định về việc phê duyệt danh sách cán bộ chiến sỹ, sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam thuộc đề án chuyển đổi sĩ quan nghiệp vụ đơn vị Tập đoàn Đông Dương 2017 do Bộ quốc phòng ban hành ngày 27/11/2017;

6. Kế hoạch điều chỉnh việc đi vào hoạt động của Tập đoàn Đông Dương của Ban chỉ đạo S10...và đề nghị ông Minh giới thiệu các đơn vị tham gia dự thầu, mỗi đơn vị tham gia dự thầu dự án phải tạm ứng số tiền 3 tỷ đồng.

Sau khi nghe Lê Hồng Giang, Mạc Phúc Hải giới thiệu về chức danh của mình trong Tập đoàn Đông Dương và trực tiếp xem xét các giấy tờ tài liệu về Tập đoàn do Giang, Hải cung cấp ông Trương Nho Minh tin tưởng đã giao 10.210.000.000

đồng và xin 06 bộ hồ sơ năng lực của các công ty gồm: Công ty Lộc Quý, Công ty Đức Tài Hương Khê Hà Tĩnh, Công ty Hoàng Nam, Công ty Hồng Đạt, Công ty PT và Công ty kinh doanh nhà Đắk Lắk cho Lê Hồng Giang để thực hiện dự án. Việc giao tiền giữa ông Trương Nho Minh và Lê Hồng Giang được thực hiện như sau: Giang yêu cầu ông Minh chuyển tiền qua tài khoản và phải ghi nội dung trong giấy chuyển tiền là *Nộp tiền đặt cọc mua khu biệt thự sinh thái Hòa Bình*. Theo yêu cầu của Giang, ông Minh đã nộp 650.000.000 đồng vào TK số 108004225179 mang tên Võ Thế Lân tại ngân hàng VietinBank; 9.260.000.000đồng vào TK số 170714849010864 mang tên Đặng Hoài Dương tại ngân hàng Eximbank và giao 100.000.000 đồng tiền mặt và chuyển 200.000.000 đồng vào TK của Lê Hồng Giang.

2. Đơn tố cáo của bà Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm 1971, trú tại tổ 3, cụm 5, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội:

Thông qua người quen bà Lê Thị Thanh Thủy gặp và biết Lê Hồng Giang và Mạc Phúc Hải; qua các lần tiếp xúc Giang tự giới thiệu là Đại tá, Hải giới thiệu là Thiếu tướng, tất cả đều là Phó Tư lệnh đơn vị S10 thuộc Tập đoàn Đông Dương - Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Đông Dương được Bộ Quốc phòng chỉ định thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường tuần tra biên giới, các công trình phòng thủ ven biển và các công trình quan trọng khác của Quân đội. Tại các buổi gặp gỡ Giang, Hải còn cung cấp nhiều văn bản phô-tô có chữ ký của những người đứng đầu Chính phủ và Bộ Quốc phòng thể hiện Tập đoàn Đông Dương đang thành lập và được thực hiện dự án. Sau khi nghe Hải, Giang giới thiệu về chức danh của mình trong Tập đoàn Đông Dương và trực tiếp xem xét các giấy tờ tài liệu về Tập đoàn do Hải, Giang cung cấp bà Lê Thị Thanh Thủy tin tưởng đã giao 13.200.000.000 đồng cho Hải và Giang. Việc giao tiền diễn ra tại nhà riêng của Mạc Phúc Hải, Lê Hồng Giang và tại phòng bán vé máy bay của Phạm Thế Hùng. Các lần giao tiền đều được lập văn bản dưới dạng Mạc Phúc Hải hoặc Lê Hồng Giang vay tiền của bà Lê Thị Thanh Thủy. Cụ thể các lần như sau:

** Giao cho Lê Hồng Giang:*

- Lần 01: ngày 24/4/2017 Lê Hồng Giang nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 950.000.000 đồng;
- Lần 02: ngày 12/5/2017 Lê Hồng Giang nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 200.000.000 đồng;
- Lần 03: ngày 5/6/2017 Lê Hồng Giang nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 300.000.000 đồng;
- Lần 04: ngày 15/6/2017 Lê Hồng Giang nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 1.500.000.000 đồng;
- Lần 05: ngày 20/6/2017 Lê Hồng Giang nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 1.000.000.000 đồng;
- Lần 06: ngày 25/7/2017 Lê Hồng Giang nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 100.000.000 đồng;

** Giao cho Mạc Phúc Hải:*

- Lần 01: ngày 4/11/2016 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 1.600.000.000 đồng;

- Lần 02: ngày 8/11/2016 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 900.000.000 đồng;

- Lần 03: ngày 08/11/2016 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 400.000.000 đồng;

- Lần 04: ngày 22/11/2016 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 1.700.000.000 đồng;

- Lần 05: ngày 24/11/2016 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 300.000.000 đồng;

- Lần 06: ngày 22/6/2017 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 1.500.000.000 đồng;

- Lần 07: ngày 24/7/2017 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 500.000.000 đồng;

- Lần 08: ngày 18/9/2017 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 750.000.000 đồng;

- Lần 09: ngày 02/12/2017 Mạc Phúc Hải nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 1.500.000.000 đồng.

Như vậy bà Lê Thị Thanh Thủy đã chuyển cho Lê Hồng Giang 4.050.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo Lê Hồng Giang đã trả lại cho bà Thủy 400.000.000 đồng; bà Lê Thị Thanh Thủy đã chuyển cho Mạc Phúc Hải 9.150.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo Mạc Phúc Hải đã trả lại cho bà Thủy 700.000.000 đồng;

Lê Hồng Giang khai: Khi tiếp xúc với các doanh nghiệp Giang tự giới thiệu là Đại tá - Phó Tư lệnh đơn vị S10 thuộc Tập đoàn Đông Dương - Bộ Quốc phòng; Tập đoàn Đông Dương được Bộ Quốc phòng chỉ định thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường tuần tra biên giới, các dự án quan trọng khác và cung cấp nhiều văn bản (văn bản phô-tô) của những người đứng đầu Chính phủ và Bộ Quốc phòng để đối tác, doanh nghiệp tin tưởng.

Đối với trường hợp của ông Trương Nho Minh, Lê Hồng Giang thừa nhận có nhận 06 bộ hồ sơ năng lực và 10.210.000.000 đồng (qua tài khoản và tiền mặt, phù hợp với lời khai của ông Trương Nho Minh). Số tiền này Giang đã nộp cho Cao Thị Kim Loan là 1.210.000.000 đồng, còn lại 9.000.000.000 đồng giao cho Mạc Phúc Hải.

Lê Hồng Giang thừa nhận có nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 4.050.000.000 đồng rồi chuyển cho Cao Thị Kim Loan. Cao Thị Kim Loan có viết giấy vay nhận nợ với Mạc Phúc Hải.

Mạc Phúc Hải khai: Khi tiếp xúc với các doanh nghiệp Hải tự giới thiệu giữ chức vụ Thiếu tướng - Phó Tư lệnh đơn vị S10 thuộc Tập đoàn Đông Dương - Bộ Quốc phòng; Tập đoàn Đông Dương được Bộ Quốc phòng chỉ định thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường tuần tra biên giới, các dự án quan trọng khác và cung cấp nhiều văn bản (văn bản phô-tô) của những người đứng đầu Chính phủ và Bộ Quốc phòng để đối tác, doanh nghiệp tin tưởng các dự án này có thật.

Mạc Phúc Hải thừa nhận chữ viết trong các giấy vay tiền là của mình và 02 lần nhận tiền từ bà Thủy, còn lại những lần khác là bà Thủy trực tiếp giao cho vợ chồng Long, Loan và chứng kiến việc bà Thủy giao tiền cho vợ chồng Long, Loan. Tuy nhiên, do là Phó Tư lệnh phụ trách dự án và xây dựng của Tập đoàn Đông Dương

nên Mạc Phúc Hải đã viết giấy nhận tiền của bà Lê Thị Thanh Thủy, sau đó Cao Thị Kim Loan lại viết giấy vay tiền của Mạc Phúc Hải đúng bằng số tiền mà Mạc Phúc Hải đã nhận của bà Thủy. Do có mâu thuẫn trong lời khai của bà Lê Thị Thanh Thủy và Mạc Phúc Hải, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, nhưng bà Lê Thị Thanh Thủy và Mạc Phúc Hải vẫn giữ nguyên lời khai.

Đối với số tiền của ông Trương Nho Minh: Mạc Phúc Hải khai toàn bộ số tiền đó đều chuyển về cho Cao Thị Kim Loan, tuy nhiên khi nhập về cho Loan thì ghi tên của Mạc Phúc Hải là đầu mối.

Ngoài ra, Mạc Phúc Hải còn khai nhận tiền của nhiều doanh nghiệp khác trên cả nước để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường tuần tra biên giới, các công trình phòng thủ ven biển và các công trình quan trọng khác. Tuy nhiên, các doanh nghiệp được xác minh khai không nộp hồ sơ và tiền tại Tập đoàn Đông Dương như lời khai của Mạc Phúc Hải nên chưa có căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với Hải về các khoản tiền này.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài liệu thể hiện Cao Thị Kim Loan vay của Mạc Phúc Hải số tiền 15.750.000.000 đồng. Mạc Phúc Hải khai đây là tiền Mạc Phúc Hải nộp tiền của các doanh nghiệp Cao Thị Kim Loan để thực hiện các dự án của Tập đoàn Đông Dương.

Cao Thị Kim Loan khai: Có nhận tiền từ các đầu mối của Tập đoàn Đông Dương theo sự chỉ đạo của Hoa Hữu Long, thu rất nhiều tiền và không rõ được tiền thu từ dự án hay từ tuyển nhân sự, việc nhận tiền có lập biên bản và ghi vào sổ sách. Cao Thị Kim Loan xác nhận giấy vay số tiền là 15.750.000.000 đồng giữa Cao Thị Kim Loan vay của Mạc Phúc Hải là tiền Mạc Phúc Hải nộp tiền của các doanh nghiệp để thực hiện các dự án của Tập đoàn Đông Dương.

Hoa Hữu Long khai nhận được sự chỉ đạo của T1 bằng văn bản phô-tô trao tay về việc Tập đoàn Đông Dương được Bộ Quốc phòng chỉ định thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường tuần tra biên giới, các công trình phòng thủ ven biển và các công trình quan trọng khác. Sau khi nhận được công điện của T1, Hoa Hữu Long phổ biến cho các đầu mối, cán bộ chủ chốt của Tập đoàn như Mạc Phúc Hải, Lê Hồng Giang, Phạm Thế Hùng... để triển khai dự án và yêu cầu các đầu mối thu tiền tạm ứng của các nhà thầu tham gia dự án.

Đối với tiền tham gia dự án của ông Trương Nho Minh và bà Lê Thị Thanh Thủy, Hoa Hữu Long khẳng định có một vài lần cùng vợ trực tiếp nhận từ bà Thủy, số tiền còn lại là nhận trực tiếp nhận từ Mạc Phúc Hải và Lê Hồng Giang; toàn bộ số tiền thu từ dự án và nhân sự đều giao nộp cho đối tượng T1.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu thu thập được có đủ cơ sở kết luận: Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Mạc Phúc Hải và Lê Hồng Giang tự giới thiệu là người có chức vụ tại Tập đoàn Đông Dương, được Bộ Quốc phòng chỉ định thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường tuần tra biên giới, các công trình phòng thủ ven biển và các công trình quan trọng khác của Bộ Quốc phòng để cho các đối tác là các doanh nghiệp tin tưởng và giao tiền. Với thủ đoạn nêu trên, Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Mạc Phúc Hải và Lê Hồng Giang đã lừa đảo chiếm đoạt và phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đã chiếm đoạt của ông Trương Nho Minh và bà Lê Thị Thanh Thủy.

Mạc Phúc Hải và Lê Hồng Giang phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền 23.410.000.000 đồng đã chiếm đoạt của ông Trương Nho Minh và bà Lê Thị Thanh Thủy. Quá trình giải quyết vụ án, Mạc Phúc Hải đã sử dụng tiền của mình để bồi thường, khắc phục hậu quả đối với hai bị hại.

III. Hành vi liên quan đến việc "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức":

Quá trình khám xét nhà bị cáo Hoa Hữu Long, Cơ quan điều tra thu giữ 14 đầu tài liệu có chữ ký, con dấu đỏ gồm:

- (1) Quyết định số 388a/QĐ-BQP ngày 29/6/2017 về phê chuẩn về công tác cán bộ đơn vị S10 có con dấu tròn đỏ đề tên Bộ Quốc phòng và chữ ký đề tên Đại tướng Ngô Xuân Lịch;

- (2) Quyết định số 1888c/QĐ-BQP ngày 28/9/2016 về đầu tư giai đoạn I Dự án 319 Đà Nẵng có con dấu tròn đỏ đề tên Bộ Quốc phòng và chữ ký đề tên Trung tướng Lê Chiêm;

- (3) Điện mật đi số 619a/Đ-BQP ngày 22/10/2016 v/v Triển khai các chương trình kinh tế tổng hợp quốc phòng có con dấu tròn đỏ đề tên Bộ Quốc phòng và chữ ký đề tên Trung tướng Lê Chiêm;

- (4) Quyết định số 3169a/QĐ-BQP ngày 28/12/2016 v/v Giao nhiệm vụ đối với Tư lệnh Binh đoàn 10 có con dấu tròn đỏ đề tên Bộ Quốc phòng và chữ ký đề tên Trung tướng Lê Chiêm;

- (5) Chỉ thị số 08a/CT-BQP ngày 03/3/2017 v/v Thực hiện thông báo của Thường vụ Quân ủy Trung ương có con dấu tròn đỏ đề tên Bộ Quốc phòng và chữ ký đề tên Trung tướng Lê Chiêm;

- (6) Quyết định số 3168a/QĐ-BQP ngày 28/12/2016 v/v Bổ nhiệm có thời hạn đối với Tư lệnh Binh đoàn 10 có con dấu tròn đỏ đề tên Bộ Quốc phòng và chữ ký đề tên Trung tướng Phan Văn Giang;

- (7) Quyết định số 19a/QĐ-BQP ngày 03/3/2017 v/v Tổ chức cán bộ đối với đơn vị Tập đoàn Đông Dương S10 có con dấu tròn đỏ đề tên Bộ Quốc phòng và chữ ký đề tên Trung tướng Phan Văn Giang;

- (8) Kế hoạch số 11a/QY-KH ngày 27/6/2017 về kiểm tra sức khỏe và thể trạng cán bộ đơn vị S10 có con dấu tròn đỏ đề tên Cục Quân Y, Bộ Quốc phòng và chữ ký đề tên Thiếu tướng Vũ Quốc Bình;

- (9) Kế hoạch triển khai số 02/KH-BTC/BQP ngày 09/8.2016 có con dấu tròn đỏ đề tên Báo Quân đội nhân dân, Tổng cục Chính trị và chữ ký đề tên Thiếu tướng Phạm Văn Huấn;

- (10) Kế hoạch số 2372a/KH-ĐTN ngày 14/9/2016 Tổ chức bồi dưỡng chính trị, kiến thức chuyên sâu ANQP có con dấu tròn đỏ đề tên Phòng sau đại học - Học viện chính trị và chữ ký đề tên Đại tá Nguyễn Phương Đông; có ghi Phê duyệt có con dấu đỏ đề tên Học viện chính trị - Bộ quốc phòng và chữ ký đề tên Trung tướng Nguyễn Đình Minh;

- (11) Báo cáo đề xuất số 836/DA46-BM ngày 27/9/2016 có con dấu tròn đỏ đề tên Ban quản lý dự án 46 - Bộ Tổng tham mưu và chữ ký đề tên Đại tá Ngô Văn Linh;

- (12) Công văn số 1125a/2016/CV-TNMT/KS ngày 15/8/2016 v/v trả lời công

văn số 2612/CV/BQP-TC về tài nguyên khoáng sản có con dấu tròn đỏ đề tên Bộ Tài nguyên và Môi trường và chữ ký đề tên Nguyễn Linh Ngọc;

- (13) Quyết định số 1875/QĐ-BQP ngày 12/9/2016 đề tên của Bộ Quốc phòng v/v phê duyệt chức danh Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu, dấu Bộ Quốc phòng – người ký Đại tướng Ngô Xuân Lịch.

- (14) Thông báo số 281a/TB-UBND (QP) ngày 03/10/2016 đề tên Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng v/v thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng Nguyễn Ngọc Tuấn tại cuộc họp với Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Lê Chiêm, Ban A15-BQP về triển khai thực hiện Dự án tại đường 2/9 của Tổng công ty 319, tài liệu có con dấu tròn đỏ đề tên Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng và chữ ký đề tên Nguyễn Ngọc Tuấn.

Kết luận giám định kết luận các con dấu, chữ ký trên các tài liệu này giả, được tạo bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hoa Hữu Long khai số tài liệu này nhận từ đối tượng T1 (không rõ thông tin). Bị cáo Hoa Hữu Long khai không biết số tài liệu này là giả, nhưng thừa nhận đưa các tài liệu này cho những người liên quan khác xem để tin tưởng Tập đoàn Đông Dương có thật để họ tham gia và nộp tiền. Ngày 27/9/2023 và ngày 22/9/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

IV. Về các sổ tiết kiệm mang tên bà Nguyễn Thị Ngữ

Quá trình khám xét nhà Hoa Hữu Long, Cơ quan điều tra thu giữ Thẻ tiết kiệm số AAC1305454 mang tên bà Nguyễn Thị Ngữ (mẹ đẻ bị cáo Cao Thị Kim Loan) gửi tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Tây Hà Nội (Nay là BIDV chi nhánh Mỹ Đình) với số tiền 1.039.611.800 đồng ngày 12/2/2018.

Kết quả xác minh tại Ngân hàng BIDV xác định: ngoài Thẻ tiết kiệm trên, bà Nguyễn Thị Ngữ còn gửi 07 Thẻ tiết kiệm khác, tổng cộng 08 Thẻ tiết kiệm với tổng số tiền 25.752.863.000 đồng.

Kết quả xác minh tại UBND phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xác định: Bà Nguyễn Thị Ngữ, sinh năm 1930, trú tại Tổ dân phố Đống 6, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội chết ngày 15/01/2019 do già yếu nên Cơ quan điều tra không ghi được lời khai.

Quá trình điều tra cũng xác định chị Hoa Ngọc Mỹ (con gái Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan) đứng tên nhiều sổ tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV tại các thời điểm từ 30/12/2016 đến tháng 5/5/2017, hiện các sổ tiết kiệm mang tên Hoa Ngọc Mỹ đã tất toán hết. Hoa Ngọc Mỹ khai chữ ký trong sổ tiết kiệm ngày 13/4/2017, 12/5/2017 là của Mỹ nhưng ký theo sự chỉ đạo của Loan, không biết nội dung gửi tiền, còn các sổ tiết kiệm ngày 30/12/2016, 28/02/2017, 10/3/2017, 15/3/2017, 23/3/2017, 19/4/2017, 5/5/2017 và 25/4/2017 thì chữ ký chủ tài khoản không phải của Mỹ.

Cao Thị Kim Loan khai: việc mở các Thẻ tiết kiệm mang tên Hoa Ngọc Mỹ do Loan thực hiện, Mỹ không biết nguồn gốc tiền, sau đó đã tất toán các Thẻ này rồi chuyển sang tên bà Nguyễn Thị Ngữ. Cao Thị Kim Loan khai chữ ký người yêu cầu

người gửi tiền "ngữ" là chữ viết của Loan.

Về nguồn gốc tiền gửi Cao Thị Kim Loan và Hoa Hữu Long khai có 12.000.000.000 đồng thu của các nhân sự xin vào Tập đoàn Đông Dương, số còn lại là tiền tích lũy từ việc kinh doanh của vợ chồng Long - Loan và tiền tích lũy của bà Ngữ nhờ Loan quản lý.

Kết quả xác minh tại ngân hàng BIDV phù hợp với lời khai bị cáo Loan, Long và chị Hoa Ngọc Mỹ: Nguồn gốc tiền gửi của các Thẻ tiết kiệm mang tên bà Ngữ do được chuyển từ việc tất toán 08/12 Thẻ tiết kiệm mang tên Hoa Ngọc Mỹ gửi trước đó.

Số nhân viên ngân hàng thực hiện giao dịch gửi các Thẻ tiết kiệm đứng tên bà Nguyễn Thị Ngữ khai: do đã lâu nên không nhớ cụ thể các lần Cao Thị Kim Loan và bà Ngữ đến gửi tiền.

Các con của bà Nguyễn Thị Ngữ gồm Cao Thị Phượng, Cao Thị Thường, Cao Văn Trí, Cao Thị Thoa, Cao Thị Hồng, Nguyễn Thị Tuyết và Nguyễn Thị Tâm đều khai không biết về các thẻ tiết kiệm mà bà Nguyễn Thị Ngữ gửi tại Ngân hàng, cũng không biết bà Ngữ có bao nhiêu tiền.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký "ngữ" trên các chứng từ gửi tiền mang tên bà Nguyễn Thị Ngữ, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dạng chữ viết "ngữ" trên các chứng từ với chữ ký thực nghiệm dạng chữ viết "ngữ" do bị cáo Cao Thị Kim Loan viết ra có phải là chữ do cùng một người viết ra hay không. Cơ quan điều tra đã tiếp tục thu thập mẫu chữ ký của bà Nguyễn Thị Ngữ tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an TP Hà Nội và trưng cầu giám định lại tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an để xác định người ký trên các chứng từ gửi tiền của ngân hàng.

Ngày 17/01/2020, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 6854/C09-P5 kết luận: *"Chữ ký "Ngữ" dưới mục "Người yêu cầu/Chủ tài khoản" trên 08 Giấy yêu cầu gửi tiền có kỳ hạn: số 0032 ngày 18/12/2017: Số 0026 ngày 10/01/2018; số 0238 ngày 15/01/2018; số 0210 ngày 19/01/2018; số 0065 ngày 22/01/2018; số 0079 ngày 25/01/2018; số 0221 ngày 30/01/2018; số 0276 ngày 12/02/2018 với chữ viết của Cao Thị Kim Loan do cùng một người viết ra"*, phù hợp với lời khai của bị cáo Cao Thị Kim Loan về việc Loan ký các chứng từ gửi tiền tiết kiệm thay bà Ngữ. Cơ quan điều tra đã phong tỏa toàn bộ số tiền 25.752.863.000 đồng; Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đều tự nguyện đề nghị đưa số tiền (25.752.863.000 đồng sổ tiết kiệm + 2.020.350.000 đồng thu giữ khi khám xét) = 27.773.213.000 đồng để bồi thường cho các bị hại.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 16/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Hoa Hữu Long về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo điểm a, b, c Điều 341 Bộ luật Hình sự

Truy tố các bị cáo Cao Thị Kim Loan, Lê Hồng Giang, Mạc Phúc Hải, Phạm Thế Hùng, Trần Duy Hưng, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế, Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Hoàng Văn Khải, Vũ Khắc Thư và Nguyễn Tân Mão về tội

"*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Hoa Bách Tùng về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố. Về tội danh và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đối với bị cáo Hoa Hữu Long: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174 và các điểm a, b, c khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm a, g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt 20 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và xử phạt từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 24 năm tù đến 25 năm tù.

2. Đối với bị cáo Cao Thị Kim Loan: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm a, g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt từ 17 năm tù đến 18 năm tù;

3. Đối với bị cáo Trần Duy Hưng: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 10 năm tù đến 11 năm tù;

4. Đối với bị cáo Phạm Thế Hùng: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 09 năm tù đến 10 năm tù;

5. Đối với bị cáo Lê Hồng Giang: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù;

6. Đối với bị cáo Lê Chí Thành, Hoàng Văn Khải: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù;

7. Đối với bị cáo Nguyễn Tân Mão: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù;

8. Đối với bị cáo Vũ Khắc Thư: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s, v khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 04 năm tù đến 05 năm tù;

9. Đối với bị cáo Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế, Ngô Tuấn Anh: Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

10. Đối với bị cáo Hoa Bách Tùng: Áp dụng điểm a khoản 3 điều 174; điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho người bị hại.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Về số tiền 27.773.213.000 đồng Cơ quan điều tra đã phong tỏa của Cao Thị Kim Loan đề nghị Tòa án trả theo tỷ lệ phần trăm đối với những bị cáo và người liên quan đã nộp tiền cho Loan. Đối với số tiền các bị cáo nhận lại từ Long Loan và số tiền các bị cáo khắc phục cần tiếp tục trả cho người bị hại trực tiếp theo tỷ lệ phần trăm.

- Tịch thu sung công 02 điện thoại di động, 03 CPU; Tịch thu tiêu hủy đối với các đồ vật không có giá trị sử dụng.

Đối với quan điểm của các luật sư cho rằng các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"*, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Điều 174 Bộ luật Hình sự không quy định "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết định khung hình phạt; trong khi đó, hành vi của các bị cáo được thực hiện đối với nhiều bị hại, tại nhiều thời điểm khác nhau và mỗi lần thực hiện hành vi, nếu xem xét độc lập, đều đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Do đó, việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo có đủ điều kiện áp dụng là có căn cứ.

Đối với một số người thuộc các nhóm của các bị cáo Vũ Khắc Thư, Nguyễn Tân Mão và Hoàng Văn Khải là bị hại do những người này đã được nhận lại tiền và không tiếp tục đến Cơ quan điều tra làm việc, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Việc các bị hại đã được hoàn trả tiền và sau đó không đến làm việc không làm thay đổi tư cách tố tụng của họ trong vụ án. Việc xác định và đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách bị hại là cần thiết nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo trong việc xác định đầy đủ hành vi, số tiền đã nhận, số tiền đã được hoàn trả và phạm vi trách nhiệm đối với từng trường hợp.

Đối với một số bị hại thuộc nhóm của các bị cáo Vũ Khắc Thư, Nguyễn Tân Mão và Hoàng Văn Khải, mặc dù đã được nhận lại tiền và không tiếp tục đến Cơ quan điều tra làm việc, đại diện Viện kiểm sát cho rằng không cần tách ra để giải quyết sau mà tiếp tục xem xét trong cùng vụ án này, nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bị hại và các bị cáo.

Đối với bị cáo Hoa Hữu Long, về hành vi "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", đại diện Viện kiểm sát cho rằng không áp dụng tình tiết "*làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên" và "Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên"* quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoa Hữu Long thuộc trường hợp *"Sử dụng tài liệu giả để thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với quan điểm của một số bị cáo cho rằng mình không phạm tội, không có thủ đoạn gian dối, không chiếm đoạt tiền, không biết Hoa Hữu Long và không được hưởng lợi, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Các bị cáo đều có hành vi tiếp nhận, truyền đạt các thông tin do Hoa Hữu Long đưa ra, trực tiếp hoặc gián tiếp nhận tiền của những người xin việc và chuyển tiền theo hệ thống. Việc các bị cáo không trực tiếp quen biết Hoa Hữu Long hoặc không được hưởng lợi không phải là căn cứ loại trừ trách nhiệm hình sự. Nguồn gốc của các thông tin gian dối xuất phát từ Hoa Hữu

Long, sau đó được truyền qua các đầu mối và tiếp tục được các bị cáo tiếp nhận, triển khai đến những người tham gia. Nội dung tuyển dụng vào cơ quan nhà nước nhưng phải nộp tiền, càng nộp nhiều tiền càng được bố trí giữ các chức vụ lãnh đạo hoặc được phong cấp bậc cao trong thời gian ngắn là những thông tin bất thường mà pháp luật buộc các bị cáo phải nhận thức được.

Đối với 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát xác định đến nay chưa có người nào bị khởi tố. Mặc dù hành vi của những người này có một số điểm tương đồng với hành vi của các bị cáo, song khi sự việc xảy ra họ đã chủ động khắc phục hậu quả ngay từ đầu; việc chưa xử lý hình sự đối với những người này không phải là căn cứ để xác định các bị cáo không phạm tội. Trách nhiệm hình sự của từng người phải được xem xét trên cơ sở hành vi, vai trò, ý thức chủ quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát chịu trách nhiệm trước pháp luật về quan điểm truy tố và đề nghị của mình.

**** Các luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày:***

Luật sư Vũ Thúy Hằng bào chữa cho bị cáo Hoa Hữu Long trình bày: Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo không có ý kiến về tội danh. Đối với tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", luật sư cho rằng các tài liệu giả đã có sẵn, do T1 đưa cho bị cáo Long để sao chụp, phổ biến; không có căn cứ xác định bị cáo trực tiếp làm giả tài liệu. Luật sư viện dẫn hướng dẫn nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tối cao và cho rằng hành vi sử dụng tài liệu giả đã nằm trong chuỗi hành vi thực hiện tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nên đề nghị không áp dụng Điều 341 Bộ luật Hình sự; trường hợp Hội đồng xét xử vẫn xác định bị cáo phạm tội theo Điều 341 thì đề nghị không áp dụng tình tiết quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341. Bị cáo đã trên 60 tuổi và phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Trọng Việt bào chữa cho bị cáo Cao Thị Kim Loan trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đồng ý sử dụng số tiền đang bị tạm giữ để khắc phục hậu quả cho các bị hại; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, theo sự chỉ đạo của Hoa Hữu Long; do quan hệ vợ chồng nên tin tưởng và thực hiện theo ý chí của Long. Luật sư đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội có tổ chức", vì bị cáo không làm ra các tài liệu giả và không biết việc Hoa Hữu Long sử dụng các tài liệu giả; đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư Tạ Thị An bào chữa cho bị cáo Lê Hồng Giang trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, bố là thương bệnh binh, bố mẹ cao tuổi, con còn nhỏ; bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh, trong đó có lao phổi, tai biến mạch máu não, cần điều trị lâu dài. Bị cáo đã bị tạm giam trong thời gian dài và nhận thức sâu sắc hậu quả hành vi của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Quốc Chính bào chữa cho bị cáo Mạc Phúc Hải trình bày: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Hải tham gia do tin tưởng Hoa Hữu Long và các tài liệu do Long cung cấp

về việc thành lập Tập đoàn Đông Dương; thực hiện công việc theo sự phân công của Long, không được hưởng lợi, không có động cơ, mục đích cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho các bị hại, trong đó đã bồi thường cho bà Lê Thị Thanh Thủy và khắc phục toàn bộ số tiền đối với ông Trương Nho Minh; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng, có nhiều hoạt động thiện nguyện và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là lao động chính, phải chăm sóc mẹ cao tuổi nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Đình Tuấn bào chữa cho các bị cáo Phạm Thế Hùng và Lê Chí Thành trình bày: Hai bị cáo không thừa nhận phạm tội nhưng thừa nhận các hành vi khách quan đã thực hiện và đã tích cực khắc phục hậu quả vì cho rằng hành vi của mình là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại cho người thân, bạn bè. Các bị cáo chỉ tiếp nhận hồ sơ, tiền của một số người quen; không chủ động đưa ra thông tin gian dối nhằm làm cho bị hại tin tưởng để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Thành biết thông tin về Tập đoàn Đông Dương thông qua bị cáo Hùng và không biết đó là thông tin giả cho đến khi vụ án bị khởi tố; bản thân các bị cáo cũng đã nộp tiền và bị thiệt hại. Luật sư cho rằng Hùng và Thành không có động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản, không có ý thức gian dối và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hai bị cáo không phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Luật sư Nguyễn Cửu Đức Bình bào chữa cho bị cáo Trần Duy Hưng trình bày: Bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức, không phải người chủ mưu, cầm đầu và không được hưởng lợi nên đề nghị cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo Điều 58 Bộ luật Hình sự. Luật sư cho rằng số tiền chênh lệch bị quy kết bị cáo hưởng lợi còn có mâu thuẫn giữa lời khai, sổ sách và tài liệu đối chất; hơn 30 giấy biên nhận bị cáo ký cũng không đồng nghĩa với việc bị cáo trực tiếp thu toàn bộ số tiền. Bị cáo có nhân thân tốt, từng là công chức, có quá trình công tác được tặng nhiều bằng khen, giấy khen; bố là thương binh; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình và bạn bè đã khắc phục 1.062.000.000 đồng, có bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới 10 năm tù.

Luật sư Trần Thị Ngọc Hiếu bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Sơn trình bày: Cần xem xét không chỉ vai trò mà cả nhận thức, ý thức chủ quan của bị cáo. Bị cáo tin tưởng thông tin về việc thành lập Tập đoàn Đông Dương là có thật; đã thế chấp nhà, ô tô để lấy tiền nộp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan, bản thân cũng bị thiệt hại về tài sản. Việc nhiều người có công tác, hiểu biết trong lực lượng Công an, Quân đội cũng tin tưởng và nộp tiền khiến bị cáo càng tin Tập đoàn Đông Dương là có thật. Luật sư cho rằng vai trò của bị cáo Sơn không lớn hơn một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này lại không bị xử lý hình sự; bị cáo không được hưởng lợi, đã tích cực khắc phục hậu quả và các bị hại không còn khiếu nại đối với bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 8 và Điều 29 Bộ luật Hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị Mai Hương bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Sơn trình bày: Không đồng ý việc áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, vì số tiền chiếm đoạt đã được sử dụng để xác định khung hình phạt. Luật sư viện dẫn Nghị quyết số 04/2025 của Hội đồng Thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao và văn bản rút kinh nghiệm nghiệp vụ của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội để đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xác định rõ số tiền bị cáo đã nộp, số tiền Long, Loan phải hoàn trả và khoản tiền bị cáo được phân bổ từ số tiền đang tạm giữ, bảo đảm quyền lợi của bị cáo.

Luật sư Lương Tuấn Tú bào chữa cho bị cáo Phùng Thị Thanh Huế trình bày: Cơ bản thống nhất với đánh giá và đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng án treo, nhưng đề nghị xem xét đầy đủ vai trò, số tiền và trách nhiệm thực tế của bị cáo. Bị cáo Huế tin tưởng Tập đoàn Đông Dương là có thật, đã tự nộp tiền cho mình và ứng tiền cho một số nhân sự khác, không có động cơ, mục đích chiếm đoạt và không hưởng lợi bất chính. Luật sư cho rằng cần bóc tách số tiền thuộc các nhóm nhân sự do những người khác trực tiếp phụ trách; đồng thời xác định đầy đủ số tiền Long, Loan phải hoàn trả cho bị cáo. Bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, hợp tác giúp Cơ quan điều tra làm rõ tổ chức, dòng tiền và những người liên quan; gia đình có công với cách mạng, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh và phải điều trị. Đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Chí Cường bào chữa cho bị cáo Ngô Tuấn Anh trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ngay từ khi vụ án bị khởi tố đã chủ động bồi thường toàn bộ số tiền 5.269.000.000 đồng cho 31 bị hại; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Luật sư thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thời gian thử thách ngắn hơn.

Luật sư Trần Thị Ngọc Hiếu bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Khải trình bày: Đề nghị xác định lại đầy đủ danh sách bị hại, các khoản tiền bị cáo đã bồi thường và các khoản bị cáo được đối trừ, hoàn trả; theo luật sư, danh sách còn thiếu 02 trường hợp và việc tính toán hiện tại chưa phản ánh đầy đủ số tiền bị cáo đã khắc phục. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo Khải không giữ chức vụ trong Tập đoàn Đông Dương, không quen biết Hoa Hữu Long, không phải đầu mối trực tiếp của Long mà chỉ là đầu mối cấp dưới của Lê Chí Thành, Phạm Thế Hùng; không được Long cung cấp tài liệu và bản thân cũng là người nộp tiền với mong muốn được làm việc tại Tập đoàn. Luật sư cho rằng không có căn cứ xác định bị cáo là người giúp sức cho Hoa Hữu Long; vai trò của bị cáo còn thấp hơn một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không bị xử lý hình sự, nên đề nghị tuyên bị cáo Hoàng Văn Khải không phạm tội.

Luật sư Nguyễn Đức Toàn bào chữa cho bị cáo Vũ Khắc Thư trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, do tin tưởng Hoàng Minh Phương và những người có hiểu biết, vị trí xã hội cùng tham gia nên tin việc thành lập Tập đoàn Đông Dương là có thật; bản thân bị cáo đã nộp tiền cho mình và người thân, không có động cơ vụ lợi, không đưa ra thông tin gian dối và không được hưởng lợi. Luật sư cho rằng bị cáo cũng là người bị thiệt hại, đã tích cực khắc phục hậu quả và là người chủ động tố giác vụ việc với Cơ quan Công an; một số người có vai trò tương tự hoặc cao hơn bị cáo lại không bị xử lý hình sự. Bị cáo không biết Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, chỉ tiếp nhận thông tin qua các đầu mối cấp trên, không có sự bàn bạc, thống nhất ý chí với các bị cáo khác. Từ đó, luật sư cho rằng hành vi của bị cáo không cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

trường hợp Hội đồng xét xử vẫn xem xét trách nhiệm hình sự thì đề nghị ghi nhận các tình tiết bị cáo có công tố giác tội phạm, đã khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn và áp dụng Điều 29 Bộ luật Hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Luật sư Vũ Quang Dũng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tân Mão trình bày: Bị cáo đồng thời là người bị thiệt hại, bản thân cũng đã nộp tiền nên đề nghị xem xét tư cách bị hại của bị cáo; cần đối soát lại số tiền bị cáo đã nhận, chuyển cho Long, Loan, số tiền của người thân và số tiền bị cáo thực tế được hưởng. Luật sư không đồng ý áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" khi tổng số tiền đã được sử dụng để xác định khung hình phạt. Bị cáo Mão tin tưởng các thông tin, tài liệu do Long đưa ra, không nhận thức đó là thông tin giả, bản thân và người thân cũng nộp tiền; không có ý thức chiếm đoạt và không được hưởng lợi. Luật sư đồng thời đề nghị xem xét việc xử lý đối với 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có hành vi tương tự nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; từ đó đề nghị áp dụng Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Luật sư Lại Tuấn Long bào chữa cho bị cáo Hoa Bách Tùng trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát xác định bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức thứ yếu. Do nhận thức pháp luật hạn chế nên trước phiên tòa bị cáo chưa hiểu đầy đủ trách nhiệm bồi thường; sau khi được giải thích tại phiên tòa, bị cáo đã chủ động đề nghị và nộp tiền để khắc phục hậu quả. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều hoạt động thiện nguyện, được chính quyền địa phương ghi nhận, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư Đỗ Văn Hùng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lê Thị Thanh Thủy trình bày: Bà Lê Thị Thanh Thủy bị chiếm đoạt tổng số tiền 13.200.000.000 đồng và đã được bồi thường, khắc phục một phần. Tại phiên tòa, bà Thủy xác định chỉ còn yêu cầu được nhận thêm số tiền 4.605.268.412 đồng, không yêu cầu đối với phần thiệt hại còn lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xác định rõ trong bản án trách nhiệm bồi thường và việc được nhận lại số tiền 4.605.268.412 đồng cho bà Thủy từ khoản tiền của Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan đang bị tạm giữ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong giai đoạn thi hành án.

** Các bị cáo trình bày:*

Bị cáo Hoa Hữu Long xin lỗi các bị hại, trình bày do tin tưởng T1, bản thân thành khẩn khai báo, mong muốn tiếp tục bồi thường; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình trạng sức khỏe và hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Cao Thị Kim Loan trình bày do thiếu hiểu biết, tin tưởng chồng dẫn đến vi phạm pháp luật; xin lỗi các bị hại, mong muốn tiếp tục khắc phục hậu quả và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Hồng Giang trình bày ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Mạc Phúc Hải trình bày đã nhận thức được hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phạm Thế Hùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vụ án công tâm, khách

quan; ghi nhận việc bị cáo đã cố gắng khắc phục hậu quả.

Bị cáo Trần Duy Hưng trình bày đã nhận thức được lỗi lầm của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Minh Sơn trình bày do nhận thức hạn chế, thực hiện theo sự chỉ đạo của Hoa Hữu Long, bản thân cũng bị thiệt hại về kinh tế; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Chí Thành không phủ nhận việc đã nhận tiền, hồ sơ; trình bày bản thân cũng bị thiệt hại, thấy có trách nhiệm bồi thường nhưng không biết đây là kế hoạch lừa đảo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án.

Bị cáo Ngô Tuấn Anh trình bày do hiểu biết pháp luật còn hạn chế và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Hoàng Văn Khải trình bày đã nhận thức được việc nhận tiền của người khác để chuyển cho đầu mối cấp trên là vi phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Vũ Khắc Thư trình bày đã nhận thức được lỗi của mình, đã tích cực khắc phục hậu quả và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tân Mão đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế và các tình tiết giảm nhẹ để khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo Hoa Bách Tùng trình bày nhận thức xã hội còn hạn chế, hối hận về hành vi của mình và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra – Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ, đăng báo điện tử Báo Nhân Dân (nhandan.vn), Bảo vệ Pháp luật (baovephapluat.vn) để thông báo đối với những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Phùng Thị Thanh Huế, vắng mặt một số bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai, sự vắng mặt của họ không cản trở việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

- Luật sư Nguyễn Cửu Đức Bình đề nghị đình chỉ vụ án đối với bị cáo Ngô Tuấn Anh do Bản án sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Ngô Tuấn Anh 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; bị cáo đã hoàn trả số tiền 5.269.550.000 đồng, các bị hại không khiếu kiện gì, bị cáo không bị kháng cáo,

kháng nghị. Hội đồng xét xử nhận định: Bản án hình sự phúc thẩm số 503/2022/HSPT ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 20/01/2021 để điều tra lại; do đó đề nghị của Luật sư không được chấp nhận.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày do tin tưởng các thông tin, các tài liệu và việc tuyển dụng nhân sự vào Tập đoàn Đông Dương (Tổ chức S10) là có thật, nên đã thu tiền của các nhân sự với mong muốn giúp đỡ họ xin vào công tác tại Tập đoàn Đông Dương (Tổ chức S10). Các bị cáo không có thủ đoạn gian dối, không có động cơ, mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền của các nhân sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận định lời khai của các bị cáo không phù hợp với tài liệu, chứng cứ khách quan của vụ án, không có căn cứ chấp nhận.

Thứ nhất, các bị cáo không thể viện dẫn lý do vì "tin tưởng" vào các thông tin do Hoa Hữu Long đưa ra là có thật để phủ nhận, bao biện cho hành vi phạm tội. Các bị cáo đều tích cực, chủ động triển khai, sử dụng các thông tin gian dối để quảng bá về Tập đoàn S10, giới thiệu về bản thân là người của Tập đoàn, thu tiền của các nhân sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã giúp sức cho bị cáo Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan lừa đảo chiếm đoạt số tiền đặc biệt lớn 99.273.640.095 đồng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Thứ hai, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà của Hoa Hữu Long 14 đầu tài liệu được kết luận giám định là tài liệu giả mạo. Kết quả xác minh tại Bộ Quốc phòng khẳng định không thành lập, không có chủ trương thành lập lực lượng mang tên Công ty cổ phần Đông Dương, Tập đoàn Đông Dương - Phiên hiệu S10. Các đối tượng Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Nguyễn Minh Sơn, Mạc Phúc Hải và Phùng Thị Thanh Huế không thuộc biên chế của Bộ Quốc phòng. Như vậy, thực tế các thông tin và các tài liệu về thành lập Tập đoàn Đông Dương (Tổ chức S10) đều là giả mạo.

Thứ ba, các bị cáo đều nhận thức được Tập đoàn Đông Dương - Phiên hiệu S10 chưa thành lập, chưa tồn tại thực tế, chưa có con dấu, chưa có tư cách pháp nhân nhưng đã đưa ra các văn bản, các thông tin không có thật để thu hồ sơ và thu tiền xin việc là hành vi sai phạm, nguy hiểm cho xã hội. Mặt khác, để xin việc vào Tập đoàn S10 không cần qua quy trình tuyển dụng, các nhân sự phải đóng tiền và đóng các khoản phí để được tuyển dụng, để được phong quân hàm cấp tướng, cấp tá...là trái pháp luật. Đặc biệt, các bị cáo nhóm nhân sự chủ chốt đều nhận thức để được phong quân hàm sĩ quan cấp tướng, cấp tá rất chặt chẽ và phải có đầy đủ các thủ tục theo quy định của nhà nước. Nhưng các bị cáo vẫn giới thiệu bản thân với các chức danh như: Hoa Hữu Long là Tư lệnh, cấp bậc thiếu tướng; Nguyễn Minh Sơn là Phó Tư lệnh, cấp bậc Đại tá; Mạc Phúc Hải là Phó Tư lệnh, cấp bậc đại tá; Cao Thị Kim Loan là Phó chính ủy Tập đoàn; Phùng Thị Thanh Huế là Chánh Văn phòng...

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của người bị hại và những người liên quan; căn cứ các biên bản xác minh; các biên bản thu giữ tài liệu, chứng cứ; các bản kết luận giám định; các biên bản xác minh, các văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để

xác định:

2.1 Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Bị cáo Hoa Hữu Long biết Tập đoàn Đông Dương (Tổ chức S10) không có thật nhưng Hoa Hữu Long đã có hành vi gian dối tự phong là Tư lệnh, thiếu tướng, người đứng đầu tổ chức S10, đứng ra tuyên truyền, đưa ra các văn bản giả về việc thành lập Tập đoàn Đông Dương để các bị hại tin tưởng Tập đoàn Đông Dương là có thật và nộp tiền để được tham gia Tập đoàn Đông Dương, được thực hiện các dự án của tập đoàn. Bị cáo đã trực tiếp thu tiền và chỉ đạo Cao Thị Kim Loan, Nguyễn Minh Sơn, Trần Duy Hưng, Phùng Thị Thanh Huế, Phạm Thế Hùng, Nguyễn Tân Mão, Hoa Bách Tùng và một số đối tượng khác thu tiền, thu hồ sơ của các nhân sự, sau đó không thực hiện như đã hứa và chiếm đoạt tiền của các bị hại.

Cao Thị Kim Loan là vợ của Hoa Hữu Long, với vai trò tự phong là Trưởng ban kiểm soát, Phó Chính ủy Tập đoàn Đông Dương, cấp bậc Đại tá, phụ trách tài chính của Tập đoàn đã giúp sức tích cực cho Hoa Hữu Long trong việc thu hồ sơ, lên danh sách và thu 83.523.640.095 đồng của các nhân sự rồi chuyển lại cho Hoa Hữu Long.

Ngoài việc thu tiền của các nhân sự, Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn thu của Mạc Phúc Hải 15.750.000.000 đồng để thực hiện các dự án kinh tế không có thật. Tổng số tiền Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã chiếm đoạt và phải chịu trách nhiệm hình sự là 99.273.640.095 đồng. Đến nay Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan mới khắc phục được 4.289.360.000 đồng. Bị cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan tự nguyện dùng số tiền 27.773.213.000 đồng (gồm 25.752.863.000 đồng sổ tiết kiệm và 2.020.350.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà bị cáo) để bồi thường cho các bị hại, số tiền các bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường là 67.211.067.095 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 33.605.533.547 đồng.

Lê Hồng Giang với vai trò tự phong là Phó Tư lệnh Tập đoàn Đông Dương, biết Tập đoàn Đông Dương chưa được thành lập nhưng đã giới thiệu về Tập đoàn đang cần tuyển nhân sự và Giang hứa hẹn có khả năng bố trí một công việc theo cấp bậc tại đơn vị tùy theo mức tiền đóng. Giang đã trực tiếp hướng dẫn và thu tiền của 90 nhân sự với tổng số tiền 9.571.450.000 đồng.

Ngoài việc thu tiền của nhân sự, Lê Hồng Giang cùng Mạc Phúc Hải còn chiếm đoạt 23.410.000.000 đồng liên quan đến tiền dự án. Lê Hồng Giang phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tổng số tiền 32.981.450.000 đồng, gồm 9.571.450.000 đồng tiền nhân sự và 23.410.000.000 đồng tiền dự án.

Mạc Phúc Hải với vai trò tự phong là Phó Tư lệnh Tập đoàn Đông Dương cấp bậc Thiếu tướng, phụ trách mảng dự án, tuyên truyền về tập đoàn, hứa hẹn bố trí một công việc theo năng lực, trình độ tại tập đoàn để các đầu mối nhân sự và nhân sự tin tưởng nộp hồ sơ, tiền để Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan chiếm đoạt.

Ngoài ra, Mạc Phúc Hải cùng Lê Hồng Giang còn thu 23.410.000.000 đồng của ông Trương Nho Minh và bà Lê Thị Thanh Thủy liên quan đến việc thực hiện dự án tại Tập đoàn rồi nộp lại cho Cao Thị Kim Loan 15.750.000.000 đồng. Mạc Phúc Hải phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 23.410.000.000 đồng.

Phạm Thế Hùng biết Tập đoàn Đông Dương không có thật, không có trụ sở hoạt động, mọi việc liên quan đến Tập đoàn đều làm tại nhà riêng của bị cáo Mạc

Phúc Hải ở Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội nhưng Hùng vẫn đứng ra hứa hẹn. Thực hiện việc thu 17.256.844.000 đồng của nhân sự và các đầu mối nhân sự rồi nộp lại cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan, đã giúp sức tích cực cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan chiếm đoạt tiền của các nhân sự. Số tiền Phạm Thế Hùng phải chịu trách nhiệm hình sự là 17.256.844.000 đồng.

Trần Duy Hưng là đầu mối nhân sự của Hoa Hữu Long với cấp bậc đại tá không biết Tập đoàn Đông Dương có thành lập không, chưa có hoạt động gì, chỉ tuyển nhân sự nhưng Hưng đã thu hồ sơ, tiền và hứa hẹn sắp xếp cho họ một công việc theo trình độ năng lực tại Tập đoàn nhưng không thực hiện được. Trần Duy Hưng phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 17.014.000.000 đồng.

Nguyễn Minh Sơn với vai trò tự phong là Phó Tư lệnh, phụ trách mảng nhân sự của Tập đoàn Đông Dương, biết Tập đoàn Đông Dương mới chỉ có chủ trương, chưa có quyết định thành lập chính thức, chưa có hoạt động gì, chỉ tuyển nhân sự nhưng Sơn đã thu hồ sơ và tiền, hứa hẹn với nhân sự sẽ bố trí một công việc tại tập đoàn, giúp sức cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan chiếm đoạt tiền của 102 bị hại. Nguyễn Minh Sơn phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 12.914.500.000 đồng.

Phùng Thị Thanh Huế với vai trò tự phong là Chánh văn phòng Tập đoàn Đông Dương, biết Tập đoàn Đông Dương chưa có tư cách pháp nhân, chưa hoạt động, chưa có con dấu và trụ sở kinh doanh nhưng đã ký các văn bản với chức danh Chánh văn phòng hội đồng thành viên S10, thu hồ sơ và tiền của nhân sự, hứa hẹn bố trí cho họ một công việc tại tập đoàn. Bị cáo trực tiếp thu, nhận của 23 bị hại và 02 đầu mối là anh Phạm Mạnh Tiến và Đặng Quốc Thế số tiền 4.522.350.000 đồng. Tổng số tiền Phùng Thị Thanh Huế phải chịu trách nhiệm hình sự là 4.522.350.000 đồng.

Lê Chí Thành biết Tập đoàn Đông Dương chưa được thành lập, không có thật, bản thân không có khả năng, điều kiện xin được cho các nhân sự vào biên chế trong quân đội nhưng đã hứa hẹn bố trí công việc, cấp bậc cho các nhân sự tại Tập đoàn Đông Dương, đã thu tổng số 6.001.820.000 đồng của nhân sự rồi nộp lại cho Phạm Thế Hùng, sau đó Phạm Thế Hùng nộp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan, giúp sức cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan chiếm đoạt số tiền của 24 bị hại tổng số tiền 6.001.820.000 đồng rồi chuyển lên Phạm Thế Hùng. Lê Chí Thành phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 6.001.820.000 đồng.

Ngô Tuấn Anh là đầu mối thu tiền nhân sự của Trần Duy Hưng, bản thân nhận thức được việc thu tiền của nhân sự để xin làm việc tại Tập đoàn Đông Dương là vi phạm pháp luật, không biết chắc chắn Tập đoàn Đông Dương có thật hay không nhưng Ngô Tuấn Anh đã đứng ra hứa hẹn, trực tiếp hướng dẫn và thu 5.249.750.000 đồng của 31 nhân sự rồi nộp lại cho Trần Duy Hưng, đồng phạm với Trần Duy Hưng chiếm đoạt số tiền trên. Ngô Tuấn Anh phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 5.249.750.000 đồng.

Hoàng Văn Khải bản thân không có khả năng, điều kiện xin cho các nhân sự vào biên chế trong quân đội nhưng vẫn hứa hẹn và thu tiền để xin việc tại Tập đoàn Đông Dương. Hoàng Văn Khải đã thu tổng số 4.930.000.000 đồng, đã đồng phạm

với Phạm Thế Hùng và Lê Chí Thành chiếm đoạt tiền của các nhân sự. Bị cáo Hoàng Văn Khải phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 4.930.000.000 đồng.

Vũ Khắc Thư là đầu mối thu tiền nhân sự của Trần Duy Hưng, bản thân nhận thức được việc thu tiền của nhân sự để xin làm việc tại Tập đoàn Đông Dương là vi phạm pháp luật, không biết chắc chắn Tập đoàn Đông Dương có thật hay không nhưng Vũ Khắc Thư đã hứa hẹn, trực tiếp hướng dẫn và thu 2.936.300.000 đồng của 14 nhân sự rồi nộp lại cho Trần Duy Hưng, đồng phạm với Trần Duy Hưng chiếm đoạt số tiền trên của nhân sự. Vũ Khắc Thư phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 2.936.300.000 đồng.

Nguyễn Tân Mão là đầu mối nhân sự của Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan. Mão tự giới thiệu bản thân là Đại tá đang làm việc tại Tổng cục tình báo - Bộ Quốc phòng, hiện Tập đoàn Đông Dương thuộc Bộ Quốc phòng sắp được thành lập đang cần tuyển nhân sự, hứa hẹn với nhân sự sẽ bố trí một công việc thích hợp tại Tập đoàn nên 26 nhân sự đã tin tưởng và nộp tiền cho Nguyễn Tân Mão và Cao Thị Kim Loan số tiền 2.814.500.000 đồng. Nguyễn Tân Mão phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 2.814.500.000 đồng.

Hoa Bách Tùng là em ruột Hoa Hữu Long với chức danh tự phong là Tham mưu trưởng Tập đoàn Đông Dương, cấp bậc Đại Tá, đã trực tiếp ký các văn bản liên quan đến nhân sự để nhân sự tin tưởng mình có tên và được bố trí việc làm tại Tập đoàn Đông Dương, đã giúp sức cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan chiếm đoạt tiền của các nhân sự. Ngoài ra Hoa Bách Tùng còn giới thiệu 06 nhân sự để Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan thu và chiếm đoạt 304.870.000 đồng. Hoa Bách Tùng phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 304.870.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Lê Hồng Giang, Mạc Phúc Hải, Phạm Thế Hùng, Trần Duy Hưng, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế, Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Hoàng Văn Khải, Vũ Khắc Thư, Nguyễn Tân Mão đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá trên 500.000.000 đồng trở lên"* quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoa Bách Tùng đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

2.2 Hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

Ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, bị cáo Hoa Hữu Long là người trực tiếp quản lý, lưu giữ và sử dụng các tài liệu có nội dung giả mạo cơ quan, tổ chức nhằm tạo lòng tin cho những người tham gia Tập đoàn Đông Dương. Kết quả khám xét tại chỗ ở của bị cáo đã thu giữ 14 đầu tài liệu có chữ ký, con dấu đỏ mang tên Bộ Quốc phòng và nhiều cơ quan, tổ chức khác; kết luận giám định xác định các con dấu, chữ ký trên các tài liệu này đều là giả, được tạo bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

Bị cáo Long khai các tài liệu này do đối tượng T1 đưa, sau đó bị cáo phô-tô, đưa cho các đầu mối và những người liên quan xem để họ tin tưởng Tập đoàn Đông Dương là có thật, thuộc Bộ Quốc phòng, từ đó tham gia và nộp tiền. Như vậy, mặc dù bị cáo không thừa nhận biết rõ ngay từ đầu các tài liệu này là giả, nhưng với nhận

thức, trình độ, quá trình sử dụng tài liệu vào việc tuyên truyền, tuyển dụng, thu tiền, đồng thời bản thân bị cáo biết Tập đoàn Đông Dương chưa được thành lập, không có tư cách pháp nhân, không có con dấu hợp pháp mà vẫn dùng các tài liệu nêu trên làm phương tiện tạo dựng vỏ bọc pháp lý giả tạo cho tổ chức S10, thì đã có đủ căn cứ xác định bị cáo cố ý sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhằm phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, đủ căn cứ xác định Hoa Hữu Long biết Tập đoàn Đông Dương chưa được thành lập, không có tư cách pháp nhân, không có con dấu hợp pháp nhưng vẫn sử dụng các tài liệu giả mang tên Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức để tạo dựng lòng tin, phục vụ việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Hoa Hữu Long đã phạm tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" thuộc trường hợp "*Sử dụng tài liệu giả thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các tình tiết định khung "*Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*" và "*Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên*" quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa chưa đủ căn cứ xác định Hoa Hữu Long là người làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác; đồng thời không xác định bị cáo thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên từ hành vi sử dụng tài liệu giả, mà xác định bị cáo sử dụng tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng là phù hợp. Do đó, không áp dụng các tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoa Hữu Long.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHN-P1 ngày 16/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoa Hữu Long về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; truy tố bị cáo về tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, tuy nhiên Hội đồng xét xử chỉ áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Cao Thị Kim Loan, Lê Hồng Giang, Mạc Phúc Hải, Phạm Thế Hùng, Trần Duy Hưng, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế, Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Hoàng Văn Khải, Vũ Khắc Thư và Nguyễn Tân Mão về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoa Bách Tùng về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án; sau khi xem xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, quan điểm của Luật sư bào chữa, ý kiến của các bị hại; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; các bị

cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đưa thông tin gian dối, thu tiền của nhiều nhân sự, trong thời gian kéo dài, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan có vai trò chủ mưu, cầm đầu, phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng "*Phạm tội có tổ chức*" theo điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, số tiền bồi thường khắc phục hậu quả, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

**** Nhóm các bị cáo Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan có vai trò khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu, chiếm đoạt phần lớn số tiền lừa đảo:***

3.1 Bị cáo Hoa Hữu Long: Là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu và giữ vai trò chính trong toàn bộ vụ án. Bị cáo đã tự nhận chức danh Tư lệnh Tập đoàn Đông Dương, sử dụng các tài liệu giả, thông tin không có thật về việc thành lập Tập đoàn Đông Dương - S10, trực tiếp và thông qua các đầu mối chỉ đạo việc thu hồ sơ, thu tiền của nhiều người có nhu cầu xin việc và tham gia dự án. Bị cáo cùng Cao Thị Kim Loan phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền 99.273.640.095 đồng, gồm 83.523.640.095 đồng tiền liên quan đến tuyển dụng nhân sự và 15.750.000.000 đồng liên quan đến các dự án không có thật. Quá trình giải quyết vụ án, Long và Loan đã hoàn trả 4.289.360.000 đồng và tự nguyện sử dụng 27.773.213.000 đồng đang bị tạm giữ để tiếp tục khắc phục hậu quả; số tiền bị cáo Long – Loan còn chiếm đoạt là 67.211.067.095 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, xét bị cáo giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, là người tạo dựng và duy trì phương thức phạm tội, số tiền chiếm đoạt đặc biệt lớn, hậu quả của hành vi đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng "*Phạm tội có tổ chức*" và "*Phạm tội 02 lần trở lên*" nên cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo sử dụng 14 đầu tài liệu có chữ ký, con dấu đỏ mang tên Bộ Quốc phòng và nhiều cơ quan, tổ chức khác để tạo dựng lòng tin, phục vụ trực tiếp cho hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân.

3.2 Bị cáo Cao Thị Kim Loan: Là vợ của Hoa Hữu Long, giữ vai trò đồng phạm tích cực và đặc biệt quan trọng sau Hoa Hữu Long; trực tiếp quản lý tài chính, nhận, ghi chép và theo dõi các khoản tiền do các đầu mối, nhân sự chuyển đến. Bị cáo cùng Hoa Hữu Long phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 99.273.640.095

đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên, bị cáo vai trò chủ mưu, cầm đầu, phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 18 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

** Nhóm các bị cáo Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn, Lê Hồng Giang, Phạm Thế Hùng giữ vai trò đồng phạm tích cực, nòng cốt trong vụ án. Các bị cáo này tuy không giữ vai trò khởi xướng, cầm đầu như Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan nhưng đều tham gia sâu, liên tục, giữ vị trí quan trọng trong cơ cấu tổ chức, là lực lượng thực hành tích cực, có mức độ lỗi cao:*

3.3 Bị cáo Mạc Phúc Hải: giữ vai trò Phó Tư lệnh tự phong, phụ trách mảng dự án, là đầu mối quan trọng trong việc tuyên truyền về Tập đoàn Đông Dương và cùng Lê Hồng Giang thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của ông Trương Nho Minh, bà Lê Thị Thanh Thủy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 23.410.000.000 đồng với tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền 10.210.000.000 đồng cho ông Trương Nho Minh và bồi thường 4.950.000.000 đồng cho bà Lê Thị Thanh Thủy; được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; là người cao tuổi là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được ghi nhận đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại ông Trương Nho Minh, bà Lê Thị Thanh Thủy. Tuy nhiên, bị cáo có vai trò rất tích cực, nòng cốt trong vụ án nên không đủ điều kiện áp dụng khoản 2 Điều 54 để quyết định hình phạt dưới khung liền kề và không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù.

3.4 Bị cáo Nguyễn Minh Sơn: Bị cáo giữ vai trò Phó Tư lệnh tự phong, phụ trách mảng nhân sự, là một trong các đầu mối chính, trực tiếp lưu giữ hồ sơ, tập hợp danh sách, thu tiền và hứa hẹn bố trí việc làm cho nhiều người. Bị cáo Nguyễn Minh Sơn đã thu của 102 bị hại số tiền 12.914.500.000 đồng và chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan tổng số tiền 13.240.107.000 đồng, lớn hơn số tiền trực tiếp thu của 102 bị hại; sau đó Long, Loan hoàn trả cho Sơn 2.405.000.000 đồng. Sơn đã trực tiếp bồi thường cho các bị hại 6.884.927.631 đồng và nộp thêm 2.886.831.060 đồng để khắc phục hậu quả, tổng số tiền bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục là 9.771.758.691 đồng. Do đó, xác định bị cáo không còn hưởng lợi.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực sử dụng tiền của mình để khắc phục hậu quả và đến nay toàn bộ thiệt hại của 102 bị hại thuộc nhóm bị cáo đã được khắc phục; nhân thân chưa tiền án, tiền sự.

Bị cáo là đầu mối quan trọng, tham gia tích cực; số tiền và số lượng bị hại lớn. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hậu quả thuộc nhóm bị cáo đã được khắc phục toàn bộ, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm tù.

3.5 Bị cáo Lê Hồng Giang: giữ vai trò đầu mối quan trọng, trực tiếp giới thiệu,

tuyển dụng, thu tiền của 90 nhân sự, đồng thời cùng Mạc Phúc Hải tham gia hành vi chiếm đoạt tiền liên quan đến các dự án. Tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 32.981.450.000 đồng, trong đó có 9.571.450.000 đồng tiền nhân sự và 23.410.000.000 đồng tiền dự án. Bị cáo đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan là 15.159.292.720 đồng và trực tiếp bồi thường cho các bị hại số tiền 385.000.000 đồng. Bị cáo không còn hưởng lợi.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; được bị hại Trương Nho Minh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo là đầu mối quan trọng, tham gia tích cực cả nhánh nhân sự và nhánh dự án; số tiền chiếm đoạt rất lớn nên xử phạt bị cáo 09 năm tù.

3.6 Bị cáo Phạm Thế Hùng: Bị cáo là đầu mối quan trọng trong nhánh của Mạc Phúc Hải, trực tiếp nhận hồ sơ, tiền từ 71 bị hại và đầu mối cấp dưới tổng số tiền 17.256.844.000 đồng rồi chuyển lên Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan.

Bị cáo đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan 16.802.107.200 đồng; sau đó được Long, Loan hoàn trả 300.000.000 đồng. Bị cáo hưởng lợi 754.736.800 đồng. Bị cáo đã khắc phục 850.000.000 đồng và không còn hưởng lợi.

Mặc dù bị cáo không thừa nhận mục đích chiếm đoạt, nhưng bị cáo đã khai nhận cơ bản đầy đủ diễn biến, hành vi khách quan của mình; bản thân và gia đình tích cực khắc phục hậu quả, số tiền khắc phục vượt phần trách nhiệm dân sự của bị cáo; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 năm tù.

**** Nhóm các bị cáo Trần Duy Hưng và Phùng Thị Thanh Huế giữ vai trò đồng phạm tích cực, nhưng mức độ thấp hơn nhóm nòng cốt nêu trên:***

3.7 Bị cáo Trần Duy Hưng: tham gia tích cực vào hoạt động tuyển dụng nhân sự, trực tiếp và thông qua các đầu mối cấp dưới thu hồ sơ, thu tiền của những người có nhu cầu xin việc số tiền 17.014.000.000 đồng. Bị cáo đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan 12.855.084.600 đồng; hưởng lợi 4.158.915.400 đồng; bồi thường 370.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 3.788.915.400 đồng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Xét vai trò, mức độ tham gia của bị cáo cũng rất tích cực, là đầu mối của nhiều nhánh nhân sự cấp dưới, hưởng lợi số tiền 4.158.915.400 đồng và còn phải bồi thường số tiền 3.788.915.400 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 10 năm tù.

3.8 Bị cáo Phùng Thị Thanh Huế: vừa tham gia quản lý, soạn thảo văn bản, dữ liệu nhân sự của Tập đoàn Đông Dương, vừa trực tiếp thu hồ sơ, thu tiền của người có nhu cầu xin việc, giúp sức cho các bị cáo cấp trên thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 4.522.350.000 đồng. Bị cáo đã khắc phục toàn bộ 4.522.350.000 đồng là phần tiền mình trực tiếp thu, nhận và đã hoàn thành nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ phần nghĩa

vụ dân sự thuộc trách nhiệm của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bố đẻ, bố chồng, mẹ chồng là người có công với nước, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương; chị gái là người bị nhiễm chất độc da cam là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của bị cáo thấp hơn nhóm đồng phạm nòng cốt, hậu quả thuộc trách nhiệm của bị cáo đã được khắc phục và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Căn cứ khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm tù.

**** Nhóm các bị cáo Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Hoàng Văn Khải, Vũ Khắc Thư, Nguyễn Tân Mão có vai trò đồng phạm giúp sức, thực hành ở mức thấp hơn, chủ yếu là đầu mối tuyển dụng, giới thiệu người, thu hồ sơ, thu tiền rồi nộp lại cho cấp trên. Các bị cáo này không tham gia tổ chức, điều hành chung, không quyết định chủ trương, phương thức hoạt động của tổ chức S10, đều nhận thức được việc hứa hẹn xin vào biên chế quân đội, bố trí việc làm để thu tiền là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện giúp sức cho hành vi chiếm đoạt tài sản:***

3.9 Bị cáo Lê Chí Thành: Là đầu mối cấp dưới, trực tiếp giới thiệu, nhận hồ sơ, thu tiền của nhiều bị hại rồi chuyển lên Phạm Thế Hùng; phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền 6.001.820.000 đồng. Bị cáo đã chuyển cho Phạm Thế Hùng 6.040.000.000 đồng để Hùng chuyển tiếp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan. Bị cáo đã chuyển lên cấp trên nhiều hơn số tiền thu của các bị hại 38.180.000 đồng. Ngoài ra, Thành đã trực tiếp bồi thường 3.350.897.996 đồng cho các bị hại. Bị cáo không còn hưởng lợi.

Mặc dù bị cáo không thừa nhận mục đích chiếm đoạt, không thừa nhận tội phạm, nhưng bị cáo đã khai nhận cơ bản đầy đủ diễn biến, hành vi khách quan của mình đồng thời tích cực sử dụng tiền của mình để khắc phục hậu quả và đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình; nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Xét bị cáo có vai trò thấp hơn các bị cáo cấp trên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tích cực khắc phục hậu quả nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm tù.

3.10 Bị cáo Hoàng Văn Khải: trực tiếp nhận hồ sơ, thu tiền của 22 nhân sự có nhu cầu xin việc rồi chuyển cho Lê Chí Thành và Phạm Thế Hùng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 4.930.000.000 đồng. Bị cáo đã chuyển cho Phạm Thế Hùng 2.630.000.000 đồng và chuyển cho Lê Chí Thành 3.140.000.000 đồng, tổng cộng 5.770.000.000 đồng; sau đó được Lê Chí Thành hoàn trả 2.119.183.636 đồng, nên số tiền thực tế chuyển lên các bị cáo cấp trên là 3.650.816.364 đồng. Ngoài ra, Khải đã sử dụng tiền của mình trực tiếp khắc phục cho các bị hại 1.587.975.041 đồng. Tổng số tiền bị cáo thực tế đã chuyển cho cấp trên và khắc phục hậu quả là 5.238.791.405 đồng, lớn hơn số tiền 4.930.000.000 đồng đã thu của các bị hại 308.791.405 đồng. Do đó, xác định bị cáo không còn hưởng lợi.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực sử dụng tiền cá nhân để khắc phục hậu quả cho các bị hại, đã thực hiện xong phần nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình; bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là đầu mối cấp dưới, vai trò thứ yếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 năm tù.

3.11 Bị cáo Nguyễn Tân Mão: trực tiếp giới thiệu, thu tiền của các nhân sự, tự giới thiệu mình có cấp bậc, chức vụ trong quân đội để tạo lòng tin cho người nộp tiền. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 2.814.500.000 đồng của 26 bị hại.

Bị cáo đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan 2.789.796.000 đồng; giữ lại 24.704.000 đồng và được Long - Loan hoàn trả 275.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo được xác định hưởng lợi là 299.704.000 đồng. Đến nay, bị cáo đã bồi thường và nộp tiền khắc phục tổng số 243.404.000 đồng, còn hưởng lợi số tiền 56.300.000 đồng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; là người cao tuổi và được các bị hại viết đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo là đầu mối cấp dưới, vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 05 năm tù.

3.12 Bị cáo Ngô Tuấn Anh: Là đầu mối cấp dưới của Trần Duy Hưng, trực tiếp giới thiệu, thu hồ sơ và thu tiền của 31 nhân sự rồi chuyển lên Trần Duy Hưng; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 5.249.750.000 đồng.

Bị cáo đã chuyển cho Trần Duy Hưng 5.899.750.000 đồng để chuyển tiếp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan, nhiều hơn số tiền thu của các bị hại 650.000.000 đồng; sau đó được hoàn trả 100.000.000 đồng. Sau khi bị khởi tố, bị cáo tiếp tục sử dụng tiền của mình hoàn trả đầy đủ 5.249.750.000 đồng cho 31 bị hại. Do đó, xác định bị cáo không còn hưởng lợi.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị khởi tố đã sử dụng tiền của mình để hoàn trả toàn bộ cho các bị hại thuộc nhóm của mình, các bị hại không còn yêu cầu bồi thường; nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Xét bị cáo là đầu mối cấp dưới, vai trò thứ yếu, toàn bộ hậu quả đối với nhóm bị cáo đã được khắc phục, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm tù.

3.13 Bị cáo Vũ Khắc Thư: là đầu mối cấp dưới của Trần Duy Hưng, trực tiếp giới thiệu, thu tiền của 14 bị hại; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 2.936.300.000 đồng.

Bị cáo đã chuyển cho Trần Duy Hưng 4.197.250.000 đồng để Hưng chuyển tiếp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan, nhiều hơn số tiền thu của các bị hại 1.260.950.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo đã trực tiếp bồi thường 600.000.000 đồng và nộp 1.322.300.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để tiếp tục khắc phục, tổng số tiền trực tiếp bồi thường, khắc phục là 1.922.300.000 đồng. Do đó, xác định bị cáo không còn hưởng lợi.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực sử dụng tiền của mình để khắc phục hậu quả cho các bị hại; có thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng bằng khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; bị cáo được các bị hại viết đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, là các tình tiết được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có vai trò thứ yếu, là đầu mối cấp dưới, không hưởng lợi, đã tích cực sử dụng tài sản của mình để khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm tù.

3.14 Bị cáo Hoa Bách Tùng: là em trai bị cáo Hoa Hữu Long, tham gia ký các văn bản liên quan đến công tác nhân sự của Tập đoàn Đông Dương với chức danh, cấp bậc không có thật, góp phần tạo lòng tin cho những người tham gia; đồng thời trực tiếp giới thiệu 06 nhân sự để Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan thu tiền số tiền 304.870.000 đồng. Bị cáo không được hưởng lợi. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; được chính quyền địa phương có thư cảm ơn vì tham gia ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Bị cáo phạm tội với vai trò thấp, số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án thuộc khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, bị cáo đã tham gia tạo dựng lòng tin bằng các chức danh, văn bản không có thật và thực hiện hành vi đối với nhiều người, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo 03 năm tù.

* *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3.15 Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, ngoài việc làm rõ hành vi của các bị cáo, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh vai trò của một số người có liên quan đến việc giới thiệu nhân sự, tiếp nhận hồ sơ, thu và chuyển tiền của những người có nhu cầu tham gia Tập đoàn Đông Dương, gồm:

1. Ông Cát Quang Vinh, sinh năm 1973, trú tại: P806, 17T2 Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Cát Thị Hà, sinh ngày 03/7/1977, trú tại: 30BT1, KĐT Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội.

3. Ông Đặng Bá Khải, sinh năm 1965, trú tại: số 71 ngõ 41 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

4. Ông Đặng Quốc Thế, sinh ngày 10/6/1969, trú tại: số 1 ngõ Hòa Bình 7, tổ 21B, phố Minh Khai, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội.

5. Hoàng Hồng Hạnh, sinh năm 1974, trú tại: số 137 ngõ 211 Khương Trung, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

6. Hoàng Minh Phương, sinh năm 1982, trú tại: P809, số 1 Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

7. Phạm Mạnh Tiến, sinh ngày 02/11/1984, trú tại: căn 1501, DDN2, tòa Hà Nội Centerpoint, 27 Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

8. Phạm Quang Thắng, sinh năm 1976, trú tại: P401-A3, TT Bưu điện, 60 Thổ Quan, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội.

9. Ông Quân Ngọc Anh, sinh ngày 28/3/1964, trú tại: G10 ngõ 28 đường Xuân La, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

10. Ông Trần Quốc Thắng, sinh ngày 28/10/1979, trú tại: P1050 VP5 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Thành phố Hà Nội.

11. Trần Quốc Việt, sinh ngày 24/7/1976, trú tại: số 4B ngõ 142 Nguyễn Đình Hoàn, tổ 23, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

12. Ông Vũ Anh Tuấn, sinh năm 1968, trú tại: số 18 ngõ 200 đường Âu Cơ, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

13. *Ông Trịnh Ngọc Vinh*, sinh năm 1971, trú tại: P2105B, tòa nhà FLC Landmark Tower Mỹ Đình 2, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Ông Trịnh Ngọc Vinh đã chết ngày 03/03/2022 (*Theo trích lục khai tử số 502 ngày 17/10/2024 của UBND phường Mỹ Đình 2*).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh cụ thể quá trình và mức độ tham gia của từng người. Kết quả điều tra thể hiện, ngoài ông Trịnh Ngọc Vinh đã chết, 12 người còn lại là đầu mối dưới của các bị cáo Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế và Trần Duy Hưng; 12 người này được Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế và Trần Duy Hưng giới thiệu về Tập đoàn Đông Dương là đơn vị của Bộ Quốc phòng, đơn vị sắp thành lập làm nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có lĩnh vực xây dựng các dự án Bộ Quốc phòng, hiện Tập đoàn đang có nhu cầu tuyển nhân sự, ai nộp tiền vào khi tham gia thì sẽ được biên chế quân đội, được phong cấp bậc hàm. Tin tưởng về lời giới thiệu của các bị cáo trên, 12 người này đã nộp tiền cho vợ chồng Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan để được tham gia vào Tập đoàn Đông Dương (mỗi người nộp từ 100-300 triệu đồng), ngoài ra 12 người này có giới thiệu những người khác là người nhà, bạn bè và những người khác tham gia Tập đoàn Đông Dương. Khi giới thiệu với những người khác, 12 người này cũng giới thiệu về Tập đoàn Đông Dương là đơn vị của Bộ Quốc phòng, đơn vị sắp thành lập này làm nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có lĩnh vực xây dựng các dự án Bộ Quốc phòng, hiện Tập đoàn đang có nhu cầu tuyển nhân sự, ai nộp tiền vào khi tham gia thì sẽ được biên chế quân đội, được phong cấp bậc hàm...Tin tưởng vào sự giới thiệu của 12 người này nên những người khác đã nộp tiền để được tham gia vào Tập đoàn Đông Dương. Cụ thể như sau:

(1) Cát Quang Vinh: giới thiệu 26 người vào Tập đoàn Đông Dương. Trong 26 người trên Cát Quang Vinh đã ứng tiền của mình ra nộp cho 04 người với số tiền 400.000.000 đồng; 21 người nộp tổng số tiền 2.391.000.000 đồng cho đối tượng Lê Kiều Phương để đối tượng này nộp cho Cao Thị Kim Loan; 01 người là Nguyễn Văn Nam nộp số tiền 100.000.000 đồng cho Cát Quang Vinh. Toàn bộ số tiền thu được 2.891.000.000 đồng nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Lê Kiều Phương và Cát Quang Vinh bỏ tiền cá nhân ra trả cho các bị hại.

(2) Cát Thị Hà: giới thiệu 36 người vào Tập đoàn Đông Dương. Trong 36 người trên Cát Thị Hà đã ứng tiền của mình ra nộp cho 02 người với số tiền 212.175.956 đồng; 33 người nộp tổng số tiền 3.679.118.292 đồng cho đối tượng Trần Thị Huyền để đối tượng này nộp cho Cao Thị Kim Loan; 01 người là Cao Thị Mai Lê nộp số tiền 109.068.094 đồng cho Cát Thị Hà. Toàn bộ số tiền trên đã nộp cho Cao Thị Kim Loan. Trần Thị Huyền và Cát Thị Hà chưa trả tiền cho các bị hại.

(3) Đặng Bá Khải: giới thiệu và thu tiền của 07 người vào Tập đoàn Đông

Dương với tổng số tiền 1.052.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Đặng Bá Khải đã nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Đặng Bá Khải đã trả cho 02 người bị hại với số tiền là 302.000.000 đồng, còn lại 750.000.000 đồng chưa trả cho các bị hại.

(4) Đặng Quốc Thế: giới thiệu 11 người vào Tập đoàn Đông Dương. Trong 11 người trên chỉ có 01 người là Lê Thị Hải Linh nộp 107.000.000 đồng cho Đặng Quốc Thế; 10 người nộp tổng số tiền 869.000.000 đồng cho Phùng Thị Thanh Huế để đối tượng này nộp cho Cao Thị Kim Loan. Toàn bộ số tiền 976.000.000 đồng đã nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Đặng Quốc Thế và Phùng Thị Thanh Huế đã bỏ tiền cá nhân ra để trả cho các bị hại.

(5) Hoàng Hồng Hạnh: giới thiệu 16 người, Hoàng Hồng Hạnh đã ứng tiền của mình ra nộp cho 06 người với số tiền 1.800.000.000 đồng; 10 người nộp tổng số tiền 2.500.000.000 đồng cho Hoàng Hồng Hạnh. Toàn bộ số tiền 4,3 tỷ đồng Hoàng Hồng Hạnh đã nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Hoàng Hồng Hạnh đã bỏ tiền cá nhân ra trả cho các bị hại.

(6) Hoàng Minh Phương: giới thiệu và thu tiền của 06 người vào Tập đoàn Đông Dương với tổng số tiền 1.100.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Hoàng Minh Phương đã nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Hoàng Minh Phương đã bỏ tiền cá nhân ra để trả cho các bị hại.

(7) Phạm Mạnh Tiến: giới thiệu 12 người tham gia vào Tập đoàn Đông Dương; 12 người trên nộp 840.000.000 đồng cho bị cáo Phùng Thị Thanh Huế để nộp cho Cao Thị Kim Loan, Phạm Mạnh Tiến không trực tiếp thu tiền. Đến nay toàn bộ số tiền trên Phùng Thị Thanh Huế đã trả lại cho các bị hại.

(8) Phạm Quang Thắng: giúp Nguyễn Minh Sơn nhận tiền của một số nhân sự khi họ đến làm việc trực tiếp với Sơn, nhóm của Phạm Quang Thắng đã nộp tổng số 2.343.000.000 đồng cho Nguyễn Minh Sơn, Phạm Quang Thắng không trực tiếp thu tiền của ai. Toàn bộ số tiền này Nguyễn Minh Sơn đã nộp cho Cao Thị Kim Loan.

(9) Quân Ngọc Anh: giới thiệu 20 người vào Tập đoàn Đông Dương. Trong 20 người trên 14 người nộp hồ sơ nhưng không nộp tiền: 06 người nộp tổng số tiền 590.000.000 đồng cho Quân Ngọc Anh. Toàn bộ số tiền thu được Quân Ngọc Anh đã nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Quân Ngọc Anh đã bỏ tiền cá nhân ra trả lại cho các bị hại.

(10) Trần Quốc Thắng: giới thiệu và thu tiền của 12 người vào Tập đoàn Đông Dương. Trong đó Trần Quốc Thắng ứng tiền ra nộp cho 06 người là người nhà với tổng số 660.000.000 đồng và thu tiền của 06 người khác với tổng số tiền 620.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được Trần Quốc Thắng đã nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Trần Quốc Thắng đã bỏ tiền cá nhân ra trả lại cho các bị hại.

(11) Trần Quốc Việt: giới thiệu và thu tiền của 15 người vào Tập đoàn Đông Dương. Trong đó Trần Quốc Việt đã ứng tiền cá nhân ra nộp cho 07 người với tổng số tiền 770.000.000 đồng và thu của 08 người khác với tổng số tiền 1.150.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được 1.920.200.000 đồng Trần Quốc Việt nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Trần Quốc Việt đã bỏ tiền cá nhân ra trả cho các bị hại.

(12) Vũ Anh Tuấn: giới thiệu và thu tiền của 16 người vào Tập đoàn Đông Dương. Trong đó Vũ Anh Tuấn ứng tiền cá nhân ra nộp cho 03 người với tổng số tiền 380.000.000 đồng và thu của 13 người khác với tổng số tiền 1.820.000.000

đồng. Toàn bộ số tiền thu được 2.200.000.000 đồng Vũ Anh Tuấn nộp cho Cao Thị Kim Loan. Đến nay Vũ Anh Tuấn đã bỏ tiền cá nhân ra trả lại cho người bị hại.

Các đối tượng Phạm Mạnh Tiến, Phạm Quang Thắng không trực tiếp thu tiền của các bị hại; 10 người gồm: Cát Quang Vinh, Đặng Quốc Thế, Hoàng Hồng Hạnh, Hoàng Minh Phương, Quân Ngọc Anh, Trần Quốc Thắng, Trần Quốc Việt, Vũ Anh Tuấn, Cát Thị Hà, Đặng Bá Khải có thu tiền của các bị hại và nộp toàn bộ số tiền cho vợ chồng Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan và khi biết Tập đoàn Đông Dương không có thật, thì các đối tượng (trừ Cát Thị Hà và Đặng Bá Khải) đã bỏ tiền của cá nhân của mình ra để trả cho các bị hại, các đối tượng không được hưởng lợi, nên Cơ quan An ninh điều tra không đề nghị xem xét, xử lý đối với các đối tượng này.

Tại phiên tòa, một số bị cáo và người bào chữa đề nghị xem xét hành vi của 12 người nêu trên vì những người này cũng có hành vi giới thiệu nhân sự, tiếp nhận hồ sơ, thu và chuyển tiền tương tự hành vi của một số bị cáo trong vụ án. Cát Quang Vinh được Hoa Hữu Long giới thiệu giữ chức vụ Phó Tư lệnh S10 phụ trách lĩnh vực khoáng sản, cấp bậc Đại tá; Trần Quốc Việt được giới thiệu cấp bậc Thượng tá, sau đó Đại tá, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn phụ trách Viện nghiên cứu Đông Dương, đồng thời được giao xác nhận hồ sơ và quản lý nhân sự; Đặng Bá Khải được giao quản lý nhóm 43 nhân sự và tìm kiếm doanh nghiệp tham gia các dự án của Tập đoàn. Cát Thị Hà chưa hoàn trả, Đặng Bá Khải mới hoàn trả cho 02/07 bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nhận định: Đối với 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát xác định đến nay chưa có người nào bị khởi tố. Mặc dù hành vi của những người này có một số điểm tương đồng với hành vi của các bị cáo, nhưng họ là đầu mối dưới của các bị cáo Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế và Trần Duy Hưng; khi biết hành vi của mình là vi phạm họ đã bỏ tiền của cá nhân của mình ra để trả cho các bị hại ngay từ ban đầu, họ không được hưởng lợi; các cơ quan tiến hành tố tụng (Viện kiểm sát và Tòa án) đã nhiều lần trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu cơ quan điều tra xử lý đối với 12 đối tượng trên, nhưng cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với 12 đối tượng này; việc chưa xử lý hình sự đối với những người này không phải là căn cứ để xác định các bị cáo không phạm tội. Trách nhiệm hình sự của từng người phải được xem xét trên cơ sở hành vi, vai trò, ý thức chủ quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát chịu trách nhiệm trước pháp luật về quan điểm truy tố và đề nghị của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để có căn cứ xử lý vụ án toàn diện, tránh bỏ lọt tội phạm.

Tại các Bản kết luận điều tra bổ sung (lần 1) số 83/BKL-ANĐT-Đ3 ngày 14/11/2024; Bản kết luận điều tra bổ sung (lần 2) số 92/BKL-ANĐT-Đ3 ngày 10/12/2024; Bản kết luận điều tra bổ sung (lần 3) số 77/BKL-ANĐT-Đ3 ngày 22/9/2025; Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 16/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với 14 bị cáo và không đề nghị xem xét, xử lý đối với 12 người liên quan. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 *"Tòa án xét xử những bị cáo*

và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử" quy định về giới hạn của việc xét xử, theo đó Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội và Cơ quan An ninh điều tra - Công an Thành phố Hà Nội tiếp tục điều tra, xem xét các chứng cứ có liên quan đến 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Làm rõ vai trò, mức độ tham gia của từng người trong quá trình tiếp nhận và thông tin về Tập đoàn Đông Dương, việc giới thiệu nhân sự, tiếp nhận hồ sơ, trực tiếp hoặc gián tiếp thu tiền và chuyển tiền, quá trình hoàn trả, khắc phục hậu quả và các tình tiết khác có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

4.1. Đối với Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan

Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã chiếm đoạt tổng số tiền là 99.273.640.095 đồng. Các bị cáo Long - Loan đã hoàn trả 4.289.360.000 đồng và tự nguyện sử dụng số tiền 27.773.213.000 đồng đang bị tạm giữ để tiếp tục bồi thường. Sau khi đối trừ các khoản đã hoàn trả và khoản tiền đang bị tạm giữ được sử dụng để khắc phục hậu quả, buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới thực hiện nghĩa vụ dân sự tổng số tiền 67.211.067.095 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 33.605.533.547 đồng.

Đối với số tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ tại Thi hành án sẽ được chia tỷ lệ % cho từng người như cột số (7) của bảng sau:

STT	Họ tên	Số tiền Long - Loan đã thu (đồng)	Số tiền Long - Loan đã trả (đồng)	Số tiền Long - Loan còn phải trả (đồng)	Tỷ lệ % số tiền Long-Loan phải trả cho từng người	Số tiền 27.773.213.000 được trả lại cho từng người (đồng)	Nghĩa vụ dân sự Long - Loan còn phải thực hiện (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nhóm Mạc Phúc Hải	15.750.000.000	0	15.750.000.000	16,58%	4.605.268.412	11.144.731.588
2	Nhóm Lê Hồng Giang	15.159.292.720	0	15.159.292.720	15,96%	4.432.546.788	10.726.745.932
3	Nhánh Trần Duy Hưng	12.855.084.600	0	12.855.084.600	13,53%	3.758.800.955	9.096.283.645
4	Nhóm Nguyễn Tân Mão	2.789.796.000	275.000.000	2.514.796.000	2,65%	735.321.307	1.779.474.693
5	Nhóm Nguyễn Minh Sơn	13.240.107.000	2.405.000.000	10.835.107.000	11,41%	3.168.163.556	7.666.943.444
6	Nhóm Phùng Thị Thanh Huế	10.244.592.535	70.000.000	10.174.592.535	10,71%	2.975.030.451	7.199.562.084
7	Nhánh Phạm Thế Hùng	16.802.107.200	300.000.000	16.502.107.200	17,37%	4.825.183.049	11.676.924.151
8	Nhóm Hoa Bách Tùng	304.870.000	130.000.000	174.870.000	0,18%	51.131.637	123.738.363

STT	Họ tên	Số tiền Long - Loan đã thu (đồng)	Số tiền Long - Loan đã trả (đồng)	Số tiền Long - Loan còn phải trả (đồng)	Tỷ lệ % số tiền Long- Loan phải trả cho từng người	Số tiền 27.773.213.000 được trả lại cho từng người (đồng)	Nghĩa vụ dân sự Long - Loan còn phải thực hiện (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Nhóm Cát Quang Vinh	500.000.000	0	500.000.000	0,53%	146.198.997	353.801.003
10	Nhóm Lê Kiều Phương	2.271.000.000	0	2.271.000.000	2,39%	664.035.845	1.606.964.155
11	Nhóm Quân Ngọc Anh	1.295.922.000	0	1.295.922.000	1,36%	378.924.994	916.997.006
12	Nhóm Đặng Bá Khải	4.048.646.800	0	4.048.646.800	4,26%	1.183.816.204	2.864.830.596
13	Nhóm Cát Thị Hà	4.012.221.240	1.109.360.000	2.902.861.240	3,06%	848.790.805	2.054.070.435
	Tổng số tiền	99.273.640.095	4.289.360.000	94.984.280.095	100,00%	27.773.213.000	67.211.067.095

4.2. Đối với bị cáo Mạc Phúc Hải và phần nghĩa vụ liên quan bị cáo Lê Hồng Giang

- Mạc Phúc Hải và Lê Hồng Giang chiếm đoạt của ông Trương Nho Minh 10.210.000.000 đồng và của bà Lê Thị Thanh Thủy 13.200.000.000 đồng.

Xác nhận ông Trương Nho Minh đã được bị cáo Mạc Phúc Hải bồi thường toàn bộ số tiền 10.210.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Bà Lê Thị Thanh Thủy đã được bồi thường số tiền 4.950.000.000 đồng và chỉ yêu cầu Mạc Phúc Hải còn phải bồi thường số tiền 4.605.268.412 đồng. Mạc Phúc Hải được phân bổ số tiền 4.605.268.412 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho bị hại. Do đó, trả lại cho bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 4.605.268.412 được phân bổ từ nhóm Mạc Phúc Hải (Phụ lục số 01).

- Mạc Phúc Hải đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan 15.750.000.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền 4.605.268.412 đồng dùng để bồi thường cho bà Lê Thị Thanh Thủy. Buộc các bị cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới hoàn trả cho Mạc Phúc Hải số tiền 11.144.731.588 đồng.

Lê Hồng Giang đã nhận của ông Trương Nho Minh số tiền 1.210.000.000 đồng và đã nhận của bà Lê Thị Thanh Thủy 3.650.000.000 đồng, tổng cộng 4.860.000.000 đồng. Sau đó, Lê Hồng Giang chuyển 4.860.000.000 đồng cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan. Mạc Phúc Hải đã bồi thường thay cho Lê Hồng Giang số tiền 4.860.000.000 đồng. Do đó, buộc các bị cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới hoàn trả cho Mạc Phúc Hải số tiền 4.860.000.000 đồng.

Như vậy, buộc các bị cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới hoàn trả cho Mạc Phúc Hải số tiền 16.004.731.588 đồng.

4.3. Đối với bị cáo Lê Hồng Giang và 90 bị hại thuộc nhóm Lê Hồng Giang

- Lê Hồng Giang đã thu tổng số tiền 9.571.450.000 đồng của 90 bị hại, đã trực tiếp bồi thường 385.000.000 đồng cho các bị hại; phân bổ 4.432.546.788 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại. Sau khi

đối trừ, buộc các bị cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới bồi thường cho 90 bị hại số tiền 4.753.903.212 đồng (Phụ lục số 02).

- Lê Hồng Giang đã chuyển cho Long - Loan 15.159.292.720 đồng; Long, Loan đã bồi thường số tiền 4.432.546.788 đồng từ khoản tiền tạm giữ và phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.753.903.212 đồng cho 90 bị hại; do đó, Long - Loan còn phải hoàn trả cho Lê Hồng Giang 5.972.842.720 đồng.

Do Mạc Phúc Hải đã bồi thường thay cho Lê Hồng Giang số tiền 4.860.000.000 đồng và đã buộc các bị cáo Long - Loan phải liên đới hoàn trả cho Mạc Phúc Hải số tiền 4.860.000.000 đồng (*Đã giải quyết tại mục 4.2 – Phần bồi thường của Mạc Phúc Hải ở trên*); nên Long, Loan chỉ còn phải hoàn trả cho Lê Hồng Giang số tiền 1.112.842.720 đồng.

Do đó, buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới hoàn trả cho Lê Hồng Giang số tiền 1.112.842.720 đồng.

4.4. Đối với bị cáo Trần Duy Hưng và nhóm Trần Duy Hưng

- Trần Duy Hưng đã thu tổng số tiền 17.014.000.000 đồng của 33 người; Hưng chuyển cho Long - Loan 12.855.084.600 đồng, Hưng hưởng lợi 4.158.915.400 đồng. Hưng đã bồi thường 370.000.000 đồng. Do đó, buộc Trần Duy Hưng phải bồi thường số tiền 3.788.915.400 đồng cho 33 người (Phụ lục số 03).

- Long, Loan đã nhận của Hưng 12.855.084.600 đồng; trừ đi số tiền 3.758.800.955 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại. Buộc bị cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới bồi thường số tiền 9.096.283.645 đồng cho 33 người (Phụ lục số 03).

Như vậy, Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Trần Duy Hưng còn phải tiếp tục liên đới bồi thường tổng số tiền 12.885.199.045 đồng cho 33 người (Phụ lục số 03).

4.5. Đối với bị cáo Nguyễn Tân Mão và 26 bị hại thuộc nhóm Nguyễn Tân Mão

- Nguyễn Tân Mão đã thu tổng số tiền 2.814.500.000 đồng của 26 bị hại; sau đó chuyển cho Long - Loan 2.789.796.000 đồng; Mão giữ lại số tiền 24.704.000 đồng và được Long - Loan hoàn trả 275.000.000 đồng; như vậy, Mão hưởng lợi tổng số tiền là 299.704.000 đồng. Mão đã bồi thường và nộp tiền khắc phục tổng số 243.404.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Tân Mão phải tiếp tục bồi thường 56.300.000 đồng (Phụ lục số 04).

- Long - Loan đã nhận 2.789.796.000 đồng của Nguyễn Tân Mão và đã hoàn trả cho Mão 275.000.000 đồng, nên Long - Loan còn chiếm đoạt 2.514.796.000 đồng. Trừ đi số tiền 735.321.307 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại. Buộc bị cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền 1.779.474.693 đồng (Phụ lục số 04).

Như vậy, Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan, Nguyễn Tân Mão còn phải tiếp tục liên đới bồi thường tổng số tiền 1.835.774.693 đồng cho các bị hại (Phụ lục số 04).

4.6. Đối với bị cáo Nguyễn Minh Sơn và 102 bị hại thuộc nhóm Nguyễn Minh Sơn

- Nguyễn Minh Sơn đã thu tổng số tiền 12.914.500.000 đồng của 102 bị hại. Nguyễn Minh Sơn đã bồi thường trực tiếp cho các bị hại 6.884.927.631 đồng và nộp

bồi thường 2.886.831.060 đồng (*Gồm: 800 triệu gia đình Sơn nộp khắc phục; 130 triệu thu giữ của Sơn; 1.856.831.060 đồng nộp khắc phục ngày 07/7/2022 và 100 triệu khắc phục cho bị hại Lê Chí Kiên ngày 20/8/2024*); cộng với số tiền 3.168.163.556 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại: Nguyễn Minh Sơn đã nộp khắc phục vượt quá nghĩa vụ bồi thường là: 25.422.247 đồng.

Do đó, trả lại cho Nguyễn Minh Sơn số tiền 25.422.247 đồng đã nộp thừa. Xác nhận Nguyễn Minh Sơn đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

- Nguyễn Minh Sơn đã thu tổng số tiền 12.914.500.000 đồng và đã chuyển cho Long - Loan 13.240.107.000 đồng; Long - Loan hoàn trả cho Sơn 2.405.000.000 đồng, Long - Loan hưởng lợi 10.835.107.000 đồng. Trừ đi số tiền 3.168.163.556 đồng từ khoản tiền tạm giữ để khắc phục cho các bị hại. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới hoàn trả cho Nguyễn Minh Sơn 7.666.943.444 đồng (Phụ lục số 05).

4.7. Đối với bị cáo Phùng Thị Thanh Huế và nhóm Phùng Thị Thanh Huế

- Phùng Thị Thanh Huế đã trực tiếp nhận của 23 bị hại và 02 đầu mối Phạm Mạnh Tiến, Đặng Quốc Thế tổng số tiền 4.522.350.000 đồng. Phùng Thị Thanh Huế đã khắc phục toàn bộ số tiền này cho các bị hại. Do đó, xác nhận Phùng Thị Thanh Huế đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường đối với phần tiền mình trực tiếp thu, nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường 420.000.000 đồng của Trịnh Thanh Hường, tài liệu hồ sơ chỉ đủ căn cứ xác định Trịnh Thanh Hường đã nộp cho Long - Loan số tiền 102.460.000 đồng nên chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi số tiền này. Các bị hại Nông Khánh Linh nộp 70.000.000 đồng, Trịnh Ngọc Vinh nộp 900.000.000 đồng, Vũ Anh Tuấn nộp 2.750.000.000 đồng và Trịnh Thanh Hường nộp 102.460.000 đồng trực tiếp cho Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan nhưng được xác định thuộc nhóm Phùng Thị Thanh Huế, tổng số tiền là 3.822.460.000 đồng. Trừ đi số tiền 2.975.030.451 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền 847.429.549 đồng (Phụ lục số 06).

- Phùng Thị Thanh Huế đã chuyển cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan tổng số tiền 10.244.592.535 đồng; Long - Loan đã hoàn trả cho Huế 70.000.000 đồng, nên Long - Loan còn giữ số tiền 10.174.592.535 đồng. Trừ đi số tiền 3.822.460.000 đồng thuộc nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại nêu trên; buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới hoàn trả cho Phùng Thị Thanh Huế số tiền 6.352.132.535 đồng (Phụ lục số 06).

4.8. Đối với bị cáo Phạm Thế Hùng và nhóm Phạm Thế Hùng

- Phạm Thế Hùng đã thu của 71 bị hại tổng số tiền 17.256.844.000 đồng, sau đó chuyển cho Long - Loan 16.802.107.200 đồng; Long - Loan hoàn trả cho Hùng 300.000.000 đồng. Như vậy, Phạm Thế Hùng hưởng lợi số tiền là 754.736.800 đồng. Phạm Thế Hùng đã khắc phục tổng số tiền 850.000.000 đồng *(gồm: 350.000.000 đồng trực tiếp bồi thường cho các bị hại; 500.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp khắc phục)*, vượt quá nghĩa vụ bồi thường 95.263.200 đồng. Do đó, xác nhận Phạm Thế Hùng đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình. Buộc

Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Phạm Thế Hùng số tiền 95.263.200 đồng.

- Phạm Thế Hùng đã chuyển cho Long - Loan 16.802.107.200 đồng; Long - Loan đã hoàn trả cho Hùng 300.000.000 đồng, nên Long - Loan còn chiếm đoạt 16.502.107.200 đồng. Trừ đi số tiền 4.825.183.049 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại và 95.263.200 đồng phải hoàn trả cho Phạm Thế Hùng. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới bồi thường cho 71 người thuộc nhóm Phạm Thế Hùng số tiền 11.581.660.951 đồng (Phụ lục số 07).

4.9. Đối với bị cáo Hoa Bách Tùng và nhóm Hoa Bách Tùng

- Hoa Bách Tùng đã nhận của 06 nhân sự với tổng số tiền 304.870.000 đồng và đã chuyển toàn bộ số tiền này cho Long - Loan. Hoa Bách Tùng không được hưởng lợi. Hoa Bách Tùng đã tự khắc phục 30.000.000 đồng cho các bị hại. Do đó, buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Hoa Bách Tùng số tiền 30.000.000 đồng.

- Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan đã nhận của Hoa Bách Tùng số tiền 304.870.000 đồng; Long - Loan đã hoàn trả 130.000.000 đồng cho các bị hại, nên Long - Loan còn chiếm đoạt 174.870.000 đồng của các bị hại. Trừ đi số tiền 51.131.637 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại và sử dụng 30.000.000 đồng Hoa Bách Tùng đã nộp để khắc phục cho các bị hại. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền 93.738.363 đồng (Phụ lục số 08).

4.10. Đối với bị cáo Lê Chí Thành và 24 bị hại thuộc nhóm Lê Chí Thành

- Lê Chí Thành cùng các bị cáo cấp trên nhận của 24 bị hại với tổng số tiền 6.001.820.000 đồng. Thành đã chuyển cho Phạm Thế Hùng 6.040.000.000 đồng và Hùng chuyển cho Long – Loan. Số tiền Lê Chí Thành chuyển cho Phạm Thế Hùng nhiều hơn số tiền thu của các bị hại 38.180.000 đồng; Thành đã bồi thường trực tiếp 3.350.897.996 đồng cho các bị hại. Do đó, buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Lê Chí Thành số tiền 3.389.077.996 đồng. Xác nhận Lê Chí Thành đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình.

- Lê Chí Thành cùng các bị cáo cấp trên đã thu của 24 người tổng số tiền 6.001.820.000 đồng. Thành đã chuyển cho Phạm Thế Hùng 6.040.000.000 đồng, sau đó Hùng chuyển cho Long – Loan. Trừ đi số tiền 1.902.431.087 (gồm 1.723.805.201 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ của Long – Loan và 178.625.886 đồng từ số tiền bị cáo Phạm Thế Hùng khắc phục) để bồi thường cho các bị hại nhóm Lê Chí Thành (tại Phụ lục số 07 – STT 67) và số tiền 3.350.897.996 đồng Thành đã khắc phục trực tiếp cho các bị hại. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới bồi thường cho 24 bị hại số tiền 748.490.917 đồng (Phụ lục số 09).

Các khoản trên đã được tính trong nghĩa vụ của nhánh Phạm Thế Hùng, không cộng thêm vào tổng nghĩa vụ của Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan.

4.11. Đối với bị cáo Vũ Khắc Thư và 14 bị hại thuộc nhóm Vũ Khắc Thư

- Vũ Khắc Thư cùng các bị cáo cấp trên nhận của 14 bị hại tổng số tiền 2.936.300.000 đồng. Thư đã chuyển cho Trần Duy Hưng 4.197.250.000 đồng, sau

đó Hưng đã chuyển cho Long – Loan. Thư đã chuyển cho Trần Duy Hưng nhiều hơn số tiền thu của các bị hại 1.260.950.000 đồng; đồng thời Thư đã khắc phục cho các bị hại 1.922.300.000 đồng (*Gồm: 600.000.000 đồng trực tiếp bồi thường cho các bị hại và 1.322.300.000 đồng nộp tại Cơ quan thi hành án để khắc phục cho các bị hại*). Như vậy, tổng số tiền Vũ Khắc Thư đã khắc phục thay nghĩa vụ của các bị cáo cấp trên là 3.183.250.000 đồng. Do đó, buộc Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan và Trần Duy Hưng liên đới hoàn trả cho Vũ Khắc Thư số tiền 3.183.250.000 đồng. Xác nhận Vũ Khắc Thư đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình.

- Vũ Khắc Thư cùng các bị cáo cấp trên đã thu của 14 bị hại tổng số tiền 2.936.300.000 đồng. Thư đã trực tiếp bồi thường cho các bị hại 600.000.000 đồng và nộp 1.322.300.000 đồng tại Cơ quan thi hành án để khắc phục cho các bị hại. Trừ đi số tiền 947.886.764 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại nhóm Vũ Khắc Thư (tại Phụ lục số 03 – STT 22), các bị hại còn bị chiếm đoạt số tiền 66.113.236 đồng. Do đó, buộc Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan và Trần Duy Hưng còn phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền 66.113.236 đồng (Phụ lục số 10).

Các khoản trên đã được tính trong nghĩa vụ của nhánh Trần Duy Hưng, không cộng thêm vào tổng nghĩa vụ của Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan.

4.12. Đối với bị cáo Ngô Tuấn Anh và 31 bị hại thuộc nhóm Ngô Tuấn Anh

- Ngô Tuấn Anh cùng các bị cáo cấp trên đã thu của 31 bị hại tổng số tiền 5.249.750.000 đồng. Sau khi bị khởi tố, Ngô Tuấn Anh đã dùng tiền của mình hoàn trả đầy đủ 5.249.750.000 đồng cho 31 bị hại. Do đó, xác nhận Ngô Tuấn Anh đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường đối với các bị hại thuộc nhóm mình (Phụ lục số 11).

- Ngô Tuấn Anh đã chuyển cho Trần Duy Hưng số tiền 5.899.750.000 đồng, sau đó Hưng chuyển cho Long - Loan; Ngô Tuấn Anh đã được hoàn trả 100.000.000 đồng, nên còn 5.799.750.000 đồng chưa được hoàn trả. Trong số này, Ngô Tuấn Anh được phân bổ 1.309.787.662 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ. Sau khi đối trừ, buộc Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan và Trần Duy Hưng còn phải liên đới hoàn trả cho Ngô Tuấn Anh số tiền 4.489.962.338 đồng (theo Phụ lục số 03 – STT 20).

Các khoản trên đã được tính trong nghĩa vụ của nhánh Trần Duy Hưng, không cộng thêm vào tổng nghĩa vụ của Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan.

4.13. Đối với bị cáo Hoàng Văn Khải và 22 bị hại thuộc nhóm Hoàng Văn Khải

Hoàng Văn Khải cùng các bị cáo cấp trên đã thu của 22 bị hại tổng số tiền 4.930.000.000 đồng. Khải đã chuyển cho Phạm Thế Hùng 2.630.000.000 đồng và chuyển cho Lê Chí Thành 3.140.000.000 đồng, tổng cộng 5.770.000.000 đồng; sau đó Lê Chí Thành đã hoàn trả cho Khải 2.119.183.636 đồng. Do đó, số tiền Khải thực tế chuyển cho Phạm Thế Hùng và Lê Chí Thành là 3.650.816.364 đồng. Ngoài ra, Khải đã dùng tiền của mình trực tiếp khắc phục cho các bị hại số tiền 1.587.975.041 đồng. Như vậy, tổng số tiền Khải thực tế đã sử dụng để chuyển cho các bị cáo cấp trên và khắc phục cho các bị hại là 5.238.791.405 đồng. So với số tiền 4.930.000.000

đồng đã thu của 22 bị hại, Khải đã chuyển và khắc phục vượt số tiền 308.791.405 đồng. Do đó, buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Hoàng Văn Khải số tiền 308.791.405 đồng. Xác nhận Hoàng Văn Khải đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình.

- Hoàng Văn Khải cùng các bị cáo cấp trên đã thu của 22 bị hại tổng số tiền 4.930.000.000 đồng. Khải đã trực tiếp khắc phục cho các bị hại 1.587.975.041 đồng. Trừ đi số tiền 1.571.456.124 đồng từ khoản tiền được phân bổ cho nhóm Hoàng Văn Khải (gồm 828.376.450 đồng tại nhánh Phạm Thế Hùng theo Phụ lục số 07 – STT 68 và 743.079.674 đồng tại nhánh Lê Chí Thành theo Phụ lục số 09 – STT 22), buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới bồi thường cho 22 bị hại số tiền 1.770.568.835 đồng (Phụ lục số 12).

Các khoản trên đã được tính trong nghĩa vụ của nhánh Phạm Thế Hùng và nhánh Lê Chí Thành, không cộng thêm vào tổng nghĩa vụ của Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan.

4.14. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cát Quang Vinh

- Ông Cát Quang Vinh đã nộp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi vụ án bị phát hiện, ông Vinh đã dùng tiền của mình hoàn trả đầy đủ 500.000.000 đồng cho 05 bị hại. Do đó, xác nhận ông Cát Quang Vinh đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với các bị hại thuộc nhóm mình (Phụ lục số 13).

- Đối với số tiền 500.000.000 đồng ông Cát Quang Vinh đã chuyển cho Long - Loan, nhóm Cát Quang Vinh được phân bổ 146.198.997 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để hoàn trả cho ông Vinh. Sau khi đối trừ, buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới hoàn trả cho ông Cát Quang Vinh số tiền 353.801.003 đồng.

4.15. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Kiều Phương

- Bà Lê Kiều Phương đã nộp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan số tiền 2.271.000.000 đồng. Sau khi vụ án bị phát hiện, bà Phương đã dùng tiền của mình hoàn trả đầy đủ 2.271.000.000 đồng cho các bị hại. Do đó, xác nhận bà Lê Kiều Phương đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với các bị hại thuộc nhóm mình (Phụ lục số 14).

- Long – Loan đã nhận của bà Lê Kiều Phương số tiền 2.271.000.000 đồng. Hoàn trả bà Lê Kiều Phương số tiền 664.035.845 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ. Sau khi đối trừ, buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới hoàn trả cho bà Lê Kiều Phương số tiền 1.606.964.155 đồng.

4.16. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quân Ngọc Anh

- Ông Quân Ngọc Anh đã nộp cho Long – Loan số tiền 1.295.922.000 đồng. Trừ đi số tiền 378.924.994 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới hoàn trả cho ông Quân Ngọc Anh số tiền 916.997.006 đồng.

- Nhóm ông Quân Ngọc Anh còn 02 bị hại là Nguyễn Tiến Hưng và Đỗ Mạnh Hùng chưa được bồi thường, với tổng số tiền 49.750.000 đồng. Nhóm ông Quân Ngọc Anh được trả 378.924.994 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ: Trả cho 02 bị hại Nguyễn Tiến Hưng và Đỗ Mạnh Hùng 49.750.000 đồng và trả lại cho ông Quân Ngọc Anh số tiền 329.174.994 đồng (Phụ lục số 15).

4.17. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Bá Khải

- Long – Loan đã nhận của ông Đặng Bá Khải số tiền là 4.048.646.800 đồng. Trừ đi số tiền 1.183.816.204 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới hoàn trả cho ông Đặng Bá Khải số tiền 2.864.830.596 đồng.

- Ông Đặng Bá Khải đã thu của 07 bị hại tổng số tiền 1.052.000.000 đồng; đã bồi thường cho 02 bị hại 302.000.000 đồng, còn 750.000.000 đồng chưa được bồi thường. Nhóm ông Đặng Bá Khải được trả số tiền 1.183.816.204 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ. Trả lại 433.816.204 đồng cho ông Đặng Bá Khải (Phụ lục số 16).

- Ngoài ra, ông Đặng Bá Khải đã nộp 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/6/2019. Do toàn bộ thiệt hại của các bị hại nhóm ông Đặng Bá Khải đã được khắc phục nên hoàn trả cho ông Đặng Bá Khải số tiền 150.000.000 đồng này.

4.18. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cát Thị Hà

- Bà Cát Thị Hà đã nộp cho Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan tổng số tiền 4.012.221.240 đồng. Long - Loan đã hoàn trả 1.109.360.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 2.902.861.240 đồng. Tổng thiệt hại chưa được bồi thường của 36 bị hại thuộc nhóm bà Cát Thị Hà là 2.804.459.058 đồng. Do đó buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan hoàn trả cho bà Cát Thị Hà số tiền còn lại 98.402.182 đồng.

- 36 nhân sự nhóm bà Cát Thị Hà còn bị Long – Loan chiếm đoạt số tiền 2.804.459.058 đồng; Trừ đi số tiền 848.790.805 đồng được phân bổ từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan còn phải liên đới bồi thường cho 36 bị hại thuộc nhóm bà Cát Thị Hà số tiền 1.955.668.253 đồng (Phụ lục số 17).

4.19. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Hồng Hạnh

Bà Hoàng Hồng Hạnh đã trực tiếp hoàn trả tiền cho các bị hại thuộc nhóm mình. Riêng bị hại Nguyễn Thị Tú Oanh còn chưa được bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bà Hạnh đã nộp đủ số tiền này tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Do đó, trả cho bà Nguyễn Thị Tú Oanh số tiền 100.000.000 đồng bà Hoàng Hồng Hạnh đã nộp để bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả được sử dụng để bồi thường cho các bị hại theo trách nhiệm dân sự đã xác định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị.

[6] Về án phí:

- Các bị cáo: Hoa Hữu Long (Sinh năm 1964), Mạc Phúc Hải (Sinh năm 1964), Nguyễn Tân Mão (Sinh năm 1963) là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*:

Các bị cáo: Cao Thị Kim Loan, Lê Hồng Giang, Phạm Thế Hùng, Trần Duy Hưng, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế, Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Hoàng Văn Khải, Vũ Khắc Thư và Hoa Bách Tùng bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Cao Thị Kim Loan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 141.605.534 đồng đối với số tiền còn phải bồi thường 33.605.533.547 đồng.

Bị cáo Trần Duy Hưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 107.778.308 đồng đối với số tiền còn phải bồi thường 3.788.915.400 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoa Hữu Long phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Tuyên bố các bị cáo Cao Thị Kim Loan, Lê Hồng Giang, Mạc Phúc Hải, Nguyễn Minh Sơn, Phạm Thế Hùng, Trần Duy Hưng, Phùng Thị Thanh Huế, Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Hoàng Văn Khải, Vũ Khắc Thư, Nguyễn Tân Mão, Hoa Bách Tùng phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b khoản 3 Điều 341; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 39 của Bộ luật Hình sự:*

(1) Xử phạt bị cáo **Hoa Hữu Long** tù chung thân về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và 05 (Năm) năm tù về tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo **Hoa Hữu Long** phải chấp hành hình phạt chung là **tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2018.

** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:*

(2) Xử phạt bị cáo **Cao Thị Kim Loan 18 (Mười tám) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2018.

** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:*

(3) Xử phạt bị cáo **Lê Hồng Giang 09 (Chín) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến ngày 17/10/2023.

(4) Xử phạt bị cáo **Mạc Phúc Hải 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam

từ ngày 06/4/2018 đến ngày 25/10/2018.

(5) Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Sơn 07 (Bảy) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến ngày 27/03/2019.

(6) Xử phạt bị cáo **Phạm Thế Hùng 09 (Chín) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến ngày 18/7/2019.

(7) Xử phạt bị cáo **Trần Duy Hưng 10 (Mười) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2018.

(8) Xử phạt bị cáo **Lê Chí Thành 07 (Bảy) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến ngày 18/7/2019.

** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s, v (Đối với Vũ Khắc Thư) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:*

(9) Xử phạt bị cáo **Phùng Thị Thanh Huế 04 (Bốn) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến ngày 25/10/2018.

(10) Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Khải 06 (Sáu) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(11) Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tân Mão 05 (Năm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến ngày 26/4/2019.

(12) Xử phạt bị cáo **Ngô Tuấn Anh 04 (Bốn) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(13) Xử phạt bị cáo **Vũ Khắc Thư 04 (Bốn) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

** Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:*

(14) Xử phạt bị cáo **Hoa Bách Tùng 03 (Ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

2.1. Đối với Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan

- Các bị cáo Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan đã chiếm đoạt tổng số tiền 99.273.640.095 đồng; đã bồi thường số tiền 4.289.360.000 đồng và tự nguyện bồi thường số tiền 27.773.213.000 đồng đang bị tạm giữ để khắc phục hậu quả. Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới bồi thường tổng số tiền 67.211.067.095 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 33.605.533.547 đồng.

- Số tiền 27.773.213.000 đồng đang bị tạm giữ của Hoa Hữu Long và Cao Thị

Kim Loan được chi trả cho các bị hại, các bị cáo (đã bồi thường trước) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Bảng tổng hợp được phân bổ như sau:

BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỔ KHOẢN TIỀN 27.773.213.000 ĐỒNG

STT	Nhóm phân bổ	Số tiền phân bổ từ 27.773.213.000 đồng	Ghi chú
1	Nhóm Mạc Phúc Hải – Phụ lục số 01	**4.605.268.412**	
2	Nhóm Lê Hồng Giang – Phụ lục số 02	**4.432.546.788**	
3	Nhánh Trần Duy Hưng – Phụ lục số 03	**3.758.800.955**	
4	Nhóm Nguyễn Tân Mão – Phụ lục số 04	**735.321.307**	
5	Nhóm Nguyễn Minh Sơn – Phụ lục số 05	**3.168.163.556**	
6	Nhóm Phùng Thị Thanh Huế – Phụ lục số 06	**2.975.030.451**	
7	Nhánh Phạm Thế Hùng – Phụ lục số 07	**4.825.183.049**	
8	Nhóm Hoa Bách Tùng – Phụ lục số 08	**51.131.637**	
9	Nhóm Cát Quang Vinh – Phụ lục số 13	**146.198.997**	
10	Nhóm Lê Kiều Phương – Phụ lục số 14	**664.035.845**	
11	Nhóm Quân Ngọc Anh – Phụ lục số 15	**378.924.994**	
12	Nhóm Đặng Bá Khải – Phụ lục số 16	**1.183.816.204**	
13	Nhóm Cát Thị Hà – Phụ lục số 17	**848.790.805**	
	TỔNG CỘNG	**27.773.213.000**	

2.2. Đối với bị cáo Mạc Phúc Hải và phần nghĩa vụ liên quan bị cáo Lê Hồng Giang (Phụ lục số 01)

- Xác nhận bị cáo Mạc Phúc Hải đã hoàn thành nghĩa vụ bồi thường số tiền 10.210.000.000 đồng cho ông Trương Nho Minh.

- Trả cho bà Lê Thị Thanh Thủy số tiền 4.605.268.412 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ (Phụ lục số 01).

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan phải liên đới hoàn trả cho Mạc Phúc Hải tổng số tiền 16.004.731.588 đồng.

2.3. Đối với bị cáo Lê Hồng Giang và 90 bị hại thuộc nhóm Lê Hồng Giang (Phụ lục số 02)

- Trả cho 90 bị hại số tiền 4.432.546.788 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ (Phụ lục số 02).

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới bồi thường tiếp cho 90 bị hại số tiền 4.753.903.212 đồng (Phụ lục số 02).

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Lê Hồng Giang số tiền 1.112.842.720 đồng.

2.4. Đối với bị cáo Trần Duy Hưng và nhóm Trần Duy Hưng (Phụ lục số 03)

- Trả cho 33 người thuộc nhóm Trần Duy Hưng số tiền 3.758.800.955 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ (Phụ lục số 03).

- Buộc Trần Duy Hưng phải bồi thường tiếp số tiền 3.788.915.400 đồng cho 33 người theo danh sách của Phụ lục số 03.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới bồi thường tiếp số tiền 9.096.283.645 đồng cho 33 người theo danh sách của Phụ lục số 03.

2.5. Đối với bị cáo Nguyễn Tân Mão và 26 bị hại thuộc nhóm Nguyễn Tân Mão (Phụ lục số 04):

- Xác nhận Nguyễn Tân Mão đã bồi thường cho các bị hại số tiền 140.700.000 đồng và đã nộp thêm 102.704.000 đồng để khắc phục hậu quả, tổng cộng 243.404.000 đồng.

- Trả cho các bị hại số tiền 102.704.000 đồng Nguyễn Tân Mão đã nộp để khắc phục hậu quả và số tiền 735.321.307 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ để bồi thường cho các bị hại thuộc nhóm Nguyễn Tân Mão (Phụ lục số 04).

- Buộc Nguyễn Tân Mão phải bồi thường tiếp cho các bị hại thuộc nhóm mình số tiền 56.300.000 đồng.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới bồi thường tiếp cho các bị hại thuộc nhóm Nguyễn Tân Mão số tiền 1.779.474.693 đồng.

2.6. Đối với bị cáo Nguyễn Minh Sơn và 102 bị hại thuộc nhóm Nguyễn Minh Sơn (Phụ lục số 05)

- Trả cho các bị hại số tiền 3.168.163.556 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ và số tiền 2.861.408.813 đồng Nguyễn Minh Sơn đã nộp để bồi thường cho các bị hại (Phụ lục số 05).

- Trả lại cho Nguyễn Minh Sơn số tiền 25.422.247 đồng đã nộp thừa.

- Xác nhận Nguyễn Minh Sơn đã hoàn thành nghĩa vụ bồi thường đối với các bị hại thuộc nhóm mình.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Nguyễn Minh Sơn số tiền 7.666.943.444 đồng.

2.7. Đối với bị cáo Phùng Thị Thanh Huế và nhóm Phùng Thị Thanh Huế (Phụ lục số 06)

- Xác nhận Phùng Thị Thanh Huế đã hoàn thành nghĩa vụ bồi thường.

- Trả số tiền 2.975.030.451 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ cho các bị hại thuộc nhóm Phùng Thị Thanh Huế theo Phụ lục số 06.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới bồi thường tiếp cho các bị hại nhóm Phùng Thị Thanh Huế số tiền 847.429.549 đồng.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Phùng Thị Thanh Huế số tiền 6.352.132.535 đồng.

2.8. Đối với bị cáo Phạm Thế Hùng và nhóm Phạm Thế Hùng (Phụ lục số 07)

- Xác nhận Phạm Thế Hùng đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình.

- Trả số tiền 4.825.183.049 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ và số tiền 500.000.000 đồng gia đình Phạm Thế Hùng đã nộp để bồi thường cho những người thuộc nhánh Phạm Thế Hùng (Phụ lục số 07).

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Phạm Thế Hùng số tiền 95.263.200 đồng.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới bồi thường tiếp cho các bị hại thuộc nhóm Phạm Thế Hùng số tiền 11.581.660.951 đồng.

2.9. Đối với bị cáo Hoa Bách Tùng và nhóm Hoa Bách Tùng (Phụ lục số 08)

- Xác nhận Hoa Bách Tùng đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình.

- Trả số tiền 51.131.637 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ và số tiền 30.000.000 đồng Hoa Bách Tùng đã nộp để bồi thường cho các bị hại thuộc nhóm Hoa Bách Tùng theo Phụ lục số 08.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới tiếp tục bồi thường cho các bị hại thuộc nhóm Hoa Bách Tùng số tiền 93.738.363 đồng theo Phụ lục số 08.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Hoa Bách Tùng số tiền 30.000.000 đồng.

2.10. Đối với bị cáo Lê Chí Thành và 24 người trong nhóm Lê Chí Thành (Phụ lục số 09)

- Xác nhận Lê Chí Thành đã trực tiếp bồi thường cho các bị hại số tiền 3.350.897.996 đồng.

- Trả số tiền 1.902.431.087 đồng (gồm 1.723.805.201 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ và 178.625.886 đồng từ số tiền bị cáo Phạm Thế Hùng khắc phục) được phân bổ để khắc phục cho nhóm Lê Chí Thành thuộc nhánh Phạm Thế Hùng để bồi thường cho 24 bị hại (Phụ lục số 09).

- Xác nhận Lê Chí Thành đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình đối với các bị hại.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới tiếp tục bồi thường cho 24 bị hại thuộc nhóm Lê Chí Thành số tiền 748.490.917 đồng theo Phụ lục số 09.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Lê Chí Thành số tiền 3.389.077.996 đồng.

2.11. Đối với bị cáo Vũ Khắc Thư và 14 bị hại thuộc nhóm Vũ Khắc Thư (Phụ lục số 10)

- Trả số tiền 947.886.764 đồng được phân bổ tại nhánh Trần Duy Hưng và số tiền 1.322.300.000 đồng Vũ Khắc Thư đã nộp tại Cơ quan thi hành án để bồi thường cho các bị hại thuộc nhóm Vũ Khắc Thư theo Phụ lục số 10.

- Xác nhận Vũ Khắc Thư đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình.

- Buộc Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan và Trần Duy Hưng liên đới hoàn trả cho Vũ Khắc Thư số tiền 3.183.250.000 đồng.

- Buộc Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan và Trần Duy Hưng liên đới bồi thường tiếp cho các bị hại số tiền 66.113.236 đồng theo Phụ lục số 10.

2.12. Đối với bị cáo Ngô Tuấn Anh và 31 bị hại thuộc nhóm Ngô Tuấn Anh (Phụ lục số 11)

- Xác nhận Ngô Tuấn Anh đã hoàn trả đầy đủ số tiền 5.249.750.000 đồng cho 31 bị hại; các bị hại không còn yêu cầu bồi thường.

- Trả cho Ngô Tuấn Anh số tiền 1.309.787.662 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ thuộc nhánh Trần Duy Hưng (Số thứ tự 20 – Phụ lục số 03).

- Buộc Hoa Hữu Long, Cao Thị Kim Loan và Trần Duy Hưng liên đới tiếp tục hoàn trả cho Ngô Tuấn Anh số tiền 4.489.962.338 đồng. (Số thứ tự 20 – Phụ lục số 03)

2.13. Đối với bị cáo Hoàng Văn Khải và các bị hại thuộc nhóm Hoàng Văn Khải (Phụ lục số 12)

- Trả số tiền 1.571.456.124 đồng được phân bổ để bồi thường cho 22 bị hại thuộc nhóm Hoàng Văn Khải, gồm 828.376.450 đồng thuộc nhánh Phạm Thế Hùng và 743.079.674 đồng thuộc nhánh Lê Chí Thành (Phụ lục số 12).

- Xác nhận Hoàng Văn Khải đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thuộc trách nhiệm của mình.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho Hoàng Văn Khải số tiền 308.791.405 đồng.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới bồi thường tiếp cho 22 bị hại thuộc nhóm Hoàng Văn Khải số tiền 1.770.568.835 đồng (Phụ lục số 12).

2.14. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cát Quang Vinh (Phụ lục số 13)

- Xác nhận ông Cát Quang Vinh đã hoàn trả đầy đủ 500.000.000 đồng cho 05 bị hại và đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với các bị hại thuộc nhóm mình.

- Trả cho ông Cát Quang Vinh số tiền 146.198.997 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả tiếp cho ông Cát Quang Vinh số tiền 353.801.003 đồng.

2.15. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Kiều Phương (Phụ lục số 14)

- Xác nhận bà Lê Kiều Phương đã hoàn trả đầy đủ 2.271.000.000 đồng cho các bị hại và đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với các bị hại thuộc nhóm mình.

- Trả cho bà Lê Kiều Phương số tiền 664.035.845 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả tiếp cho bà Lê Kiều Phương số tiền 1.606.964.155 đồng.

2.16. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quân Ngọc Anh (Phụ lục số 15)

- Nhóm ông Quân Ngọc Anh được trả 378.924.994 đồng từ khoản tiền

27.773.213.000 đồng đang tạm giữ: Trả cho 02 bị hại Nguyễn Tiến Hưng và Đỗ Mạnh Hùng số tiền 49.750.000 đồng; trả lại cho ông Quân Ngọc Anh số tiền 329.174.994 đồng (Phụ lục số 15).

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả tiếp cho ông Quân Ngọc Anh số tiền 916.997.006 đồng.

2.17. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Bá Khải (Phụ lục số 16)

- Số tiền 1.183.816.204 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ được phân bổ cho nhóm Đặng Bá Khải: Trả số tiền 750.000.000 đồng để bồi thường cho 05 bị hại thuộc nhóm Đặng Bá Khải (Phụ lục số 16) và trả lại số tiền còn lại 433.816.204 đồng cho ông Đặng Bá Khải.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả tiếp cho ông Đặng Bá Khải số tiền 2.864.830.596 đồng.

- Trả lại cho ông Đặng Bá Khải số tiền 150.000.000 đồng đã nộp thừa để khắc phục hậu quả theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/6/2019.

2.18. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cát Thị Hà (Phụ lục số 17)

- Trả số tiền 848.790.805 đồng từ khoản tiền 27.773.213.000 đồng đang tạm giữ cho 36 bị hại thuộc nhóm bà Cát Thị Hà.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới bồi thường tiếp cho 36 bị hại thuộc nhóm bà Cát Thị Hà số tiền 1.955.668.253 đồng.

- Buộc Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan liên đới hoàn trả cho bà Cát Thị Hà số tiền 98.402.182 đồng.

2.19. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Hồng Hạnh

- Trả cho bà Nguyễn Thị Tú Oanh số tiền 100.000.000 đồng mà bà Hoàng Hồng Hạnh đã nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải thi hành, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận về việc thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 34 và Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự. Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án; trường hợp có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Đối với các khoản tiền đang tạm giữ và tiền nộp khắc phục hậu quả

Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội quản lý, xử lý các khoản tiền đang tạm giữ và tiền các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp để khắc

phục hậu quả theo nội dung quyết định về trách nhiệm dân sự của bản án, cụ thể như sau:

a) Đối với số tiền của bị cáo Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan:

08 thẻ tiết kiệm mang tên bà Nguyễn Thị Ngự (mẹ đẻ bị cáo Cao Thị Kim Loan) tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Tây Hà Nội (nay là BIDV Chi nhánh Mỹ Đình), tổng số tiền 25.752.863.000 đồng, gồm:

STT	Số STK	Số tiền	Ngày mở
1	AAC1305454	1.039.611.800	12/02/2018
2	AAC1305473	1.550.000.000	25/01/2018
3	AAC1305162	2.000.000.000	22/01/2018
4	AAC1305157	3.116.039.300	19/01/2018
5	AAC1305149	6.257.324.000	15/01/2018
6	AAC1305130	4.071.360.000	10/01/2018
7	AAC1301728	4.554.000.000	18/12/2017
8	AAC1305487	3.164.527.900	30/01/2018

Cùng với số tiền 2.020.350.000 đồng tạm giữ của Hoa Hữu Long theo Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1052728 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 01/4/2020, tổng cộng 27.773.213.000 đồng.

Trích toàn bộ số tiền 27.773.213.000 đồng để thực hiện nghĩa vụ dân sự của Hoa Hữu Long và Cao Thị Kim Loan theo Bảng tổng hợp phân bổ tại mục 2.1 và các phụ lục kèm theo bản án.

b) Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Minh Sơn và gia đình bị cáo đã nộp:

- 800.000.000 đồng do bà Nguyễn Thu An, vợ bị cáo Nguyễn Minh Sơn, nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/3/2019 của Cơ quan điều tra; (Ủy nhiệm chi đến tài khoản 3949.0.1052728 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 08/4/2020: 1.550.000.000đ)

- 130.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Minh Sơn theo Giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1052728 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 01/4/2020;

- 100.000.000 đồng Nguyễn Minh Sơn nộp theo Biên lai thu tiền số 0066062 ngày 20/8/2024.

- 1.856.831.060 đồng Nguyễn Minh Sơn nộp khắc phục hậu quả theo Biên lai số 64681 ngày 07/7/2022.

Tổng cộng 2.886.831.060 đồng; sử dụng 2.861.408.813 đồng để chi trả cho các bị hại thuộc nhóm Nguyễn Minh Sơn theo Phụ lục số 05; hoàn trả cho Nguyễn Minh Sơn 25.422.247 đồng còn thừa.

c) Đối với số tiền ông Đặng Bá Khải đã nộp:

Hoàn trả cho ông Đặng Bá Khải số tiền 150.000.000 đồng đã nộp khắc phục hậu quả theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/6/2019 của Cơ quan điều tra; (Ủy

nhiệm chi đến tài khoản 3949.0.1052728 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 08/4/2020: 1.550.000.000đ)

d) Đối với số tiền bị cáo Phạm Thế Hùng và gia đình bị cáo đã nộp:

Sử dụng 500.000.000 đồng do bà Phạm Vân Anh, vợ bị cáo Phạm Thế Hùng, nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/7/2019 của Cơ quan điều tra; (Ủy nhiệm chi đến tài khoản 3949.0.1052728 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 08/4/2020: 1.550.000.000đ) để chi trả cho các bị hại thuộc nhánh Phạm Thế Hùng theo Phụ lục số 07.

đ) Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Tân Mão và gia đình bị cáo đã nộp:

80.000.000 đồng tạm giữ của bà Bùi Thị Chiến, vợ bị cáo Nguyễn Tân Mão, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/4/2020 3949.0.1052728 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội; 22.704.000 đồng Nguyễn Tân Mão nộp theo Biên lai thu tiền số 0001369 ngày 30/7/2026.

Tổng cộng 102.704.000 đồng, sử dụng để chi trả cho các bị hại thuộc nhóm Nguyễn Tân Mão theo Phụ lục số 04.

e) Đối với số tiền bà Hoàng Hồng Hạnh đã nộp:

Giao số tiền 100.000.000 đồng bà Hoàng Hồng Hạnh đã nộp để khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Thị Tú Oanh (Ủy nhiệm chi đến tài khoản 3949.0.1052728 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 08/4/2020: 1.550.000.000đ)

g) Đối với số tiền bị cáo Vũ Khắc Thư đã nộp:

Sử dụng số tiền 1.322.300.000 đồng bị cáo Vũ Khắc Thư đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0063583 ngày 16/12/2021 để chi trả cho các bị hại thuộc nhóm Vũ Khắc Thư theo Phụ lục số 10.

h) Đối với số tiền bị cáo Hoa Bách Tùng đã nộp:

Sử dụng số tiền 30.000.000 đồng bị cáo Hoa Bách Tùng nộp theo Biên lai thu tiền số 0002315 ngày 19/8/2026 để chi trả cho các bị hại thuộc nhóm Hoa Bách Tùng theo Phụ lục số 08.

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

3.2.1 Thu giữ của Hoa Hữu Long:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia 230, model RM-1172, màu đen, bên trong có 02 sim gồm: 01 sim mạng Mobifone và 01 sim mạng Viettel, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Viettel V602, bên trong có 01 sim mạng Viettel, đã qua sử dụng;
- 01 (một) CPU máy tính kiểu dáng Dell, đã qua sử dụng;
- 01 (một) CPU máy tính kiểu dáng Phantom, đã qua sử dụng;
- 01 (một) CPU máy tính kiểu dáng Digital, đã qua sử dụng.

3.2.2 Thu giữ của Nguyễn Minh Sơn:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Microsoft, model RM-1077, màu đen, bên trong có 02 sim mạng Viettel, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia, model RM-1172, màu đen, bên trong có 01 sim mạng Vinaphone, đã qua sử dụng.

3.2.3 Thu giữ của Phùng Thị Thanh Huế:

- 01 (một) máy tính xách tay kiểu dáng Asus, model UX410U, màu bạc, trên máy dán tem ghi chữ H5N0CV14W142229, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại kiểu dáng Nokia, màu đen, số IMEI 1: 354877086159061, số IMEI 2: 354877086159079, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim.

3.2.4 Thu giữ của Phạm Thế Hùng:

- 01 (một) máy tính xách tay kiểu dáng Dell, mã Vostro 1500, đã qua sử dụng.

3.3 Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm:

** Thu giữ của Hoa Hữu Long:*

- 01 (một) mũ Kê pi ghi CP26-2013, Cục quân nhu, Tổng cục hậu cần;

- Toàn bộ số biển tên quân đội và phụ kiện quân đội thu giữ của Hoa Hữu Long:

STT	Họ tên	Số lượng
1	Nguyễn Văn Sơn	1
2	Đinh Anh Tuấn	1
3	Nguyễn Mạnh Đạt	1
4	Trần Thị Huyền	1
5	Nguyễn Trọng Tân	1
6	Hoa Đức Mạnh	1
7	Hà Thị Hồng	1
8	Khương Thế Hùng	1
9	Đỗ Tiến Thịnh	1
10	Hoàng Nghĩa Đức	1
11	Nguyễn Trung Tuyến	1
12	Đặng Anh Huy	1
13	Giang Lương Kiên	1
14	Vũ Văn Lam	1
15	Nguyễn Quang Thành	1
16	Phạm Thành Tùng	1
17	Phạm Phú Ninh	1
18	Lưu Xuân Toàn	1
19	Nguyễn Hà Nội	1
20	Vũ Giang Nam	1
21	Bùi Việt Phương	1
22	Nguyễn Quốc Hiến	1
23	Phạm Minh Phương	1
24	Nguyễn Thanh Minh	1
25	Nguyễn Đức Quân	1
26	Lưu Danh Thượng	1
27	Nguyễn Thị Nhàng	1
28	Nguyễn Thị Thanh Hà	1
29	Nguyễn Đức Thắng	1
30	Hà Duy Long	1
31	Đỗ Thế Quang	1
32	Hà Hồng Minh	1
33	Nguyễn Mạnh Hằng	1
34	Nguyễn Quang Huy	1
35	Nguyễn Văn Lưu	1

STT	Họ tên	Số lượng
36	Hà Thị Huế	1
37	Ngô Thị Huyền	1
38	Phùng Thanh Thỏa	1
39	Nguyễn Văn Thuận	1
40	Cao Thị Kim Loan	1
41	Nguyễn Tiến Trường	1
42	Nguyễn Đình Thắng	1
43	Nguyễn Mạnh Nghĩa	1
44	Nguyễn Đình Thiện	1
45	Vũ Đình Hảo	1
46	Nguyễn Quang Hưởng	1
47	Phạm Thế Tùng	1
48	Đoàn Thị Thủy	1
49	Viên Quang Ngọc	1
50	Phạm Lê Phương Anh	1
51	Đoàn Thị Vân	1
52	Nguyễn Bích Thủy	1
53	Đào Nguyên Vĩnh Yên	1
54	Đặng Quốc Thể	1
55	Nguyễn Mạnh Đạt	1
56	Nguyễn Tiến Nguyên	1
57	Nguyễn Thị Thu Hiền	1
58	Nguyễn Văn Phúc	1
59	Huy hiệu Bộ binh	1
60	Hoàng Thị Thu Vân	2
61	Tô Châu	2
62	Nguyễn Quang Hưởng	2
63	Trần Cao Tú	2
64	Hoàng Xuân Kiên	2
65	Nguyễn Duy Hoan	2
66	Tào Thị Mai Lan	2
67	Công Thị Vân	2
68	Lê Hồng Cường	2
69	Nguyễn Trọng Bằng	2
70	Nguyễn Hồng Tân	2
71	Lê Kiều Phương	2
72	Nguyễn Thế Anh	2
73	Nguyễn Anh Linh	2
74	Trương Bá Phương	2
75	Nguyễn Cao Khải	2

* *Thu giữ của Mạc Phúc Hải:* 01 (một) bộ quân phục Quân đội nhân dân Việt Nam cấp hàm Đại tá; 01 (một) mũ Kê pi Quân đội nhân dân Việt Nam.

* *Thu giữ của Nguyễn Minh Sơn:* 01 (một) mũ Kê pi số 60 ghi Công ty CP26-2013, Cục quân nhu, Tổng cục hậu cần; 01 (một) áo quân phục thu đông ghi Công ty CP X20-2015, Cục quân nhu, Tổng cục hậu cần; 01 (một) áo quân phục thu đông ghi Công ty may Phú Cường; 02 (hai) quần quân phục ghi Công ty may Phú Cường;

02 (hai) quần quân phục ghi Công ty CP X20; 01 (một) áo quân phục xuân hè ghi Công ty CP X20; 01 (một) áo quân phục dài tay ghi Công ty CP X20; 01 (một) áo quân phục dài tay ghi Công ty may Phú Cường; 01 (một) cà vạt Công ty CP X20; 02 (hai) bộ cành tùng; 01 (một) bộ cầu vai cấp Đại tá; 01 (một) bộ cầu vai cấp Thượng tá; 01 (một) bộ cầu vai cấp Trung tá; 02 (hai) biển hiệu đeo ngực; 01 (một) phù hiệu bộ binh.

* *Thu giữ của Phùng Thị Thanh Huế:* 01 (một) mũ vải quân đội nữ, bên trong ghi Cục quân nhu, Tổng cục Hậu cần, số 56, kèm huy hiệu Quân đội nhân dân Việt Nam; 01 (một) áo sơ mi thu đông quân đội nữ dài tay, màu xanh, bên trong có nhãn ghi Cổ phần X20, số 3; 01 (một) áo sơ mi thu đông quân đội nữ dài tay, màu xanh, bên trong có nhãn ghi May Phú Cường; 02 (hai) quần quân phục nữ màu xanh, bên trong có nhãn ghi May Phú Cường; 02 (hai) quần quân phục nữ màu xanh, bên trong có nhãn ghi Công ty Cổ phần X20, số 3; 01 (một) áo sơ mi quân đội nữ cộc tay, màu xanh, bên trong có nhãn ghi Công ty Cổ phần X20, số 3C; 01 (một) áo vest quân phục nữ thu đông, màu xanh, bên trong có nhãn ghi Công ty Cổ phần X20, số 3; 01 (một) áo vest quân phục nữ thu đông, màu xanh, bên trong có nhãn ghi May Phú Cường; 01 (một) cà vạt quân đội màu xanh, nhãn ghi Công ty Cổ phần X20, số 4; 01 (một) bộ ve hàm Thiếu tá, màu vàng; 01 (một) bộ ve hàm Trung tá, màu vàng; 01 (một) bộ ve hàm Đại tá, màu vàng; 02 (hai) phù hiệu quân đội có in chữ "Quyết thắng"; 01 (một) phù hiệu Quân đội; 02 (hai) bộ cành tùng màu vàng; 01 (một) biển tên mang tên Phùng Thị Thanh Huế.

* *Thu giữ của Cát Thị Hà:* 01 (một) mũ ghi Công ty CP26-2014, Cục quân nhu, Tổng cục hậu cần; 02 (hai) quần quân phục ghi Công ty CP X20; 01 (một) áo quân phục thu đông ghi Công ty CP X20; 01 (một) áo quân phục xuân hè ghi Công ty CP X20; 01 (một) áo quân phục dài tay ghi Công ty CP X20; 01 (một) bộ cầu vai cấp Đại tá; 01 (một) bộ cầu vai cấp Thượng tá; 01 (một) bộ cầu vai cấp Trung tá; 01 (một) bộ cành tùng; 01 (một) bộ phù hiệu; 01 (một) đôi bít tất.

* *Thu giữ của Trần Thị Huyền:* 01 (một) bộ quân phục xuân hè không ghi nơi xuất xứ; 01 (một) bộ cầu vai cấp Đại tá; 01 (một) bộ cành tùng; 01 (một) biển tên Trần Thị Huyền; 01 (một) phù hiệu.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (*Nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội*).

[4] Kiến nghị:

Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội và Cơ quan An ninh điều tra - Công an Thành phố Hà Nội tiếp tục điều tra, xem xét các chứng cứ có liên quan đến 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Làm rõ vai trò, mức độ tham gia của từng người trong quá trình tiếp nhận và thông tin về Tập đoàn Đông Dương, việc giới thiệu nhân sự, tiếp nhận hồ sơ, trực tiếp hoặc gián tiếp thu tiền và chuyển tiền, quá trình hoàn trả, khắc phục hậu quả và các tình tiết khác có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án:

- Các bị cáo: Hoa Hữu Long (1964), Mạc Phúc Hải (1964), Nguyễn Tân Mão (1963) không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo: Cao Thị Kim Loan, Lê Hồng Giang, Phạm Thế Hùng, Trần Duy Hưng, Nguyễn Minh Sơn, Phùng Thị Thanh Huế, Lê Chí Thành, Ngô Tuấn Anh, Hoàng Văn Khải, Vũ Khắc Thư và Hoa Bách Tùng, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Cao Thị Kim Loan phải chịu 141.605.534 (Một trăm bốn mươi mốt triệu, sáu trăm linh năm nghìn, năm trăm ba mươi tư) đồng.

Bị cáo Trần Duy Hưng phải chịu 107.778.308 (Một trăm linh bảy triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm linh tám) đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDTC;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- CQANĐT - Công an TP.Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Luật sư;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Hiếu